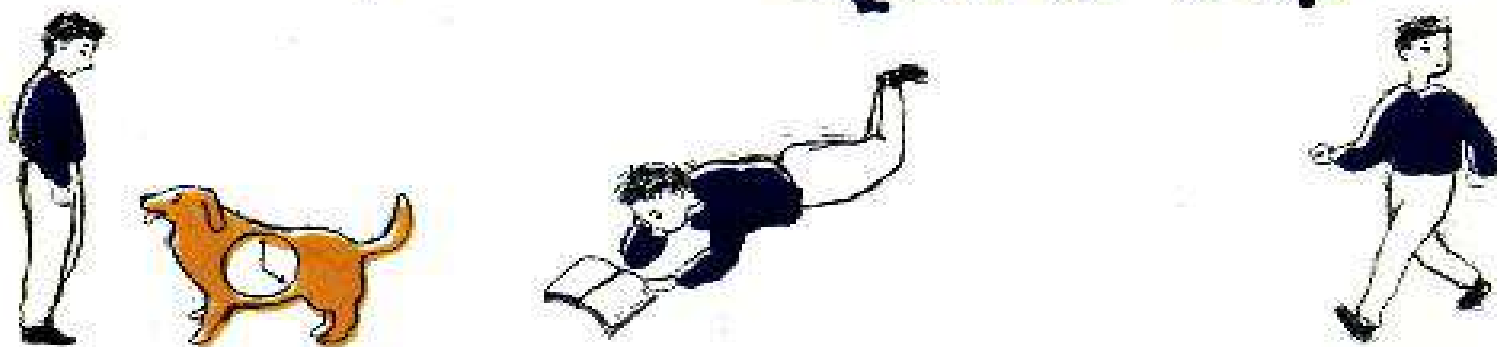


NORTON JUSTER



TRẠM THU PHÍ QUÁI LẠ



Ebolic
Publishers



TRẺ

NGHỆ SĨ ĐÀN
HỘI NHÀ VĂN

Tác phẩm: **Trạm thu phí quái lạ**
Nguyên tác: **The Phantom Tollbooth**
Thể loại: **Thiếu nhi**
Tác giả: **Norton Juster**
Hoạ sĩ minh hoạ: **Jules Feiffer**
(không có minh hoạ trong ebook này)
Dịch giả: **Lê Minh Đức**
Nhà phát hành: **Nhã Nam**
Nhà xuất bản: **Hội Nhà Văn**
Năm xuất bản: **2015**



Dự án Ebolic #60

Chụp sách: **Maidorim**
Đánh máy: **Thanhphuong283, Danny, Hà My, Hoangtuananh69, Chua
Trần, Anh**
Soát lỗi: **Tornad**
Điều hành & xuất bản: **Tornad**
Ngày hoàn thành: **15/4/2018**

Ebolic là dự án chế bản ebook do **Bookaholic** thực hiện. Chúng tôi hoạt động hoàn toàn phi lợi nhuận và dựa trên tinh thần tự nguyện, với mục đích mang đến cho độc giả những đầu sách hay và lan tỏa văn hóa đọc cho cộng đồng. Chúng tôi khuyến khích độc giả mua sách in, và chỉ nên tìm đến ebook này khi không thể tiếp cận ấn phẩm sách.

Liên hệ với Ebolic qua:

Email: EbolicEbook@gmail.com

Group: Facebook.com/groups/ebolic

Fanpage: Facebook.com/EbolicEbook

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

1. Milo

2. Ngoài Sự Mong Đợi

3. Chào mừng đến Thành phố Từ Điển

4. Hồn loạn ở Phiên chợ

5. Ngài Cáo Buộc Lùn

6. Câu chuyện của bà Hơi Hơi Rùng Rợn

7. Yến tiệc Hoàng gia

8. Bọ Bíp xung phong

9. Tất cả phụ thuộc vào cách bạn nhìn mọi vật

10. Bản Giao Hưởng Sắc Màu

11. Nghịch Âm và Âm Ĩ

12. Thung lũng Im Lặng

13. Kết Luận tai hại

14. Khối Thập Nhị Diện dẫn đường

15. Đường đến Vô Cực

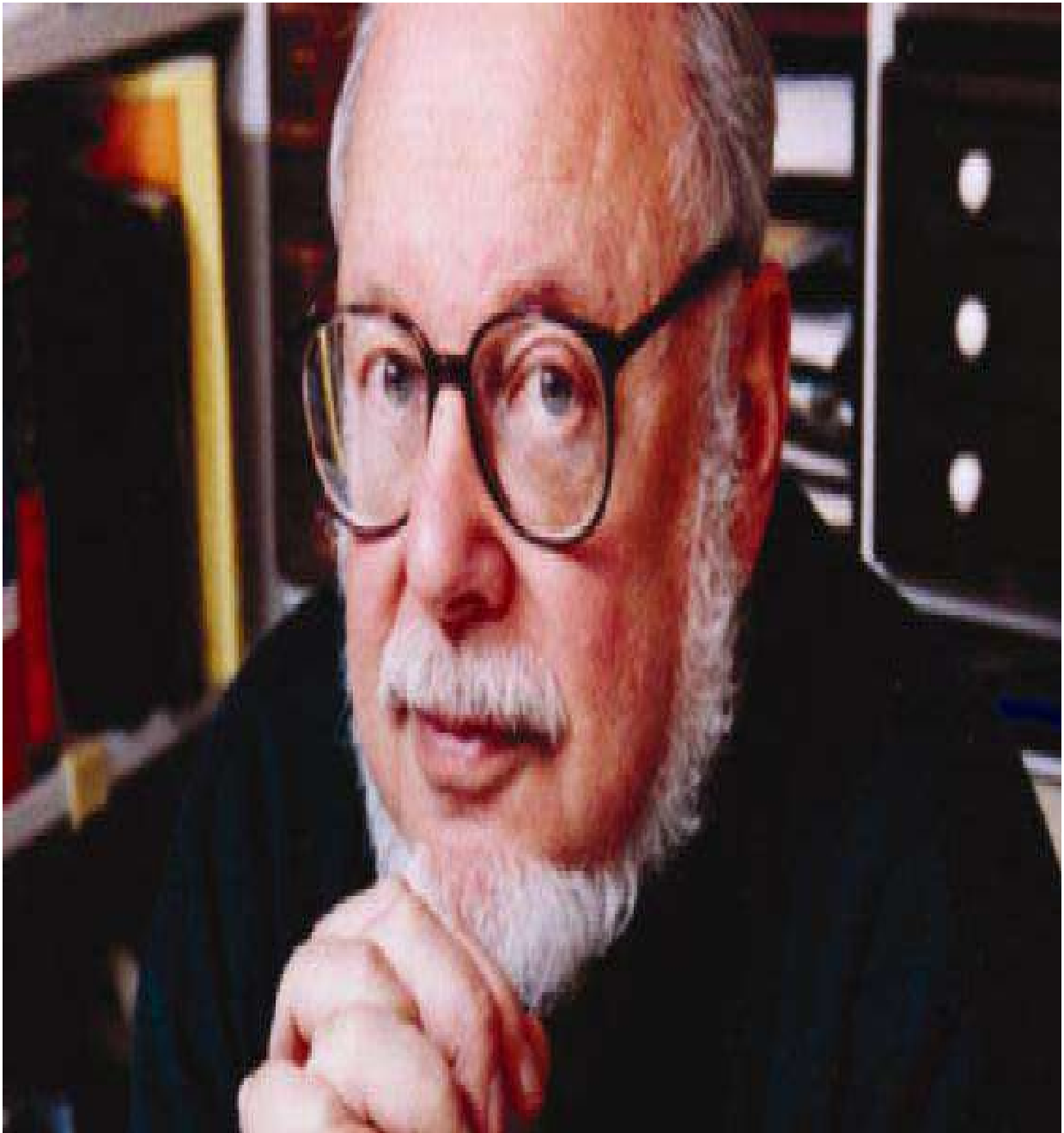
16. Một con chim xấu xa

17. Ủy ban không chào đón

18. Lâu đài Không Trung

19. Sự trở lại của Văn Điệu và Lý Tính

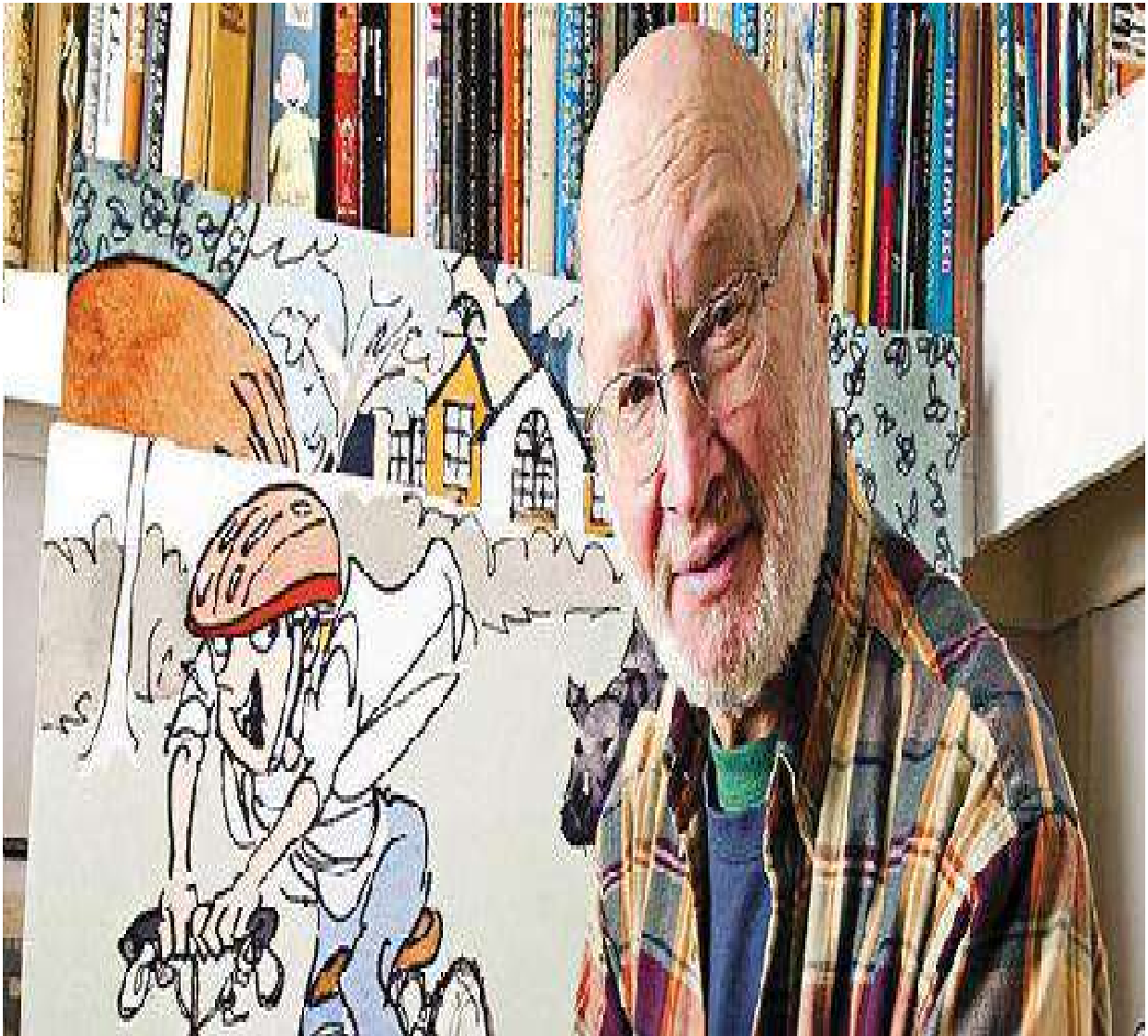
20. Tạm biệt và Xin chào



NORTON JUSTER

Sinh ngày 2/6/1929 tại New York, Mỹ. Ông là một nhà văn đồng thời là kiến trúc sư và giáo sư danh dự khoa Thiết kế Trường Cao đẳng Hampshire. Ông nổi tiếng với các tác phẩm dành cho thiếu nhi, trong đó có *The Dot and The Line*, đã được dựng thành một bộ phim hoạt hình đoạt giải Oscar, và

The Phantom Tollbooth (Trạm thu phí quái lạ). Hiện ông sống với vợ ở Massachusetts.



Họa sĩ JULES FEIFFER

Tên đầy đủ là Jules Ralph Feiffer, sinh ngày 26/1/1929, là một họa sĩ truyện tranh Mỹ. Ông là tác giả của hơn 35 cuốn sách, vở kịch và kịch bản phim. Năm 1986, ông đoạt giải Pulitzer cho loạt hí họa trên tờ Village Voice.

“Một cuốn sách tuyệt vời cho bất cứ ai đủ khôn ngoan để thưởng thức những ngụ ngôn sắc sảo của *Alice ở xứ sở diệu kỳ* và sự kỳ quái của *Phù thủy xứ Oz*.”

New York Times

Tặng Andy và Kenny vì đã kiên nhẫn chờ đợi

LỜI GIỚI THIỆU

Như hầu hết mọi điều tốt đẹp từng xảy ra trong đời tôi, *Trạm thu phí quái lạ* được viết khi tôi đang cố né tránh một việc khác – một việc đáng ra tôi phải làm. Có một số người như vậy đấy. Tôi là một trong số ấy.

Để tôi nói cho rõ.

Khi giải ngũ năm 1957, tôi tới thành phố New York và bắt đầu làm việc tại một văn phòng kiến trúc, lấy thêm kinh nghiệm cần thiết để một ngày nào đó có thể trở thành kiến trúc sư. Đó là tôi trong đời thực, là cách tôi nhìn nhận bản thân. Nếu bạn lay tôi tỉnh dậy giữa đêm mà gặng hỏi xem tôi là cái gì, thì tôi sẽ buột ra “kiến trúc sư” trước khi nói là “nhà văn” hay “giáo viên” hay bất cứ gì khác. Điều đó không có nghĩa là tôi coi việc viết lách hay dạy học kém quan trọng hơn. Cả hai đều rất quan trọng với tôi. Nhưng kiến trúc mới là thứ đã định hình cách nhìn của tôi với thế giới và cách tôi kích hoạt các ý tưởng.

Trong khi làm việc tại New York (1958-1959), tôi trở nên rất quan tâm tới cách con người nhìn nhận và trải nghiệm môi trường của họ – điều gì khiến cho người ta cảm thấy một chỗ là tốt đẹp hay tồi tệ, cách chúng ta xây dựng các thị trấn và thành phố của mình ra sao. Tôi chợt thấy làm một quyển sách cho trẻ em về điều này sẽ thật hay ho và hữu ích. Xét cho cùng, chính ý thức và các mối quan tâm của trẻ em sẽ ảnh hưởng tới môi trường của chúng ta trong tương lai. Nhận được tài trợ để viết một cuốn sách về nhận thức và quy hoạch đô thị, tôi bỏ việc và hào hứng bắt tay vào một lượng nghiên cứu khổng lồ cần thiết cho một dự án như vậy. Tôi nhanh chóng phát hiện ra chân lý trong câu châm ngôn cũ: “Khi Chúa muốn trừng phạt người, người sẽ ban cho người nhiều mong ước.”

Sau khi làm việc nhiều tháng, tôi bị choáng ngợp và thấy kiệt sức, vậy nên tôi quyết định đi nghỉ, ra biển vài tuần, và chỉ đi trên cát. Và, dĩ nhiên, để ngừa suy nghĩ về quy hoạch đô thị, tôi phải nghĩ về một thứ khác. Trong

lúc lang thang, tôi nhớ lại một cuộc nói chuyện trong nhà hàng trước đó vài tuần. Tôi đang đợi bàn một mình thì một cậu bé, khoảng mười, mười một tuổi gì đó, tới ngồi cạnh. Sau một lát, nó đột nhiên hỏi, “Số lớn nhất là gì?” Đó là một câu hỏi khiến người ta giật mình. Trẻ con rất giỏi việc đó. Tôi hỏi cậu bé thế cháu nghĩ số nào lớn nhất và rồi bảo thử cộng một vào xem. Nó cũng làm vậy với tôi. Chúng tôi cứ thế tiếp tục qua lại và đã có một khoảng thời gian tuyệt vời nói chuyện về cái vô hạn và nhận ra rằng đơn giản là ta chẳng thể nào đến đó được từ đây. Tôi cảm thấy bị lôi cuốn, được quay trở lại kỉ niệm tuổi thơ của chính mình cùng cái cách tôi từng nghĩ về những bí ẩn của cuộc đời. Thế là tôi bắt đầu sáng tác cái mà tôi nghĩ sẽ là một câu chuyện nhỏ về cuộc chạm trán của một đứa trẻ với những con số, ngôn từ, ngữ nghĩa, và những khái niệm quái lạ khác vẫn được áp đặt lên trẻ con. Càng viết tôi càng bắt đầu nhớ lại nhiều hơn những gì mình từng cảm nhận và băn khoăn khi còn là một đứa trẻ. Sao hồi đó tôi lại phải học nhiều thứ dường như chẳng liên quan gì tới đời mình như thế? Cái khó của việc hiểu thế giới cùng cái cách quái lạ, phi lô gích mà nó vận hành. Và hầu hết là chuyện tôi đã dành biết bao thời gian chẳng quan tâm tới việc làm gì hay học gì cả. Đối với tôi khi ấy, mười tuổi, thế giới này dường như chẳng có nhiều vần điệu hay lý tính.

Tôi hạnh phúc phóng bút, và câu chuyện của tôi lớn dần lớn dần. Hay nhất là nó đã giữ cho cái quyển sách mà đáng ra tôi đang phải viết tránh xa khỏi đầu óc tôi. Tôi cứ viết mãi cho tới khi có một mớ các chương, hội thoại và nhân vật, mà không biết tất cả sẽ dẫn đến đâu. Tôi đã có một khoảng thời gian tuyệt vời. Tôi yêu thích cái cơ hội được lật ngược mọi thứ, đảo lộn chúng và nhét vào đủ các câu chuyện cười, những màn chơi chữ mà bố từng khai tâm cho tôi từ thời thơ ấu.

Sau khi viết được chừng năm chục trang, một người bạn của tôi đã mang nó đến cho một biên tập viên mà cô ấy quen biết. Vài tuần sau, tôi nhận được hợp đồng hoàn thành cuốn sách. Trời đất ơi, giờ thì nó đã thành một cuốn sách – và tôi phải hoàn thành nó. Nó không còn là trò chơi nữa rồi. Tôi không sở hữu nó mà là nó sở hữu tôi! Tôi bắt đầu lại và cố gắng hết sức

để quên đi bản hợp đồng. Dần dần thì niềm vui đã trở lại. Sau sáu tháng, hai công chúa đã được cứu, trật tự đã được vãn hồi một chút, và cả Milo lẫn tôi đều học được vài điều.

Tôi cũng nên nói vài lời về phần minh họa. Lúc viết cuốn sách, tôi đang chia sẻ một căn nhà hai tầng lớn nhưng xập xệ tại New York với Jules Feiffer. Tại thời điểm đó, Jules chỉ mới bắt đầu sự nghiệp. Anh bị thu hút bởi những tiếng bước chân suy nghĩ tới lui ở tầng trên phòng anh, và thỉnh thoảng anh đọc các trích đoạn tôi đang viết rồi thử phác các minh họa. Chúng khá tuyệt, nắm bắt được tinh thần của cuốn sách một cách hoàn hảo. Chúng tôi quyết định anh ấy nên minh họa cho cuốn sách. Nhưng có một số vấn đề nhỏ. Có vài thứ anh ấy không thích vẽ. Chẳng hạn như bản đồ. Jules cũng không thích vẽ ngựa. Trong cảnh gần cuối sách khi Milo và hai công chúa thoát khỏi đám quỷ, đội quân của Vương quốc Thông Thái đang trên lưng ngựa. Bức phác thảo đầu tiên của Jules lại vẽ họ ngất ngưỡng trên lưng mèo. Chẳng mấy chốc chuyện đã trở thành một kiểu trò chơi – anh ấy cố tìm cách vẽ mọi thứ như anh ấy thích, còn tôi tạo ra những thứ sẽ gây khó khăn nhất cho anh ấy. Ví dụ, trên Dãy Núi U Mê có một đám quỷ đe dọa Milo. Trong số ấy có Ba Con Quỷ Thỏa Hiệp – một con cao gầy, một con béo lùn, còn con thứ ba nhìn giống hệt hai con kia. Chúng không bao giờ được minh họa. Jules cũng trả đũa, bằng cách vẽ tôi là Người Biển Báo, một gã hâm hâm đầu hói, béo lùn, mặc áo khoác dài. Khá là không công bằng, vì ai cũng biết tôi chẳng bao giờ mặc áo khoác dài.

Dù sao thì tôi cũng đã chẳng bao giờ trở lại với cuốn sách về đô thị nữa, nhưng buồn cười là nhiều thứ tôi nghĩ đến để dành cho quyển sách ấy đã tìm được đường đến với *Trạm thu phí quái lạ*. Có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ trở lại với nó, khi nào tôi lại đang cố gắng trốn khỏi một việc gì đó khác.

Norton Juster

1. Milo

Có một cậu bé tên là Milo, cậu chẳng biết mình phải làm gì – không chỉ đôi khi, mà lúc nào cũng thế.

Lúc ở trường, cậu chỉ mong sớm được ra về, và khi về rồi cậu lại chỉ mong được đến trường. Trên đường đi cậu nghĩ đến lúc về nhà, và khi về nhà cậu lại nghĩ đến chuyện ra ngoài. Đến bất kỳ nơi nào cậu cũng ước được đến một nơi khác, và khi đến đó rồi thì cậu lại tự hỏi mình muốn đến đây để làm gì. Không có gì thực sự làm cậu quan tâm – nhất là những thứ mà lẽ ra cậu phải quan tâm.

“Mình thấy cái gì cũng chỉ phí thời gian,” một hôm cậu buông lời nhận xét như vậy trong lúc chán nản đi từ trường về nhà. “Mình chẳng hiểu tại sao phải học cách giải những bài toán vô ích, tại sao phải biết ngân này củ cải trừ đi ngân kia củ cải thì còn bao nhiêu, hay biết Ethiopia ở đâu, hay số ngày trong mỗi tháng.” Và, vì chẳng có ai buồn giải thích cho cậu hiểu khác đi, nên cậu coi việc theo đuổi tri thức là chuyện phí thời gian nhất trên đời.

Trong lúc vội vã bước đi (vì mặc dù không nóng lòng muốn đến bất kỳ nơi nào, cậu vẫn muốn đến nơi càng nhanh càng tốt) cùng với những suy nghĩ rầu rĩ của mình, cậu thấy thật kỳ lạ làm sao khi thế giới rộng lớn đến thế, mà lắm lúc nó lại có vẻ nhỏ bé và trống vắng đến vậy.

“Và tệ hơn cả,” cậu buồn bã tự nhủ, “mình chẳng có việc gì để làm, chẳng có chỗ nào muốn đi, và chẳng có thứ gì thấy là đáng xem cả.” Cậu kết thúc ý nghĩ cuối cùng này bằng một tiếng thở dài nào nuốt đến nỗi một chú chim sẻ đang hót véo von gần đó phải im bật và vội bay về tổ.

Không dừng lại hay ngẩng lên, cậu bước nhanh qua những căn nhà và cửa hàng đông đúc nằm dọc hai bên phố, và chỉ mấy phút sau đã về đến nhà – lao qua tiền sảnh – nhảy vào thang máy – hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, rồi lại chạy ra – mở cửa căn hộ – chạy vào phòng mình – ngồi phịch xuống một chiếc ghế và khẽ lau bàu, “Lại một buổi chiều dài dằng dằng nữa.”

Cậu ủ rũ nhìn những thứ mình có. Những cuốn sách khiến cậu quá là mệt đầu, những món đồ cậu chưa bao giờ học cách dùng, chiếc ô tô điện nhỏ đã nhiều tháng – hay là nhiều năm nhỉ? – cậu không lái nữa, rồi hàng trăm thứ đồ chơi, vợt, bóng và nhiều đồ linh tinh khác vương vãi xung quanh. Thế rồi, ở phía bên kia phòng, ngay cạnh chiếc máy quay đĩa, cậu nhận ra một thứ mà chắc chắn cậu chưa hề nhìn thấy trước kia.

Ai có thể để ở đây một cái thùng hàng khổng lồ và kỳ lạ đến không thể kỳ lạ hơn như thế? Bởi vì, nó không vuông hẵn mà cũng chẳng phải tròn, và kích cỡ của nó lại to lớn hơn hẳn các loại thùng cỡ lớn thông thường mà cậu từng thấy.

Gắn trên thùng là chiếc phong bì màu xanh lơ, chỉ đề mấy chữ: “GỬI MILO, CẬU BÉ DƯ DẢ THỜI GIAN”.

Tất nhiên, nếu bạn đã từng nhận được một món quà bất ngờ, hẳn bạn sẽ tưởng tượng được là Milo đang tò mò và phấn khích đến thế nào; còn nếu bạn chưa bao giờ nhận được một món quà bất ngờ thì hãy chú ý nhé, vì biết đâu một ngày nào đó bạn nhận được thì sao.

“Không phải là sinh nhật mình,” cậu băn khoăn, “Giáng sinh thì còn mấy tháng nữa mới đến, mà mình cũng chẳng ngoan lắm, thật ra là chẳng ngoan tí nào.” (Cậu phải tự thừa nhận như vậy.) “Chắc mình cũng sẽ chẳng thích nó đâu, nhưng vì không biết nó từ đâu đến nên mình cũng không gửi trả lại được.” Cậu ngẫm nghĩ thêm hồi lâu nữa, rồi mở chiếc phong bì ra cho phải phép.

“MỘT TRẠM THU PHÍ ĐƯỜNG CAO TỐC CHÍNH HIỆU”, trong phong bì viết như vậy – tiếp đến là:

“DỄ DÀNG LẮP RÁP TẠI NHÀ, DÀNH CHO NHỮNG NGƯỜI CHƯA BAO GIỜ TỚI NHỮNG VÙNG ĐẤT NGOÀI GIỚI HẠN”.

“Ngoài giới hạn của cái gì?” Milo tự hỏi trong lúc tiếp tục đọc.

“THÙNG HÀNG BAO GỒM CÁC MÓN SAU:

“Một (1) trạm thu phí đường cao tốc chính hiệu, dễ dàng lắp ráp theo hướng dẫn.

“Ba (3) biển báo, dùng để cảnh báo khi thấy cần cảnh báo.

“Tiền xu các loại để trả phí.

“Một (1) bản đồ, phiên bản mới nhất được vẽ bởi các chuyên gia trắc địa lành nghề, mô tả các địa danh tự nhiên và nhân tạo.

“Một (1) cuốn luật lệ và luật giao thông, dùng đại dốt nghĩ đến chuyện lách luật hay phạm luật.”

Và dòng cuối cùng, viết bằng cỡ chữ nhỏ hơn, có nội dung:

“KHÔNG ĐẢM BẢO SẼ ĐẠT ĐƯỢC THÀNH QUẢ, NHƯNG NẾU KHÔNG HOÀN TOÀN HÀI LÒNG, THỜI GIAN BẠN TIÊU TỐN VÀO CHUYỆN NÀY SẼ ĐƯỢC HOÀN TRẢ THÍCH ĐÁNG”.

Làm theo hướng dẫn, cắt chỗ này, nhắc chỗ kia, gập lại, chẳng mấy chốc cậu đã bỏ được cái thùng hàng sang một bên và dựng được cái trạm thu phí lên. Cậu gắn cửa sổ và lắp cái mái lên, nó hơi chìa ra hai bên, rồi đặt hộp tiền xu vào. Nhìn nó giống hệt những trạm thu phí cậu đã nhiều lần nhìn thấy khi đi chơi với bố mẹ, chỉ khác là nó nhỏ hơn nhiều và có màu tím.

“Một món quà thật kỳ cục,” cậu thầm nghĩ. “Ít nhất họ cũng phải gửi đường cao tốc kèm theo chữ, trạm thu phí mà không có đường thì còn làm ăn gì được nữa.” Nhưng vì lúc đó cũng chẳng muốn chơi gì khác, nên cậu vẫn dựng ba tấm biển lên,

GIẢM TỐC ĐỘ KHI ĐẾN GẦN TRẠM THU PHÍ

VUI LÒNG CHUẨN BỊ SẴN TIỀN PHÍ

HÃY XÁC ĐỊNH RÕ ĐIỂM ĐẾN

rồi từ từ mở bản đồ ra.

Đúng như trong tờ giấy đã viết, đó là một tấm bản đồ rất đẹp, nhiều màu sắc, cho thấy các đường cái, sông, biển, thị trấn, thành phố, núi, thung

lũng, giao lộ, đường phụ, và những địa danh đáng chú ý cả về cảnh quan đẹp
đẽ lẫn lịch sử của nó.

Vấn đề duy nhất là Milo chưa bao giờ nghe nói đến nơi nào trong tấm
bản đồ này, mà bản thân các địa danh nghe cũng đã kỳ dị rồi.

“Mình nghĩ chẳng có nơi nào như thế này,” cậu kết luận sau khi xem kỹ
tấm bản đồ. “Mà thôi, cũng chẳng sao.” Thế là cậu nhắm mắt lại và chỉ một
ngón tay lên bản đồ.

“Thành phố Từ Diển,” Milo chậm rãi đọc to cái tên mà ngón tay cậu đã
chỉ vào. “Ờ, đến đó thử xem sao.”

Cậu bước ngang qua phòng và cẩn thận phủi bụi cho chiếc xe. Rồi, cầm
theo tấm bản đồ và cuốn sách luật, cậu nhảy vào xe và, vì không có gì hay
hơn để làm, cậu từ từ lái đến trước trạm thu phí. Bỏ tiền xu vào hộp và lái xe
qua, cậu bình luận với vẻ nuối tiếc, “Mong là trò này vui vui một tí, nếu
không thì chiều nay đúng là chán chết đi được.”

2. Ngoài Sự Mong Đợi

Đột nhiên cậu thấy mình đang lao đi trên một con đường cao tốc lạ lẫm giữa vùng quê, và khi ngoái nhìn ra sau, cậu không thấy trạm thu phí, phòng mình, mà thậm chí cũng chẳng thấy nhà mình đâu nữa. Trò chơi này có vẻ thật hơn cậu nghĩ.

“Lạ nhỉ,” cậu thầm nghĩ (các bạn chắc hẳn cũng đang nghĩ như vậy). “Mình cứ tưởng đây là trò đùa mà hóa ra không phải, nhìn xem, mình đang lái xe trên một con đường mình chưa từng thấy bao giờ, đích đến là một nơi mình chưa từng nghe nói đến, tất cả chỉ vì một trạm thu phí từ trên trời rơi xuống. Được cái hôm nay trời đẹp, đi chơi cũng hay,” cậu kết luận, vẻ khắp khởi hy vọng, lúc này, đó là điều duy nhất cậu biết chắc.

Ánh dương lấp lánh, bầu trời trong xanh, và mọi sắc màu xung quanh cậu dường như tươi mới và rực rỡ hơn bao giờ hết. Những đóa hoa sáng bong như vừa được cọ rửa, và hàng cây cao ven đường lung linh màu xanh ánh bạc.

“CHÀO MỪNG BẠN ĐẾN VỚI SỰ MONG ĐỢI”, một tấm biển treo bên ngoài một căn nhà nhỏ bên vệ đường đề dòng chữ nắn nót.

“SẴN SÀNG CHO BẠN THÔNG TIN, DỰ BÁO VÀ LỜI KHUYÊN. HÃY DỪNG XE TẠI ĐÂY VÀ BẮM CÒI”.

Ngay sau tiếng còi đầu tiên, một người đàn ông bé nhỏ mặc áo khoác dài lao từ trong nhà ra, vừa đi vừa nói liến thoắng, và liên tục nhắc lại những lời mình nói:

“Ôi, ôi, ôi, ôi, chào mừng, chào mừng, chào mừng, chào mừng đến với vùng đất Sự Mong Đợi, vùng đất Sự Mong Đợi, vùng đất Sự Mong Đợi. Gần đây chúng tôi không gặp nhiều khách đi đường lắm; quả thực là gần đây chúng tôi không gặp nhiều khách đi đường cho lắm. Tôi có thể làm gì cho cậu? Tôi là Người Biển Báo.”

“Đường này đến Thành phố Từ Điển đúng không ạ?” Milo hỏi, cảm thấy hơi choáng vì lời chào mừng vồ vập kia.

“Để xem, để xem, để xem nào,” người đàn ông lại nói. “Tôi không biết có đường nào sai để đến Thành phố Từ Điển cả, vì thế nếu đường này dẫn đến Thành phố Từ Điển thì chắc chắn nó là đường đúng, còn nếu không thì chắc nó phải là đường đúng để đến đâu đó, bởi vì không có đường sai dẫn đến bất kỳ nơi nào cả. Cậu có nghĩ là trời sẽ mưa không?”

“Cháu tưởng ông là Người Dự Báo Thời Tiết¹,”

Milo nói, cậu đang thấy rối tung cả lên.

“Ồ không,” người bé nhỏ kia nói, “tôi là Người Biến Báo, không phải Người Dự Báo Thời Tiết, vì việc ứng biến trước tình hình thời tiết còn quan trọng hơn nhiều so với việc xem thời tiết sẽ ra sao.” Nói đoạn, ông ta thả hơn chục quả bóng bay lên trời. “Để xem gió thổi chiều nào,” ông ta nói và tự bật cười vì câu đùa của mình trong khi những quả bóng bay mất theo đủ mọi hướng.

“Sự Mong Đợi là chỗ như thế nào ạ?” Milo hỏi, cậu không hiểu câu đùa ấy và đang nghi ngờ rằng người đàn ông bé nhỏ kia đầu óc không được bình thường.

“Hỏi rất hay, hỏi rất hay,” ông ta reo lên. “Sự Mong Đợi là nơi cậu phải đến trước khi đến được nơi cậu muốn đến. Tất nhiên, có những người không bao giờ vượt ra được ngoài Sự Mong Đợi, nhưng nhiệm vụ của tôi là giục họ đi thật nhanh cho dù họ có muốn hay không. Giờ thì tôi có thể giúp gì cho cậu nữa không?” Milo còn chưa kịp trả lời thì ông ta đã lao vào trong nhà và một phút sau lại xuất hiện với một chiếc áo khoác mới và một cái ô.

“Cháu nghĩ là cháu tự tìm đường được ạ,” Milo nói, mặc dù cậu hoàn toàn không dám chắc. Nhưng, vì chẳng hiểu nổi một chữ trong những gì người đàn ông bé nhỏ kia nói, nên cậu nghĩ tốt hơn hết mình nên đi tiếp một mình – ít nhất cho tới khi cậu gặp được một người không nói những lời ngược xuôi đều vô nghĩa như thế.

“Tuyệt, tuyệt, tuyệt,” Người Biển Báo nói. “Dù cậu có tìm được đường cho mình hay không thì kiểu gì cậu cũng sẽ tìm được một con đường nào đó. Nếu cậu tìm thấy đường cho tôi thì làm ơn trả lại nhé, vì tôi đã đánh mất nó từ lâu lắm rồi. Tôi nghĩ bây giờ chắc nó đã giở hết cả. Cậu bảo là trời sắp mưa, phải không nhỉ?” Đoạn ông ta mở ô ra và đi cùng Milo đến bên chiếc xe.

“Tôi rất mừng là cậu đã tự quyết định. Tôi rất ghét phải quyết định việc gì, cho dù là việc tốt hay xấu, trên hay dưới, trong hay ngoài, mưa hay nắng. Tôi luôn nói là mình phải mong đợi mọi việc, như thế thì việc không mong đợi mới không bao giờ xảy ra. Giờ xin cậu hãy lái xe cho cẩn thận; tạm biệt, tạm biệt, tạm biệt, tạm...” Lời tạm biệt cuối cùng của ông ta bị át mất bởi một tiếng sấm lớn, và khi Milo lái xe xuôi theo con đường ngập nắng, cậu thấy Người Biển Báo đứng dưới một đám mây dữ dẫn đường như đang trút mưa xuống mỗi mình ông ta.

Con đường giờ dốc xuống một thung lũng rộng lớn xanh tươi, kéo dài mãi về tận cuối đường chân trời. Chiếc xe nhỏ lướt đi bon bon, và Milo hầu như chẳng cần phải nhấn ga mà xe vẫn chạy nhanh hết tốc độ. Cậu rất mừng vì lại được lên đường.

“Dừng lại ở Sự Mong Đợi cũng hay đấy,” cậu thầm nghĩ, “nhưng nói chuyện với người đàn ông kỳ lạ đó cả ngày cũng chẳng đi đến đâu cả. Ông ta đúng là người kỳ quái nhất mà mình từng gặp,” Milo nghĩ tiếp – mà không hay biết là cậu sẽ sớm gặp thêm cả lũ người kỳ quái nữa.

Trong khi lái xe dọc theo con đường cao tốc yên bình, cậu đắm chìm vào mơ mộng và càng lúc càng không chú ý xem mình đang đi đâu nữa. Chẳng mấy chốc cậu đã chẳng còn chú ý chút nào, chính vì vậy, khi đến một ngã rẽ có biển báo chỉ về bên trái thì Milo lại rẽ sang bên phải, đi theo một con đường nhìn có vẻ rất giống đường sai.

Mọi thứ bắt đầu thay đổi ngay khi cậu rời khỏi đường cao tốc. Bầu trời trở nên xám xịt, và toàn bộ khung cảnh cũng mất hết màu sắc, ngả sang rất một màu nhờ nhờ đơn điệu. Tất cả im ắng hẳn, ngay cả bầu không khí cũng

âm đậm. Chim hót rầu rĩ và con đường uốn lượn thành những vòng luẩn quẩn.

Cậu lái xe đi suốt hàng dặm hàng dặm hàng dặm hàng dặm đường, và chiếc xe cứ thế chậm dần cho tới khi nó gần như không chuyển động nữa.

“Hình như mình đang chẳng đi đến đâu cả,” Milo ngáp dài, cậu thấy buồn ngủ mụ cả người. “Hy vọng là mình không rẽ sai đường.”

Hàng dặm hàng dặm hàng dặm hàng dặm sau, mọi thứ càng xám xịt, càng đơn điệu hơn. Cuối cùng chiếc xe dừng hẳn lại, và bất kể cậu có cố gắng đến mức nào, nó cũng không nhúc nhích thêm lấy một phân.

“Không biết mình đang ở đâu nhỉ,” Milo lo lắng nói.

“Cậu... đang... ở... Vùng... Đờ... Dẫn,” một giọng nói uể oải đáp lại từ đằng xa.

Cậu vội nhìn quanh xem ai vừa nói. Chẳng có ai cả, khung cảnh tĩnh lặng vô cùng.

“Phải... Vùng... Đờ... Dẫn,” một giọng khác vừa ngáp dài vừa trả lời, nhưng cậu vẫn chẳng nhìn thấy ai cả.

“VÙNG ĐỜ DẪN LÀ CÁI GÌ CƠ?” cậu hét to, và cố nhìn xem lần này ai sẽ trả lời.

“Cậu bé ạ, Vùng Đờ Dẫn ấy mà, là nơi không có gì xảy ra và không có gì thay đổi cả.”

Lần này giọng nói vang lên gần đến nỗi Milo giật bắn người ngạc nhiên, vì, vấp vẻo trên vai phải của cậu, nhẹ nhàng đến mức cậu hầu như không nhận ra, là một sinh vật nhỏ bé có màu giống hệt như áo của cậu.

“Cho phép tôi được giới thiệu tất cả chúng tôi,” sinh vật đó nói tiếp. “Chúng tôi là dân Lờ Phờ, xin hân hạnh phục vụ cậu.”

Milo nhìn quanh và chợt nhận ra là có cả chục sinh vật như thế – ngồi trên xe, đứng trên đường, vấp vẻo trên các cành lá và bụi cây. Rất khó nhìn ra chúng, vì chúng toàn ngồi trên hoặc ngồi gần những vật có màu giống hệt

như mình. Con nào nhìn cũng hết con nào (tất nhiên là màu khác nhau), và nhiều con nhìn còn giống con khác hơn là giống chính mình.

“Rất vui được gặp các bạn,” Milo nói, mặc dù cậu hoàn toàn không dám chắc mình có vui không. “Tôi nghĩ là tôi đã bị lạc. Các bạn có thể giúp tôi không?”

“Đừng nói ‘nghĩ’,” sinh vật ngồi trên giày cậu nói, vì con ngồi trên vai cậu đã ngủ thiếp đi. “Thế là phạm luật đấy.” Rồi nó ngáp dài và cũng ngủ nốt.

“Không ai được phép suy nghĩ Vùng Đờ Đẫn,” con thứ ba nói, rồi nó cũng ngủ nốt. Và hễ sinh vật nào lên tiếng, nó liền ngủ gục ngay sau đó và một con khác sẽ tiếp tục nên cuộc trò chuyện không bị ngắt quãng.

“Cậu không có sách luật à? Đó là sắc lệnh địa phương số 175389-J.”

Milo liền lôi cuốn sách luật ra, mở đến trang đó và đọc, “Sắc lệnh 175389-J: Việc suy nghĩ, nghĩ về suy nghĩ, giả định, đoán chừng, lập luận, trừu tượng, hoặc suy xét ở Vùng Đờ Đẫn là phạm pháp, trái luật, và trái đạo lý. Ai vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc!”

“Luật ngớ ngẩn thế,” Milo phẫn nộ nói. “Ai mà chẳng nghĩ.”

“Chúng tôi thì không,” bọn Lờ Phờ đồng thanh.

“Và cũng chẳng mấy khi cậu suy nghĩ đâu,” một con màu vàng đang ngồi trong một bông hoa thủy tiên nói. “Vì vậy cậu mới đến đây. Lúc lái xe cậu không suy nghĩ, và cậu không chú ý. Những người không chú ý thường sẽ bị kẹt ở Vùng Đờ Đẫn.” Nói rồi nó ngã xuống khỏi bông hoa và khi rơi vào đám cỏ thì đã ngáy khò khò.

Milo bật cười vì hành động kỳ lạ của sinh vật nọ, mặc dù cậu biết như vậy có thể là bất lịch sự.

“Dừng lại ngay,” con có hoa văn kẻ ca rô bám trên tất cậu nói. “Cười là phạm luật đấy. Cậu không có sách luật à? Đó là sắc lệnh 574381-W.”

Milo lại mở cuốn sách ra và tìm thấy sắc lệnh 574381-W: “Ở Vùng Đờ Đẫn, không được phép cười to và chỉ được phép cười mỉm vào các thứ Năm

cách tuần. Ai vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm khắc.”

“Nếu không được cười hay suy nghĩ thì các bạn được làm gì?” Milo hỏi.

“Làm gì cũng được miễn đấy không phải là việc gì, và được làm mọi thứ miễn đấy không phải là thứ gì,” một con khác giải thích. “Có nhiều việc để làm lắm; thời gian biểu của chúng tôi cứ gọi là kín mít...”

“8 giờ chúng tôi thức dậy, rồi sau đó...”

“Từ 8 giờ đến 9 giờ chúng tôi mơ màng.

“Từ 9 giờ đến 9 giờ 30 chúng tôi đánh một giấc sáng ngày ra.

“Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 30 chúng tôi lần nữa kê cà.

“Từ 10 giờ 30 đến 11 giờ chúng tôi làm một giấc gần trưa.

“Từ 11 giờ đến 12 giờ chúng tôi chờ đợi rồi ăn trưa.

“Từ 1 giờ đến 2 giờ chúng tôi la cà tha thẩn.

“Từ 2 giờ đến 2 giờ 30 chúng tôi ngủ giấc chiều sớm.

“Từ 2 giờ 30 đến 3 giờ 30 chúng tôi để việc hôm nay đến ngày mai.

“Từ 3 giờ 30 đến 4 giờ chúng tôi ngủ giấc chiều muộn.

“Từ 4 giờ đến 6 giờ chúng tôi nằm ườn cho đến giờ ăn tối.

“Từ 6 giờ đến 7 giờ chúng tôi dây dưa này nọ

“Từ 7 giờ đến 8 giờ chúng tôi ngủ giấc chập tối, và rồi trong vòng một tiếng trước khi đi ngủ lúc 9 giờ chúng tôi giết thời gian.

“Cậu thấy đấy, như vậy chúng tôi làm gì còn thời gian để ủ ê, lè mề, lê lét hay trì hoãn, và nếu còn bỏ công suy nghĩ hay cười nữa thì chúng tôi sẽ không bao giờ không làm được gì.”

“Ý các bạn là các bạn sẽ không bao giờ làm được gì cả,” Milo sửa lại.

“Chúng tôi không muốn làm được gì,” một sinh vật khác cúi kính nói; “chúng tôi chỉ muốn không làm được gì, và chúng tôi có thể làm vậy mà không cần cậu giúp.”

“Cậu thấy đấy,” sinh vật thứ ba nói bằng giọng dàn hòa, “cả ngày không làm gì thì rất mất sức, vì vậy mỗi tuần một lần chúng tôi có một ngày nghỉ để không đi đâu cả, và đúng vào một trong những lúc như thế thì cậu xuất hiện. Cậu có muốn đi cùng chúng tôi không?”

“Cũng được,” Milo thầm nghĩ, “dù gì thì mình cũng đang chẳng đi đâu cả mà.”

“Cho tôi biết đi,” cậu ngáp dài, vì lúc này cậu cũng thấy buồn ngủ, “ở đây ai cũng không làm gì à?”

“Ai cũng thế trừ con chó đồng hồ² đáng sợ,” hai trong số các sinh vật nọ trả lời và đồng loạt rùng mình. “Nó luôn canh chừng để không ai lãng phí thời gian cả. Tính cách nó rất khó chịu.”

“Chó đồng hồ ấy à?” Milo băn khoăn hỏi.

“CHÓ ĐỒNG HỒ,” một sinh vật khác hét lên và xỉu luôn vì sợ, bởi vì đúng lúc đó, chính chú chó chúng vừa nhắc đến đang lao vun vút đến chỗ chúng, vừa chạy vừa sủa dữ dội và làm bụi bay mù trời.

“CHẠY ĐI!”

“DẬY ĐI!”

“CHẠY MAU!”

“NÓ ĐẾN ĐÂY!”

“CHÓ ĐỒNG HỒ KÌA!”

Giữa những tiếng la hét hỗn loạn, bọn Lờ Phờ chạy tán loạn và chẳng mấy chốc đã biến mất không còn một con.

“GRRRỪ! GÂU GÂU,” chú chó đồng hồ sủa vang khi nó lao đến bên chiếc xe, đoạn thở hồng hộc.

Milo tròn mắt, bởi vì trước mặt cậu là một chú chó lớn với cái đầu hoàn toàn bình thường, bốn cái chân, và một cái đuôi – còn thân mình thì lại là một cái đồng hồ báo thức đang “tích tích tích tích” rất to.

“Cậu làm gì ở đây?” chú chó đồng hồ gầm ghè.

“Chỉ giết thời gian thôi,” Milo đáp, vẻ biết lỗi. “Bạn thấy đấy...”

“GIẾT THỜI GIAN!” chú chó gầm lên – nó giận dữ đến mức cái chuông báo thức reo vang. “Phí thời gian đã là tệ lắm rồi, chứ đừng nói gì đến chuyện giết.” Và chú chó rùng mình trước ý nghĩ ấy. “Cậu ở Vùng Đờ Dẫn làm gì – cậu không định đi đâu à?”

“Tôi đang trên đường đến Thành phố Từ Điển thì bị kẹt lại đây,” Milo giải thích. “Bạn có thể giúp tôi không?”

“Giúp cậu ấy à! Cậu phải tự giúp mình,” chú chó trả lời, dùng chân sau bên trái cẩn thận tự lên dây cót cho mình. “Tôi đoán là cậu biết vì sao cậu bị kẹt lại đây chứ.”

“Chắc là tại vì lúc đó tôi không suy nghĩ,” Milo nói.

“CHÍNH XÁC,” chú chó quát và chuông báo thức của nó lại reo vang. “Giờ thì cậu biết mình phải làm gì rồi đấy.”

“Tôi e là tôi không biết,” Milo thừa nhận, cảm thấy mình hơi đần.

“Thế này nhé,” chú chó đồng hồ nói tiếp vẻ sốt ruột, “nếu cậu đến đây vì không suy nghĩ, thì để ra khỏi đây, cậu phải động não suy nghĩ, nghe có lý phải không?” Nói rồi nó nhảy vào xe.

“Cậu không phiền chứ? Tôi rất thích đi ô tô.”

Milo bắt đầu suy nghĩ thật lung (một việc rất khó khăn vì cậu vốn không quen suy nghĩ). Cậu nghĩ về những con chim biết bơi và cá biết bay. Cậu nghĩ về bữa trưa ngày hôm qua và bữa tối ngày mai. Cậu nghĩ về những từ bắt đầu bằng chữ J và những số kết thúc bằng chữ số 3. Và, trong lúc cậu suy nghĩ, bánh xe bắt đầu quay.

“Chúng ta đi rồi, chúng ta đi rồi,” cậu sung sướng reo lên.

“Cứ nghĩ tiếp đi,” chú chó đồng hồ quát.

Chiếc ô tô nhỏ bắt đầu đi mỗi lúc một nhanh trong khi đầu Milo tư duy hết tốc lực. Và thế là họ lao đi trên đường. Chỉ trong chốc lát họ đã ra khỏi Vùng Đờ Dẫn và quay về đường cao tốc chính. Mọi màu sắc tươi tắn trở lại,

và trong lúc chiếc xe chạy, Milo tiếp tục nghĩ về đủ thứ; về những đường vòng và lối rẽ sai mà ta rất dễ gặp phải, về việc xe chạy bay bay thì thích thú biết bao, và chỉ cần động não một chút, ta đã có thể làm bao nhiêu việc. Còn chú chó, mũi hếch lên đón gió, cứ ngồi yên, đồng hồ liên tục tích tắc.

3. Chào mừng đến Thành phố Từ Điển

“Mong cậu bỏ quá cho cách xử sự thô lỗ của tôi,” chú chó đồng hồ nói sau khi họ đã đi được một lát, “nhưng cậu thấy đấy, theo truyền thống thì chó đồng hồ phải luôn dữ dằn...”

Milo nhẹ người vì đã thoát khỏi Vùng Đờ Dẫn đến nỗi cậu đoán chắc với chú chó là cậu không giận nó chút nào, không những thế còn rất biết ơn vì đã được giúp đỡ nữa.

“Tuyệt,” chú chó đồng hồ reo to. “Tôi rất mừng – tôi dám chắc chúng ta sẽ là bạn tốt trong suốt phần còn lại của cuộc hành trình. Cậu cứ gọi tôi là Tock.”

“Một chú chó kêu tick tick tick tick suốt ngày mà có cái tên như thế thì thật là lạ,” Milo nói. “Sao họ không đặt tên cho cậu là...”

“Đừng có nói thế,” chú chó kêu lên, và Milo có thể thấy mắt nó rơm rớm.

“Tớ không có ý làm cậu buồn,” Milo nói, quả thực cậu không có ý làm chú chó buồn.

“Không sao,” chú chó nói, cố bình tâm trở lại. “Đó là một câu chuyện từ xa xưa và rất buồn, nhưng giờ tôi xin kể cậu nghe.

“Khi anh tôi – đưa con đầu lòng của gia đình ra đời, cha mẹ tôi rất vui sướng và lập tức đặt tên cho anh ấy là Tick vì họ dám chắc anh ấy sẽ phát ra tiếng kêu như thế. Nhưng khi vặn dây cót cho anh ấy lần đầu tiên, họ kinh hoàng phát hiện ra rằng, thay vì kêu tick tick tick tick thì anh ấy lại kêu tock tock tock tock. Họ vội đến Phòng Hộ tịch để đổi lại tên nhưng đã quá muộn. Cái tên đã được ghi vào sổ chính thức, không thể thay đổi được nữa. Khi tôi ra đời, họ quyết tâm sẽ không phạm sai lầm đó nữa, và vì nghĩ rằng theo lý thì các con mình sẽ kêu giống nhau, nên họ đặt tên tôi là Tock. Và cậu biết phần còn lại rồi đấy – anh tôi tên là Tick thì kêu tock tock tock tock, còn tôi

tên là Tock thì kêu tick tick tick tick, và cả hai chúng tôi sẽ phải đèo bông cái tên sai ấy suốt đời. Cha mẹ tôi đau khổ đến nỗi họ quyết định không sinh thêm đứa con nào nữa mà dành trọn đời để làm từ thiện.”

“Nhưng sao cậu lại trở thành chó đồng hồ?” Milo vội chen vào để đổi chủ đề, vì Tock đã bắt đầu khóc nức nở.

“Đó cũng là truyền thống,” nó đáp, đưa một bàn chân lên chùi mắt. “Gia đình tôi vẫn luôn theo nghiệp chó đồng hồ – cha truyền con nối, gần như từ lúc bắt đầu có thời gian.”

“Cậu thấy đấy,” nó nói tiếp, vẻ đã đỡ buồn hơn, “ngày trước không có thời gian gì cả, và mọi người thấy rất bất tiện. Người ta chả bao giờ biết là mình đang ăn trưa hay ăn tối, và suốt ngày bị lỡ tàu. Vậy là họ phát minh ra thời gian để giúp người ta tính ngày và đến nơi đúng thời điểm. Khi họ hắt đầu đếm tổng số thời gian, nào là 60 giây trong một phút, 60 phút trong một giờ, 24 giờ trong một ngày và 365 ngày trong một năm, họ thấy như thế là quá nhiều thời gian. ‘Nếu có nhiều thời gian như vậy thì chắc nó chẳng quý báu gì,’ ai ai cũng nghĩ thế, và chẳng mấy chốc thời gian đã bị mang tiếng xấu. Người ta phí phạm nó, thậm chí còn đem nó đi cho. Thế là chúng tôi được giao nhiệm vụ canh chừng không cho ai lãng phí thời gian cả,” chú chó nói, ngời thẳng dậy đầy tự hào. “Công việc rất vất vả nhưng cũng rất vinh dự. Vì cậu thấy đấy...” và nó đứng lên ghé, một chân đặt trên kính chắn gió, hai chân trước dang rộng, miệng hô to, “đó là của cải quý báu nhất của chúng ta, quý giá hơn cả kim cương. Thời gian thậm thoắt thoi đưa, nó đi đi mãi chẳng chờ một ai, và...”

Đúng lúc đó chiếc xe vấp phải một cái mô đất trên đường và chú chó đồng hồ ngã sụp xuống ghế trước, chuông báo thức lại réo âm ỉ.

“Cậu có sao không?” Milo hỏi to.

“Ừm,” Tock càu nhàu. “Xin lỗi vì tôi hơi quá đà, nhưng cậu cũng hiểu vì sao rồi đấy.”

Trong lúc chiếc xe lăn bánh, Tock tiếp tục giải thích về sự quan trọng của thời gian, trích lại lời các nhà thơ và triết gia cổ đại, và cứ mỗi câu trích

lại vung chân mạnh đến nỗi suýt ngã nhào ra khỏi chiếc xe đang lao vun vút.

Không lâu sau, họ nhìn thấy các tòa tháp và cờ quạt của Thành phố Từ Điển long lanh trong nắng ở đằng xa, và trong thoáng chốc, họ đã đến bức tường thành cao vút và đứng trước cổng vào thành phố.

“EEEE HÈÈMM,” người gác cổng hăng giọng thật to và giậm chân đứng nghiêm. “Đây là Thành phố Từ Điển, một vương quốc hạnh phúc, nằm ở vị trí đặc địa ngay dưới chân Đồi Hỗn Loạn và được hưởng những làn gió mát lành từ Biển Kiến Thức. Hôm nay, theo sắc chỉ của đức vua, là phiên chợ. Các bạn đến để mua hay bán?”

“Ông nói sao kia ạ?” Milo hỏi.

“Mua hay bán, mua hay bán,” người gác cổng sốt ruột nhắc lại. “Là cái nào? Cậu phải có lý do gì thì mới đến đây chứ.”

“Ờ, cháu...”

“Kìa, nếu không có lý do thì cậu cũng phải có một lời giải thích hay một cái cớ nào đó chứ,” người gác cổng ngắt lời.

Milo lắc đầu.

“Nghiêm trọng đấy, việc rất nghiêm trọng đấy,” người gác cổng cũng vừa lắc đầu vừa nói. “Nếu không có lý do chính đáng thì cậu không thể vào được.” Ông ta ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói tiếp. “Đợi một phút nhé, có thể tôi còn một lý do cũ đâu đây cho cậu dùng tạm.”

Ông ta lấy từ chòi gác ra một cái va li cũ kỹ và bắt đầu lục tìm trong đó, vừa lục vừa lẩm bẩm, “Không... không... không... cái này không được., không... hừmmm... à, được đây,” ông ta reo lên đắc thắng và giơ ra một sợi dây đeo cổ, có gắn một cái huy chương nhỏ. Ông ta phủi bụi trên mặt huy chương, để lộ ra dòng chữ “TẠI SAO KHÔNG?” khắc trên đó.

“Đây là một lý do thích hợp cho hầu hết mọi việc – hơi cũ một chút, nhưng vẫn còn dùng được.” Nói rồi ông ta quàng sợi dây lên cổ Milo, đẩy cánh cổng nặng bằng sắt ra, cúi đầu chào và ra hiệu cho họ tiến vào thành phố.

“Không biết phiên chợ thế nào nhỉ,” Milo tự hỏi khi lái xe qua cổng; nhưng cậu chưa có thời gian tìm ra câu trả lời thì họ đã đi vào một quảng trường khổng lồ chật cứng những quầy chất đầy hàng hóa và được trang trí bằng những lá cờ đuôi nheo sắc sỡ. Trên cao treo một tấm băng rôn lớn đề chữ:

CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI PHIÊN CHỢ TỪ NGỮ

Và, từ phía bên kia quảng trường, năm quý ông cao lênh khênh và gầy tong teo mặc những bộ đồ sang trọng bằng lụa và xa tanh, đội mũ cảm lông chim, đi giày có khóa lao đến bên chiếc xe, đứng phắt lại, lau năm vầng trán, hít năm hơi, giở ra năm cuộn giấy, và lần lượt lên tiếng.

“Xin chào!”

“Chào mừng!”

“Xin chào!”

“Hoan nghênh!”

“Chào!”

Milo gật đầu và họ tiếp tục đọc to các cuộn giấy của mình.

“Theo lệnh của Azaz Toàn Tập...”

“Vua của Thành phố Từ Điển...”

“Quốc vương của các chữ cái...”

“Hoàng đế của các cụm từ, câu và các loại thành ngữ...”

“Chúng tôi xin hoan nghênh các bạn đến với vương quốc,”

“Đất nước,”

“Quốc gia,”

“Chính thể,”

“Khối thịnh vượng chung,”

“Xứ sở,”

“Đế quốc,”

“Địa hạt,”

“Lãnh thổ của chúng tôi.”

“Chẳng phải những từ đó đều có nghĩa như nhau ư?” Milo há hốc mồm hỏi.

“Tất nhiên.”

“Dĩ nhiên.”

“Chính thế.”

“Chuẩn.”

“Đúng vậy,” họ lại lần lượt trả lời.

“Nếu thế thì,” Milo nói, không hiểu sao mỗi người trong bọn họ lại nói cùng một điều chỉ bằng những cách diễn đạt khác nhau, “sao không dùng một từ thôi cho đơn giản? Chắc chắn là sẽ dễ hiểu hơn nhiều.”

“Vớ vẩn.”

“Nực cười.”

“Vô lý.”

“Lố bịch.”

“Tâm bậy,” họ lại véo von, rồi tuôn thêm một tràng nữa.

“Chúng tôi không quan tâm đến chuyện làm mọi thứ dễ hiểu, đó không phải là nhiệm vụ của chúng tôi,” người đầu tiên quát.

“Hơn nữa,” người thứ hai giải thích, “từ này cũng hay không kém gì từ kia – vì vậy tội gì ta không dùng tất cả?”

“Khi đó ta sẽ không cần chọn xem từ nào là từ đúng,” người thứ ba ra giọng khuyên lơn.

“Hơn nữa,” người thứ tư thở ra một hơi, “nếu một từ là đúng, thì mười từ sẽ đúng gấp mười.”

“Rõ ràng cậu không biết chúng tôi là ai,” người thứ năm khinh khỉnh lên tiếng. Vậy là họ lần lượt tự giới thiệu mình:

“Công tước Định Nghĩa.”

“Bộ trưởng Vân Diệu.”

“Bá tước Hàm Ý.”

“Tử tước Nghĩa Bổng.”

“Tùy viên Diễn Giải.”

Milo chào từng người, và, trong khi Tock khẽ găm gù, ngài Bộ trưởng giải thích.

“Chúng tôi là các cố vấn của đức vua, hay nói trang trọng hơn thì là *cabin* của ngài.”

“Cabin,” ngài Công tước đọc: “1. một căn phòng nhỏ hoặc tủ nhỏ có ngăn kéo, v.v. để cất những đồ quý giá hoặc trưng bày những của hiếm vật lạ; 2. phòng hội đồng dành cho các bộ trưởng; 3. một nhóm cố vấn chính thức của người đứng đầu nhà nước.”

“Cậu thấy đấy,” ngài Bộ trưởng nói tiếp sau khi đã cúi đầu đầy vẻ biết ơn trước ngài Công tước, “Thành phố Từ Điển là nơi bắt nguồn của mọi từ ngữ trên thế giới. Chúng mọc lên ở ngay đây, trong vườn quả của chúng tôi.”

“Cháu không biết là từ ngữ mọc trên cây đấy,” Milo rụt rè nói.

“Thế cậu nghĩ là chúng mọc ở đâu ra?” ngài Bá tước bực bội hỏi. Một đám đông nhỏ đang bắt đầu tập trung lại để nhìn ngó cái cậu bé không biết là từ ngữ mọc trên cây.

“Cháu còn không biết là chúng mọc ra nữa cơ,” Milo thú nhận, vẻ càng rụt rè hơn. Một số người buồn bã lắc đầu.

“Này nhé, tiền không mọc trên cây, phải không?” ngài Tử tước hỏi.

“Cháu nghe nói là không,” Milo đáp.

“Thế thì phải có cái gì mọc trên cây chứ. Tại sao lại không phải là từ ngữ nhỉ?” ngài Tùy viên đắc thắng nói to. Đám đông hoan hô cách suy luận lô gích của ngài rồi tản ra, ai đi đường nấy.

“Xin nói tiếp,” ngài Bộ trưởng sốt ruột tiếp lời. “Mỗi tuần một lần, theo lệnh của đức vua, phiên chợ từ ngữ được tổ chức ở đây và mọi người đến từ khắp mọi nơi để mua những từ họ cần hoặc đổi những từ họ chưa dùng đến.”

“Nhiệm vụ của chúng tôi,” ngài Tử tước nói, “là đảm bảo những từ được bán ra là các từ đúng, vì thật không hay chút nào nếu bán cho người ta một từ không có nghĩa hoặc không hề tồn tại. Ví dụ, nếu cậu mua phải một từ như là *ghlbtsk* thì cậu sẽ dùng nó vào đâu?”

“Đúng là rất khó dùng,” Milo thầm nghĩ – nhưng có rất nhiều từ khó, mà cậu hầu như chẳng biết một từ nào trong số ấy.

“Nhưng chúng tôi không bao giờ chọn xem nên dùng từ nào,” ngài Bá tước giải thích trong khi họ đi về phía các sạp hàng, “vì miễn là chúng có nghĩa đúng như nghĩa cần có của chúng thì chúng tôi vẫn cứ dùng không cần biết chúng có nghĩa hay vô nghĩa.”

“Ngây thơ hay sững sờ,” ngài Tử tước xen vào.

“Tư lự hay lý sự,” ngài Tùy viên nói.

“Nghe cũng đơn giản đấy nhỉ,” Milo nói, cốt là để cho phải phép.

“Dễ như ngã từ trên khúc củi xuống ấy,” ngài Bá tước nói và ngã từ trên một khúc củi xuống đánh huých một cái.

“Sao ông lại vụng về thế?” ngài Công tước kêu lên.

“Tôi chỉ định nói là...” ngài Bá tước vừa nói vừa xoa đầu.

“Chúng tôi nghe thấy rồi,” ngài Bộ trưởng giận dữ nói, “ông phải tìm phép so sánh nào ít nguy hiểm hơn chứ.”

Ngài Bá tước phủi quần áo trong khi những người kia cười khẩy.

“Cậu thấy đấy,” ngài Tử tước cảnh báo, “cậu phải chọn lựa từ ngữ cho thật kỹ và đảm bảo rằng chúng nói đúng điều cậu muốn nói. Giờ chúng tôi xin phép cáo lui để chuẩn bị cho Yến tiệc Hoàng gia.”

“Tất nhiên là cậu được mời,” ngài Bộ trưởng nói.

Milo chưa kịp nói gì thì họ đã lao qua quảng trường, cũng nhanh như khi họ đến.

“Chúc cậu đi chợ vui vẻ,” ngài Tùy viên hét với lại.

“Chợ,” ngài Công tước đọc: “một không gian ngoài trời hoặc một tòa nhà mà...”

Và Milo mới chỉ nghe được có vậy thì họ đã biến vào đám đông.

“Tớ không biết là từ ngữ lại rối rắm đến vậy,” Milo nói với Tock trong khi cúi xuống gãi tai chú chó.

“Chỉ khi nào cậu dùng quá nhiều từ để nói một điều đơn giản mà thôi,” Tock trả lời.

Milo nghĩ đó là điều thông thái nhất mà cậu được nghe trong ngày hôm đó. “Đi nào,” cậu reo to. “Đi xem chợ thôi. Trông hay quá.”

4. Hồn loạn ở Phiên chợ

Phiên chợ quả là thú vị thật, vì khi họ lại gần, Milo trông thấy những đám đông đang xô đẩy, hò hét giữa các sạp hàng, mua bán, trao đổi, mặc cả. Những chiếc xe đẩy có bánh gỗ khổng lồ đang ào ào kéo đến từ các vườn quả để vào quảng trường, và những chiếc xe tải dài có nhiệm vụ đi đến mọi góc ngách của vương quốc thì đang chuẩn bị ra đi. Bao tải và thùng được chất thành đống, sẵn sàng chuyển tới các con tàu đi ra Biển Kiến Thức, và ở một bên quảng trường, một nhóm hát rong đang ca hát để mua vui cho những người còn quá nhỏ hoặc đã quá già không thể tham gia mua bán. Nhưng ngay cả tiếng ồn ào ầm ĩ của đám đông cũng bị át đi bởi giọng nói của các thương lái đang rao to món hàng của họ.

“Các từ *nếu*, và, *nhưng* mới hái đây.”

“Mua đi, mua đi, mua đi, ở *đâu* và *khi nào* vừa chín tới đây.”

“Mời mua những từ lý thú, hấp dẫn nào.”

Bao nhiêu là từ ngữ, bao nhiêu là người! Họ đến từ khắp mọi nơi ta có thể tưởng tượng được và đến từ cả những nơi xa hơn thế, tất cả đều đang bận rộn lựa chọn, bỏ các thứ vào giỏ. Cứ giỏ này vừa đầy thì giỏ khác lại được lấy ra. Dường như cảnh hối hả bận rộn này sẽ kéo dài mãi không dứt.

Milo và Tock đi ngược xuôi giữa các sạp hàng ngắm nhìn các loại từ ngữ tuyệt vời được bày bán. Có những từ ngắn, dễ hiểu để dùng hằng ngày, những từ ghép và quan trọng dùng cho các dịp đặc biệt, và cả những từ rất sang được gói trong từng hộp riêng để dùng cho các sắc lệnh và chiếu chỉ của hoàng gia.

“Mời lại đây, mời lại đây – các từ ngữ thượng hạng đây,” một người bán hàng có giọng sang sảng mời chào. “Mời lại đây – tôi có thể giúp gì cho cậu, cậu bé? Một túi đại từ nhé – hay là cậu thích gói tên riêng chọn lọc của chúng tôi hơn?”

Từ trước đến giờ Milo chưa bao giờ nghĩ nhiều về từ ngữ, nhưng những từ này trông hấp dẫn đến nỗi cậu rất muốn được mua một ít.

“Nhìn này, Tock,” cậu reo lên, “trông thật tuyệt phải không?”

“Cũng được, nếu cậu có gì muốn nói,” Tock đáp, giọng mệt mỏi, vì nó thích đi tìm một cục xương hơn là đi mua từ mới.

“Có lẽ nếu mua mấy từ mới, tớ sẽ học được cách dùng chúng,” Milo hăm hở nói trong khi bắt đầu chọn lựa các từ trên sạp hàng. Cuối cùng cậu chọn ba từ mà cậu thấy là hay nhất – “sa lầy”, “thất đảm”, và “màn trướng”. Cậu chẳng biết chúng có nghĩa gì, nhưng chúng có vẻ cổ cổ và rất oai.

“Mấy từ này giá bao nhiêu ạ?” cậu hỏi, và người bán hàng vừa thì thầm trả lời xong, cậu đã vội xếp chúng lại lên giá và chực đi tiếp.

“Sao cậu không mua lấy vài cân vui vẻ nhỉ?” người bán hàng khuyên. “Từ này người ta hay dùng hơn nhiều – rất có ích khi đặt câu như là *chúc sinh nhật vui vẻ, chúc năm mới vui vẻ, quãng thời gian vui vẻ, và vui vẻ trẻ trung.*”

“Cháu rất thích ạ,” Milo nói, “nhưng mà...”

“Hay cậu thích một gói tốt lành hơn – rất tiện để đặt các câu *chúc buổi sáng tốt lành, chúc buổi chiều tốt lành, chúc buổi tối tốt lành, và chuyển đi tốt lành,*” ông ta lại gợi ý.

Quả thực Milo muốn mua một từ gì đó, nhưng cậu chỉ có mỗi một đồng xu để đi qua trạm thu phí khi trở lại, còn Tock thì tất nhiên là chẳng có gì ngoài thời gian.

“Thôi ạ, cảm ơn ông,” Milo đáp. “Chúng cháu chỉ đang xem thôi.” Và họ đi tiếp qua chợ.

Khi rẽ vào khu sạp hàng cuối cùng, Milo nhận thấy một xe hàng có vẻ khác những xe kia. Trên thành xe là một tấm biển đề hai chữ “TỰ CHẾ” ngay ngắn, và trong xe là hai mươi sáu chiếc thùng đựng đầy chữ cái từ A đến Z.

“Đây là dành cho những người thích tự sắp từ cho mình,” người đứng quầy bảo với cậu. “Cậu có thể chọn bất kỳ chữ cái nào cậu muốn, hoặc mua một hộp đặc biệt có sẵn chữ cái, dấu câu và sách hướng dẫn. Đây, mời cậu nếm thử một chữ A; ngon lắm đấy.”

Milo cẩn thận nhấm thử một tí chữ A và thấy rằng nó quả là ngọt và ngon thật – đúng như vị mà ta nghĩ là một chữ A sẽ có.

“Tôi biết là cậu sẽ thích mà,” người bán chữ cười nói, bỏ hai chữ G và một chữ R vào miệng, để cho nước ngọt của chúng nhỏ xuống cả cằm. “A là một trong những chữ cái được ưa chuộng nhất của chúng tôi. Nhưng không phải chữ nào cũng ngon đâu,” ông ta hạ giọng nói. “Ví dụ như chữ Z chẳng hạn – khô khốc, như mùn cưa. Còn chữ X ấy à? Vị như một thùng không khí ô nhiễm ấy. Vì thế rất ít người dùng chúng. Nhưng phần lớn các chữ khác đều khá ngon. Cậu ăn thử mấy chữ nữa đi.”

Ông ta đưa cho Milo một chữ I, vị mát lạnh, còn Tock thì được một chữ C giòn tan.

“Rất nhiều người vì quá lười nên không muốn tự tay làm từ ngữ,” ông ta nói tiếp, “nhưng tự làm vui hơn nhiều.”

“Có khó không ạ? Cháu không giỏi tìm từ cho lắm,” Milo thừa nhận trong lúc nhả ra hột của một chữ P.

“Có lẽ tôi có thể trợ giúp cho cậu – t-r-ợ-g-i-ú-p,” một giọng nói không quen vo ve vang lên, và khi Milo ngược nhìn, cậu trông thấy một con ong khổng lồ, to gần gấp đôi cậu, đậu trên nóc xe hàng.

“Tôi là Ong Đánh Vần³,” Ong Đánh Vần giới thiệu. “Đừng hoảng hốt – h-o-ả-n-g-h-ổ-t.”

Tock chui xuống dưới chiếc xe hàng, còn Milo, vốn đã chẳng thích gì những con ong kích cỡ không bình thường, liền từ từ lùi lại.

“Tôi có thể đánh vần bất kỳ từ gì – b-ấ-t-k-ỳ,” con ong khoe. “Thử kiểm tra tôi mà xem, kiểm tra tôi đi!”

“Bạn có thể đánh vần từ ‘tôi đi đây’ không?” Milo hỏi, trong lúc vẫn không ngừng lùi ra xa.

Con ong nhẹ nhàng cất cánh bay lên và lười nhác lượn vòng quanh đầu Milo.

“Có lẽ – c-ó-l-ẽ – cậu đã tưởng lầm – t-ử-ở-n-g-l-ầ-m – là tôi nguy hiểm,” con ong nói, lượn nhanh sang bên trái. “Xin đảm bảo – đ-ả-m-b-ả-o – với cậu là tôi hoàn toàn thiện chí – t-h-i-ệ-n-c-h-í.” Nói xong nó lại đậu xuống cái xe và tự quạt cho mình bằng một bên cánh. “Nào,” nó thở hỗn hển, “cậu hãy nghĩ ra một từ thật khó và tôi sẽ đánh vần cho cậu xem. Nhanh lên, nhanh lên!” Và nó nhảy lên nhảy xuống, vè sốt ruột.

“Trông nó cũng thân thiện đấy,” Milo thầm nghĩ, mặc dù không biết chắc sự thân thiện của một con ong thân thiện là như thế nào, và cậu cố nghĩ ra một từ thật khó. “Bạn thử đánh vần từ ‘khuỷu’ xem nào,” cậu gợi ý, vì từ đó luôn gây rắc rối cho cậu ở trường.

“Từ khó đấy,” con ong nói, nháy mắt với người bán chữ. “Để xem nào... hừmmmm...” Nó cau mày, lau trán, rồi bay qua bay lại trên nóc xe. “Tôi có bao nhiêu thời gian?”

“Mười giây thôi,” Milo thích thú kêu lên. “Đếm ngược đi, Tock.”

“Ôi trời, ôi trời, ôi trời, ôi trời,” con ong nhắc đi nhắc lại, vừa nói vừa bồn chồn bước đi. Rồi, đúng lúc hết thời gian, nó đánh vần thật nhanh – “k-h-u-ỷ-u.”

“Đúng rồi,” người bán chữ reo to, và mọi người hoan hô.

“Bạn có thể đánh vần được tất cả các từ ư?” Milo nhìn con ong đầy ngưỡng mộ.

“Gần như thế,” con ong nói có chút tự hào. “Cậu biết không, nhiều năm trước tôi là một con ong bình thường chỉ biết lo việc của mình, gửi hoa cả ngày, thỉnh thoảng làm thêm bằng cách chui vào mũ người ta. Rồi một ngày kia tôi chợt nhận ra nếu không học hành thì tôi sẽ chẳng làm nên trò trống gì cả, và vì vốn đã giỏi đánh vần, tôi quyết định mình sẽ...”

“XÀM XÍ!” một giọng sang sảng quát to. Từ đằng sau xe hàng bước ra một con côn trùng khổng lồ nhìn như bọ cánh cứng, mặc một chiếc áo khoác sang trọng, quần kẻ sọc, áo khoác kẻ ca rô, chân đi ghệt, đầu đội mũ quả dưa. “Ta xin nhắc lại – XÀM XÍ!” con bọ lại quát, tay vung gậy, vổ gót giày vào nhau giữa không trung. “Nào, đừng bất lịch sự thế. Không ai định giới thiệu ta với chú bé này à?”

“Đây,” con ong nói, vẻ khinh khỉnh tột độ, “là Bọ Bịp⁴. Một kẻ rất đáng ghét.”

“VỚ VẤN! Ai mà chẳng thích một con Bọ Bịp,” Bọ Bịp hét lên. “Như hôm nọ đây này, ta mới nói với đức vua là...”

“Ông đã bao giờ gặp đức vua đâu,” con ong tức tối vặc lại. Rồi, quay sang Milo, nó nói, “Đừng tin bất cứ điều gì lão bọm già ấy nói.”

“BA LẤP BA LẾU!” Bọ Bịp đáp lại. “Ta đến từ một gia tộc lâu đời và cao quý, danh tiếng vang đến tận hang cùng ngõ hẻm – tiếng La Tinh là *Inseticus Humbugium*. Vì sao ấy à, vì chúng ta đã chiến đấu trong thời thập tự chinh với Richard Sư Tử Tâm, băng qua Đại Tây Dương với Columbus, đi khai hoang với lớp người tiên phong, và ngày nay rất nhiều thành viên trong gia tộc ta đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong chính phủ của nhiều nước trên toàn thế giới. Trong lịch sử luôn có rất nhiều Bọ Bịp.”

“Một bài diễn văn hay tuyệt – d-i-ễ-n-v-ã-n,” con ong cười khẩy. “Sao ông không đi đi? Tôi đang khuyên nhủ cậu bé rằng việc đánh vần cho chuẩn quan trọng đến mức nào đây.”

“HUYÊN THUYÊN!” con bọ nói, quàng tay lên vai Milo. “Ngay khi cậu học cách đánh vần một từ, người ta sẽ bắt cậu đánh vần một từ khác. Cậu sẽ chẳng bao giờ bắt kịp được – thế thì học để mà làm gì? Hãy nghe tôi đây, cậu bé, quên chuyện ấy đi. Như cụ cố George Washington Bọ Bịp của tôi vẫn thường nói...”

“Này,” con ong cáu tiết quát lên, “ông là kẻ giả mạo – g-i-ả-m-ạ-o – đến cả tên của chính mình còn đánh vần không nên hồn kia kìa!”

“Lúc nào cũng chăm chăm chú chú đến cấu tạo của các từ là dấu hiệu của sự thiếu hụt kiến thức đấy,” Bọ Bịp gầm lên, giận dữ vung gậy.

Milo chẳng biết điều đó có nghĩa là gì, nhưng câu nói ấy có vẻ khiến Ong Đánh Vần cáu tiết lắm, nó liền bay thẳng xuống và vung cánh hất mũ của Bọ Bịp xuống đất.

“Cẩn thận chứ!” Milo hét trong khi con bọ lại vung gậy lên đập vào chân con ong, làm đổ cả một thùng chữ W.

“Chân tôi!” con ong kêu lên.

“Mũ tôi!” con bọ kêu lên – và thế là hai con xông vào đánh nhau.

Ong Đánh Vần bay qua bay lại, thách thức cái gậy đang khua loạn xạ của Bọ Bịp, trong lúc chúng hò hét dọa dẫm nhau, và đám đông vội lùi ra, đề phòng nguy hiểm.

“Phải có cách gì đó để...” Milo lên tiếng. Rồi cậu hét to, “COI CHỪNG,” nhưng đã quá muộn.

Tiếng ồn khiếp đảm vang lên, Bọ Bịp, trong lúc cáu giận, đã ngã vào một sạp hàng, kéo nó đổ sang một sạp khác, rồi một sạp khác, rồi một sạp khác, cho tới khi tất cả sạp hàng trong chợ cái nào cái nấy đều đổ sụp và các từ nằm ngổn ngang khắp quảng trường.

Con ong bị vướng vào mấy lá cờ đuôi nheo, ngã nhào xuống đất, làm Milo ngã đè lên nó, rồi nằm đó mà kêu, “Cứu! Cứu với! Có một cậu bé nằm đè lên tôi.” Con bọ thì lăn kèn ra giữa một đống chữ cái bẹp rúm, còn Tock thì bị vùi dưới một đống từ, trong khi chuông báo thức réo không ngừng.

5. Ngài Cáo Buộc Lùn

“Làm người mấy đã xem gì này,” một người bán hàng tức giận quát, ông ta định nói là “Xem mấy người đã làm gì này,” nhưng các từ ngữ đã bị lẫn lộn đến nỗi chẳng ai còn nói thành câu có nghĩa được nữa.

“Làm đây chúng ta gì biết!” một người khác than vãn, trong khi ai nấy cố hết sức sắp xếp lại mọi thứ.

Suốt mấy phút, không ai nói được câu nào có nghĩa, mọi chuyện đâm ra càng thêm bung bét. Nhưng chẳng mấy chốc các sạp hàng đã được dựng lên và các từ được gom lại thành một đống lớn để xếp lại.

Ong Đánh Vân, quá tức giận vì chuyện vừa xảy ra, đã bực bội bay mất, và Milo vừa đứng dậy thì toàn bộ lực lượng cảnh vệ của Thành phố Từ Điển đã xuất hiện – vừa đi vừa tuýt còi inh ỏi.

“Chúng ta sẽ khám phá ra nguồn gốc của mọi việc,” cậu nghe thấy có người nói. “Sĩ quan Cáo Buộc đến rồi kìa.”

Đang đi ngang qua quảng trường là cảnh sát lùn nhất mà Milo từng thấy, ông ta cao chưa đầy sáu mươi phân còn bề ngang chừng gấp đôi như vậy, ông ta mặc bộ cảnh phục màu xanh, đeo thắt lưng và găng tay trắng, đội mũ lưỡi trai, vẻ mặt hết sức dữ dằn. Ông ta cứ tuýt còi hoài, cho đến lúc mặt đỏ như gấc ông ta cũng chỉ ngừng lại đủ để hét, “Anh có tội, anh có tội,” với bất kỳ người nào ông ta đi qua. “Ta chưa bao giờ thấy ai trông tội lỗi đây mình như cậu,” ông ta nói khi đến chỗ Milo. Rồi, quay về phía Tock, lúc này vẫn đang réo chuông, ông ta nói, “Tắt con chó đó đi; bật chuông báo thức trước mặt cảnh sát thì thật là vô lễ.”

Ông ta cẩn thận ghi lại điều đó vào cuốn sổ tay màu đen của mình rồi đi đi lại lại, tay chắp sau ngăm nghía cảnh lộn xộn của phiên chợ.

“Hay lắm, hay lắm.” Ông ta cau mày. “Ai gây ra chuyện này? Nói đi, không tôi cho tất cả vào đồn đấy.”

Im lặng một hồi lâu. Vì hầu như không có ai trực tiếp chứng kiến chuyện đã xảy ra, nên chẳng ai ho he gì.

“Ông kia,” viên cảnh sát nói, trở tay về phía Bộ Bịp, lúc này đang phủi bụi trên quần áo và chỉnh lại mũ, “trông ông đáng nghi lắm.”

Bộ Bịp sững sờ đánh rơi cả gậy và lắp bắp trả lời, “Tôi xin lấy danh dự của một quý ông ra để đảm bảo với ngài, thưa ngài cảnh sát, rằng tôi là một người qua đường vô tội, chỉ biết phận mình đang thưởng thức những cảnh tượng và âm thanh đầy hấp dẫn của phiên chợ, thì chú bé này...”

“A HA!” Sĩ quan Cáo Buộc ngắt lời và lại ghi gì đó vào sổ tay. “Đúng như ta nghĩ: mọi chuyện đều từ bọn con trai mà ra hết.”

“Xin lỗi ngài,” Bộ Bịp nhấn mạnh, “tôi không hề có ý nói là...”

“IM LẶNG!” viên cảnh sát gầm lên, vươn người đứng thẳng và trừng mắt nhìn con bộ đang sợ chết khiếp. “Nào,” ông ta nói tiếp, quay sang Milo, “cậu đã ở đâu vào đêm ngày 27 tháng Bảy?”

“Chuyện đó thì có liên quan gì ạ?” Milo hỏi.

“Hôm đó là sinh nhật ta, chính thế đấy,” viên cảnh sát nói và ghi “Quên sinh nhật ta” vào sổ tay. “Bọn con trai là chuyên đời quên sinh nhật người khác.”

“Cậu đã phạm các tội sau,” ông ta tiếp tục. “Đem theo chó có gắn chuông báo thức trái phép, gây ra hỗn loạn, làm đổ thùng hàng, tàn phá phiên chợ, và làm đảo lộn từ ngữ.”

“Này ông kia,” Tock giận dữ gầm gừ.

“Và tội sửa trái phép nữa,” ông ta thêm vào, cau mày nhìn chú chó đồng hồ. “Sửa mà không dùng đồng hồ đo tiếng sửa là phạm luật. Cậu đã sẵn sàng nghe bản án dành cho mình chưa?”

“Chỉ có quan tòa mới được tuyên án thôi,” Milo nói, cậu nhớ là đã đọc được như vậy đâu đó trong sách giáo khoa.

“Nói cũng có lý,” viên cảnh sát nói, bỏ mũ ra và mặc một chiếc áo choàng đen dài vào. “Ta cũng là quan tòa đây. Giờ cậu muốn bản án ngắn hay bản án dài?”

“Ngắn thôi ạ,” Milo nói.

“Tốt,” quan tòa nói và gõ búa ba lần. “Ta chẳng bao giờ nhớ được các bản án dài. ‘Có tội’ được không? Đó là câu ngắn nhất mà ta biết.”⁵

Mọi người đều đồng ý đó là một bản án công bằng⁶, rồi quan tòa nói tiếp: “Ngoài ra cậu sẽ bị phạt thêm sáu triệu năm tù nữa. Kết thúc phiên tòa,” ông ta tuyên bố và lại gõ búa. “Đi theo ta. Ta sẽ giải cậu vào nhà tù.”

“Chỉ có cai tù mới giải người ta vào nhà tù được,” Milo nói, vẫn trích dẫn từ cuốn sách ấy.

“Rất có lý,” quan tòa nói, cởi áo choàng và lấy ra một chùm chìa khóa to. “Ta cũng là cai tù đây.” Rồi ông ta dẫn hai đứa đi.

“Cậu giữ vững tinh thần nhé,” Bọ Bịp hét với theo. “Có lẽ họ sẽ trừ bớt cho cậu một triệu năm nếu cải tạo tốt.”

Cánh cửa nặng trĩch của nhà tù từ từ mở ra, Milo cùng với Tock đi theo Sĩ quan Cáo Buộc qua một hành lang dài, tối, chỉ có mấy ngọn nến leo lét chiếu sáng đây đó.

“Bước cẩn thận nhé,” viên cảnh sát nói khi họ đi xuống một cầu thang xoáy ốc.

Không khí ở đây ẩm thấp, có mùi mông mốc – như mùi chần ngấm nước vậ – còn các bức tường đá khổng lồ lại có phần nhầy nhụa. Họ đi xuống, xuống mãi, cho tới khi đến một cánh cửa nhìn còn nặng và chắc chắn hơn cánh cửa ban nãy. Một tấm mạng nhện quệt qua mặt Milo, làm cậu rùng mình.

“Các cậu sẽ thấy ở đây khá dễ chịu,” viên cảnh sát vừa cười khùng khục vừa kéo then và đẩy cánh cửa kéo kẹt mở ra. “Không có nhiều người đến thăm lắm, nhưng lúc nào các cậu cũng có thể chuyện gẫu với mụ phù thủy.”

“Phù thủy ấy ạ?” Milo run rẩy hỏi.

“Ừ, bà ta đã ở đây lâu lắm rồi,” ông ta nói và đi xuôi một hành lang khác.

Mấy phút sau, họ đã đi qua ba cánh cửa, một cây cầu cạn hẹp, xuôi hai hành lang và một cầu thang nữa, và cuối cùng đứng trước cửa một xà lim nhỏ.

“Đây rồi,” viên cảnh sát nói. “Đủ mọi tiện nghi như ở nhà.”

Cửa mở ra rồi đóng lại, và Milo cùng với Tock đứng trơ ra giữa một xà lim trần cao có mái vòm, với hai ô cửa sổ nhỏ xíu nằm tít trên cao.

“Hẹn gặp lại cậu sau sáu triệu năm nữa,” Sĩ quan Cáo Buộc nói, rồi tiếng bước chân ông ta nhỏ dần, nhỏ dần cho tới khi tắt lịm.

“Tình hình có vẻ căng, Tock nhỉ?” Milo buồn rầu nói.

“Đúng vậy,” chú chó trả lời, đánh hơi loanh quanh xem chỗ ở mới của họ ra sao.

“Bọn mình sẽ làm gì trong suốt thời gian đó cơ chứ; bọn mình còn chẳng có lấy một bàn cờ hay hộp bút màu.”

“Đừng lo,” Tock gù gù, giơ một chân lên an ủi, “rồi sẽ có thứ gì đó xuất hiện thôi. Cậu làm ơn lên dây cót hộ tôi được không? Tôi sắp dừng lại mất rồi.”

“Cậu biết sao không, Tock?” cậu vừa nói vừa lên dây cót cho chú chó. “Ta có thể gặp rất nhiều rắc rối khi lẫn lộn các từ hoặc không biết cách đánh vần đấy. Nếu chúng ta ra khỏi đây được, tớ sẽ quyết tâm học cho bằng hết.”

“Một tham vọng rất đáng khích lệ, chàng trai trẻ ạ,” một giọng nói ở đầu bên kia xà lim vang lên.

Milo kinh ngạc ngẩng lên và giờ mới nhìn ra, trong cảnh tranh tối tranh sáng, một bà già hiền lành đang ngồi lặng lẽ đan len trên chiếc ghế đu.

“Chào bà ạ,” cậu nói.

“Chào cháu,” bà già đáp.

“Bà phải cẩn thận,” Milo khuyên. “Cháu nghe nói trong này có một mù phù thủy đấy.”

“Chính là ta đây,” bà già bình thản trả lời, và siết chặt cái khăn choàng thêm một chút.

Milo hoảng sợ lùi lại và vội vã ôm lấy Tock để đảm bảo là chuông báo thức của nó không kêu – vì theo như cậu biết thì các phù thủy rất ghét tiếng động lớn.

“Đừng sợ,” bà già cười lớn. “Ta không phải là phù thủy – ta là bà Từ Nào.”

“Thế ạ,” Milo nói, vì cậu không biết phải nói gì khác.

“Ta tên là Hơi Hơi Rùng Rợn, một bà Từ Nào không xấu xa lắm,” bà nói tiếp, “và chắc chắn ta sẽ không làm hại cháu.”

“Bà Từ Nào là cái gì ạ?” Milo hỏi, buông Tock ra và bước lại gần hơn một chút.

“Là thế này,” bà già nói, đúng lúc một con chuột chạy vọt ngang qua chân bà, “ta là cô của đức vua. Suốt bao nhiêu năm nay nhiệm vụ của ta là chọn các từ để dùng trong mọi trường hợp, từ nào nên nói, từ nào không nên nói, từ nào nên viết, từ nào không nên viết. Với hàng nghìn từ cần chọn lựa, cháu cũng có thể tưởng tượng được công việc đó quan trọng và trách nhiệm nặng nề đến thế nào. Ta được nhận danh hiệu ‘Từ Nào Chính Thức’, khiến ta rất vui sướng và hãnh diện.

“Mới đầu ta còn cố gắng chọn những từ hay nhất, thích hợp nhất để đem ra sử dụng. Mọi thứ đều được diễn đạt rõ ràng, đơn giản, không một từ nào bị phí phạm cả. Ta cho treo khắp cung điện và chợ các tấm biển có đề chữ:

SỨC TÍCH LÀ TINH TÚY CỦA SỰ THÔNG THÁI.

“Nhưng quyền lực dễ khiến người ta bị tha hóa, và chẳng mấy chốc ta đâm ra keo kiệt, chọn càng ngày càng ít từ đi, để giữ thật nhiều cho riêng mình. Ta cho treo những tấm biển mới đề chữ:

TỪ SAI LÀ SỨ GIẢ CỦA KẼ NGỐC.

“Chẳng mấy chốc việc mua bán ở chợ sa sút hẳn đi. Người ta sợ không dám mua nhiều từ như trước nữa, và vương quốc trở nên đói kém. Tuy thế ta càng keo kiệt hơn. Ta chọn ít từ đến nỗi hầu như chẳng ai nói gì được nữa, thậm chí cả một cuộc trò chuyện đơn giản cũng thành ra khó khăn. Ta lại cho treo các tấm biển mới đề chữ:

KHÔNG CHỌN ĐƯỢC TỪ ĐÚNG THÌ HÃY KHÔN NGOAN MÀ
IM LẶNG.

“Và cuối cùng ta cho thay chúng bằng những tấm biển chỉ đề mấy chữ:

IM LẶNG LÀ VÀNG.

“Không ai nói gì nữa. Không ai mua bán từ ngữ nữa, chợ phải đóng cửa, và người dân trở nên nghèo khổ, phiền muộn. Khi đức vua biết chuyện, ngài đã giận dữ tống ta vào nhà ngục này, mà cháu thấy rồi đấy, ở đây ta đã trở thành một bà già khôn ngoan hơn.

“Đó là từ nhiều năm trước rồi,” bà nói tiếp; “nhưng họ không cử ai làm Từ Nào mới nữa, vì thế ngày nay người ta muốn dùng bao nhiêu từ thì tùy thích, và cứ nghĩ như vậy là thông thái lắm. Bởi vì cháu hãy nhớ, mặc dù dùng quá ít từ là sai, nhưng dùng quá nhiều thì còn sai hơn.”

Nói xong, bà thở ra một hơi dài, khẽ vỗ vỗ lên vai Milo, rồi lại bắt đầu đan.

“Và bà đã phải ở dưới này từ bấy đến nay ạ?” Milo hỏi, vẻ thông cảm.

“Đúng thế,” bà buồn bã đáp. “Nhiều người đã quên hẳn ta, hoặc nhớ nhầm rằng ta là một phù thủy chứ không phải là bà Từ Nào. Nhưng cũng chẳng quan trọng, chẳng quan trọng gì,” bà rầu rĩ nói thêm, “vì họ sợ cả hai như nhau.”

“Cháu không nghĩ là bà đáng sợ đâu,” Milo nói, và Tock vẫy đuôi đồng tình.

“Cảm ơn cháu rất nhiều,” bà Hơi Hơi Rùng Rợn nói. “Cháu cứ gọi ta là bà Hơi Hơi. Đây, cháu ăn một dấu chấm câu đi.” Rồi bà lấy ra một hộp đầy

dấu hỏi chấm, dấu chấm hết, dấu phẩy, dấu chấm than bọc đường. “Giờ ta chỉ được ăn thứ này thôi.”

“Thế thì khi nào cháu ra khỏi đây, cháu sẽ giúp bà,” Milo hùng hồn tuyên bố.

“Cháu thật là tốt bụng,” bà trả lời; “nhưng điều duy nhất có thể giúp được ta là sự trở lại của Vân Diệu và Lý Tính.”

“Sự trở lại của cái gì cơ ạ?” Milo hỏi.

“Vân Diệu và Lý Tính,” bà nhắc lại; “nhưng đó lại là một câu chuyện dài nữa, có thể cháu không muốn nghe.”

“Chúng cháu rất muốn nghe,” Tock sửa.

“Đúng đấy ạ,” Milo cũng phụ họa theo, và thế là bà Từ Nào vừa đu đưa ghế vừa kể cho họ nghe câu chuyện sau đây.

6. Câu chuyện của bà Hơi Hơi Rừng Rợn

“Ngày xưa ngày xưa, vùng đất này còn là một nơi hoang vu trơ trọi và khủng khiếp, với những dãy núi đá cao vút, nơi ẩn nấp của những cơn gió độc địa, và những thung lũng căn cõi không ai ở được. Chẳng có mấy cây cối mọc lên nổi từ vùng đất như vậy, cây nào mọc được thì cũng cong queo, vặn vẹo, quả đắng như mật. Chỗ nào không phải là đất hoang thì lại là sa mạc, chỗ không phải là sa mạc thì lởm chởm đá, và những con quỷ hắc ám sống giữa những vùng đồi núi đó. Những con vật đáng sợ lang thang khắp nơi, xuống đến tận miền biển. Vì thế nơi này được gọi là Vùng Hư Vô.

“Rồi ngày kia, một con thuyền nhỏ xuất hiện trên Biển Kiến Thức. Trên thuyền là một chàng hoàng tử trẻ đang tìm kiếm tương lai. Nhân danh chân lý và mọi điều tốt đẹp, chàng tự nhận toàn bộ đất nước này là của mình và bắt tay vào khai phá. Những con quỷ, quái vật cùng những tên khổng lồ rất tức tối vì sự ngạo mạn của chàng và đã tập hợp nhau lại để đuổi chàng đi. Trận chiến đó khiến cả mặt đất rung chuyển, và khi nó kết thúc thì chàng hoàng tử chỉ còn lại một mẩu đất nhỏ bên bờ biển.

“ ‘Ta sẽ xây dựng thành đô của ta tại đây,’ chàng tuyên bố, và nói sao làm vậy.

“Chẳng bao lâu sau, có thêm nhiều con thuyền khác đưa người đến khai thêm những vùng đất mới, vậy là thành phố phát triển rộng ra thêm mãi. Ngày nào nó cũng bị tấn công, nhưng không gì có thể phá hủy được thành phố của chàng hoàng tử. Và nó đã trở nên thịnh vượng. Dần dần nó không còn là một thành phố nữa; nó đã trở thành một vương quốc, được gọi là Vương Quốc Thông Thái.

“Nhưng bên ngoài tường thành vẫn rất nguy hiểm, và vị tân vương thề sẽ chiếm được vùng đất lẽ ra đã phải thuộc về mình. Vậy là mỗi năm vào mùa xuân ngài lại lên đường cùng với đội quân của mình, rồi trở về vào mùa thu, và năm tháng trôi qua, vương quốc càng được mở rộng và trù phú hơn.

Đức vua kết hôn và sinh được hai người con trai. Đức vua dạy cho các con tất cả những gì mình biết, để một ngày kia họ cũng sẽ cai trị một cách anh minh.

“Khi hai hoàng tử đã đến tuổi trưởng thành, đức vua gọi họ đến và nói: ‘Ta già rồi, không thể tiếp tục chiến đấu được nữa. Các con phải thay ta dựng nên các thành phố mới ở vùng đất hoang, bởi vì Vương Quốc Thông Thái cần tiếp tục lớn mạnh.’

“Và họ đã làm như vậy. Một chàng hoàng tử đi về phía Nam, tới chân Đồi Hỗn Loạn và xây nên Thành phố Từ Điển, thành phố của từ ngữ; còn một hoàng tử đi về phía Bắc, tới Dãy Núi U Mê và xây nên Thành phố Số Học, thành phố của các con số. Cả hai thành phố đều rất hùng mạnh và các con quý càng bị đẩy lùi đi xa hơn. Các thành phố và thị trấn khác mọc lên trên những vùng đất này, và cuối cùng chỉ còn những nơi xa xôi nhất của vùng đất hoang là còn bị các sinh vật khủng khiếp nọ chiếm giữ – và chúng rình mò ở đó, sẵn sàng tấn công bất kỳ ai dám lại gần hoặc sơ hở mất cảnh giác.

“Tuy nhiên, hai hoàng tử rất mừng khi được sống riêng, vì về bản chất họ rất hay đố kỵ và nghi ngờ lẫn nhau. Người nào cũng muốn vượt mặt người kia, và họ làm việc chăm chỉ và mẫn cán đến nỗi chẳng mấy chốc hai thành phố của họ đã có thể sánh được với Vương Quốc Thông Thái cả về diện tích lẫn sự huy hoàng.

“ ‘Từ ngữ quan trọng hơn sự thông thái,’ một người nghĩ bụng.

“ ‘Con số quan trọng hơn sự thông thái,’ người kia tự nhủ.

“Và họ ngày càng thù ghét nhau hơn.

“Nhưng vị vua già, vốn không hay biết gì về sự thù địch giữa hai con của mình, thì lại rất hạnh phúc trong những năm tại vị cuối đời, ngày ngày ngài thường đi dạo và suy ngẫm trong vườn thượng uyển. Điều duy nhất ngài còn nuối tiếc là ngài không có con gái, vì ngài yêu con gái cũng như con trai. Một ngày kia, trong khi đang bình thản đi dạo trong vườn, ngài đã

phát hiện ra hai đứa bé sơ sinh bị bỏ lại trong một chiếc giỏ dưới giàn nho. Đó là hai cô bé tóc vàng óng, hết sức xinh xắn.

“Đức vua vui sướng vô cùng. ‘Chúng đã được gửi đến để ban thưởng cho những năm cuối đời của ta,’ ngài reo lên, rồi gọi hoàng hậu, các bộ trưởng, những người hầu trong lâu đài và toàn bộ dân chúng đến ngắm nhìn hai cô bé.

“ ‘Chúng ta sẽ đặt tên cho cô bé này là Vân Diệu và cô bé kia là Lý Tính,’ ngài nói, thế là hai cô bé được gọi là Công chúa Vân Diệu Ngọt Ngào và Công chúa Lý Tính Thuần Túy, và được nuôi lớn trong cung điện.

“Khi vị vua già từ trần, vương quốc được chia cho hai người con trai, với điều kiện là họ phải cùng nhau chăm sóc hai công chúa nhỏ tuổi. Một người con trai đi về phía Nam, trở thành Azaz Toàn Tập, vua của Thành phố Từ Điển, còn người kia đi về phía Bắc, trở thành Pháp sư Toán Học, trị vì Thành phố Số Học; và họ đã giữ đúng lời hứa chăm sóc cho hai cô bé, hai cô vẫn tiếp tục sống ở Vương Quốc Thông Thái.

“Mọi người đều yêu quý hai công chúa vì họ rất xinh đẹp, dịu dàng, và lại biết cách dàn xếp mọi việc tranh chấp một cách công bằng và hợp lý. Trên khắp vương quốc, những người có rắc rối, bất đồng hay điều phàn nàn nào đều đến xin họ khuyên bảo, và ngay cả hai ông anh trai, đến lúc này đã liên tục cãi vã, cũng đến nhờ họ giải quyết chuyện quốc gia đại sự. Ai ai cũng nói rằng ‘Vân Diệu và Lý Tính sẽ giải quyết được mọi việc.’

“Năm tháng qua đi, hai người anh càng xa cách nhau hơn và vương quốc của họ càng thịnh vượng, oai hùng hơn. Tuy vậy, những cuộc cãi vã của họ càng ngày càng khó hòa giải. Nhưng với tình yêu thương và sự kiên nhẫn, hai công chúa luôn dàn xếp ổn thỏa.

“Rồi một ngày kia có một cuộc tranh cãi kịch liệt chưa từng có. Vua Azaz khẳng khẳng nói rằng từ ngữ quan trọng hơn con số, và vì vậy vương quốc của ngài hùng mạnh hơn, còn Pháp sư Toán Học thì lại nói rằng con số quan trọng hơn từ ngữ và vì vậy vương quốc của mình mới là bậc nhất. Họ

bàn bạc, tranh luận, quát tháo nhau cho tới khi suýt nữa choảng nhau, và rồi họ quyết định đem câu hỏi đó đến cho hai công chúa phân xử.

“Sau nhiều ngày cân nhắc, xem xét hết mọi bằng chứng và nghe hết mọi nhân chứng, họ đã đưa ra phán quyết sau:

“ ‘Từ ngữ và con số quan trọng như nhau, vì để dẹt nên chiếc áo choàng tri thức thì một cái là sợi dọc, cái kia là sợi ngang. Việc đếm từng hạt cát cũng quan trọng ngang việc đặt tên cho mọi ngôi sao. Vì vậy, hãy để cho cả hai vương quốc được chung sống trong hòa bình.’

“Mọi người đều hài lòng với phán quyết đó. Mọi người, trừ hai ông anh trai, họ thì lại giận điên lên.

“ ‘Hai con bé này thì được tích sự gì cho ta khi mà chúng không thể đem lại cho ta phần thắng?’ họ gầm lên, vì cả hai đều muốn thắng hơn là muốn nghe sự thật. ‘Chúng ta sẽ đuổi chúng ra khỏi vương quốc vĩnh viễn.’

“Vậy là họ bị trục xuất khỏi cung điện và đày đến Lâu đài Không Trung, và từ đó trở đi không còn ai nhìn thấy họ nữa. Vì thế, ngày nay, trên toàn xứ sở này, không còn Văn Diệu hay Lý Tính nữa.”

“Còn hai vị vua thì ra sao ạ?” Milo hỏi.

“Việc đuổi hai công chúa ra khỏi vương quốc là điều cuối cùng họ còn đồng ý được với nhau, và chẳng bao lâu sau thì họ giao chiến. Mặc dù vậy, vương quốc của họ vẫn tiếp tục phát triển, chỉ có cố đô Thông Thái là trở nên đổ nát, không có ai chăm lo. Vậy nên, cháu thấy rồi đấy, chừng nào hai công chúa chưa quay về, ta sẽ còn phải ở lại đây.”

“Hay là chúng cháu đi cứu họ,” Milo nói khi cậu thấy bà Từ Nào trông buồn bã ra sao.

“Ôi, sẽ khó lắm đấy,” bà đáp. “Lâu đài Không Trung ở cách đây rất xa, và cầu thang duy nhất dẫn đến đó lại bị những con quỷ dữ vô cùng độc ác và dữ tợn canh giữ.”

Tock gầm gừ, vì chỉ nghĩ đến quỷ thôi là nó đã thấy ghét lắm rồi.

“Ta e rằng một cậu bé và một chú chó thì sẽ chẳng làm được gì đâu,” bà nói, “nhưng cháu đừng bận tâm; ở đây cũng không tệ lắm. Ta đã khá quen rồi. Nhưng cháu phải đi đi không thì mất cả ngày đấy.”

“Bọn cháu phải ở đây sáu triệu năm cơ,” Milo thờ dãi đánh thượt, “và cháu chẳng biết làm sao để trốn ra cả.”

“Vớ vẩn,” bà Từ Nào quát, “cháu đừng có coi những lời Sĩ quan Cáo Buộc nói là nghiêm túc. Ông ta rất thích tống người khác vào tù, nhưng ông ta không bận tâm đến chuyện canh chừng họ trong đó đâu. Cháu chỉ việc ấn cái nút trên tường kia là đi được thôi.”

Milo ấn cái nút và một cánh cửa mở ra, để lọt vào một vạt nắng vàng rực rỡ.

“Tạm biệt; khi nào các cháu lại ghé chơi nhé!” bà Từ Nào gọi với theo khi cả hai bước ra ngoài và cánh cửa đóng sập lại.

Milo và Tock đứng hấp háy mắt trong ánh nắng chói chang và, khi mắt đã quen rồi, cái đầu tiên họ thấy là các cố vấn của đức vua lại đang lao về phía họ.

“A, cậu đây rồi.”

“Cậu đã đi đâu vậy?”

“Chúng tôi đi tìm cậu khắp nơi.”

“Yến tiệc Hoàng gia sắp bắt đầu rồi.”

“Đi với chúng tôi nào.”

Milo bèn đi theo họ, họ có vẻ rất phấn khích, đến nỗi thở không ra hơi.

“Nhưng còn xe của tôi thì sao?” cậu hỏi.

“Không cần,” Công tước trả lời.

“Đâu có dùng đến,” Bộ trưởng nói.

“Thừa thãi,” Bá tước lên giọng khuyên nhủ.

“Thiếu cũng không sao,” Tử tước tuyên bố.

“Vô dụng,” Tùy viên kêu lên. “Chúng ta sẽ đi xe riêng.”

“Xe chở người.”

“Xe ngựa.”

“Xe có mái che.”

“Xe kéo.”

“Xe độc mã.”

“Xe thô sơ.”

Họ liến thoắng, rồi chỉ vào một cỗ xe ngựa nhỏ bằng gỗ.

“Ôi trời, họ lại nói luôn mồm rồi,” Milo thầm nghĩ trong lúc trèo vào xe với Tock và các cỗ vãn. “Làm sao các vị có thể cho nó chạy được? Nó không có...”

“Hãy im lặng,” Công tước nói, “không được nói gì thì xe mới chạy.”⁸

Và đúng vậy, ngay khi tất cả bọn họ im lặng ngồi yên, thì chiếc xe bắt đầu bon bon chạy qua phố và chẳng mấy chốc họ đã đến được cung điện.

7. Yến tiệc Hoàng gia

“Đường này.”

“Theo chúng tôi.”

“Đi nào.”

“Nhanh lên.”

“Đây rồi,” họ reo lên và nhảy từ trên xe xuống rồi chạy lên một cái cầu thang rộng bằng đá hoa cương. Milo và Tock bám sát theo sau. Tòa lâu đài nom rất kỳ lạ, và Milo biết khôn hồn thì mình nên giấu biến ý nghĩ rằng nhìn nó hệt như một cuốn sách khổng lồ được dựng đứng lên, và cánh cửa ra vào nằm ở phần dưới cùng của trang bìa, cái chỗ thường để tên nhà xuất bản.

Vào lâu đài rồi, họ vội vã đi xuôi một hành lang dài treo đầy đèn chùm bằng pha lê lấp lánh, văng vẳng dội lại tiếng chân họ. Tường và trần nhà toàn là gương và những hình ảnh phản chiếu cứ múa lượn quanh họ đến chóng cả mặt, còn xung quanh là những người hầu lạnh lùng cúi đầu chào.

“Chắc chúng ta muộn lắm rồi,” Tử tước thở hổn hển đầy lo lắng khi họ đến trước hai cánh cửa cao sừng sững của phòng tiệc.

Đó là một căn phòng rộng mênh mông, chen chúc những người đang lớn tiếng nói chuyện hoặc tranh cãi. Cái bàn dài đã sắp sẵn những chiếc đĩa vàng và khăn ăn vải lanh. Đằng sau mỗi chiếc ghế là một người hầu, và ở chính giữa, cao hơn các ghế khác một chút, là một ngai vàng phủ vải đỏ thẫm. Ngay sau ngai vàng, treo trên tường, là huy hiệu hoàng gia, hai bên là cờ của Thành phố Từ Điển.

Milo nhận ra rất nhiều người cậu đã nhìn thấy ở phiên chợ. Người bán chữ đang mài mê giải thích về lịch sử của chữ W cho một nhóm người chăm chú lắng nghe, còn ở một góc, Bọ Bịp và Ong Đánh Vần đang tranh cãi dữ dội chẳng về cái gì cả. Sĩ quan Cáo Buộc đi đi lại lại giữa đám đông, mồm lẩm bẩm về nghi hoặc, “Có tội, có tội, có tội tuốt,” và khi nhận ra Milo, ông

ta tươi tỉnh hẳn lên và nói trong lúc đi ngang chỗ cậu, “Đã qua sáu triệu năm rồi cơ à? Thời gian trôi nhanh thật.”

Mọi người đều có vẻ bức dọc vì chưa được ăn trưa, và họ đều nhẹ nhõm khi thấy các vị khách lễ mễ đã có mặt.

“Rất mừng là cậu đến được, anh bạn ạ,” Bộ Bịp nói, hồ hởi bắt tay Milo. “Với tư cách khách danh dự, tất nhiên là cậu sẽ được chọn thực đơn.”

“Ôi trời,” cậu thầm nghĩ, không biết phải trả lời ra sao.

“Nhanh lên nhé,” Ong Đánh vắn đề nghị. “Tôi chết đói đến nơi rồi – c-h-ế-t-đ-ó-i.”

Trong lúc Milo cố vắt óc nghĩ thì bỗng một loạt tiếng kèn đồng chói tai vang lên, hoàn toàn lạc điệu, và một người hầu nhỏ tuổi tuyên bố với các thực khách vẫn còn đang hoảng hồn:

“ĐỨC VUA AZAZ TOÀN TẬP.”

Đức vua bước qua cửa, đến bên bàn, và đặt cái thân hình đồ sộ của mình lên ngai vàng, vừa ngồi vừa gọi to, vẻ bức bối, “Vào chỗ đi. Tất cả vào chỗ.”

Đức vua là người to béo nhất mà Milo đã từng thấy, ngài có cái bụng phệ, cặp mắt to sáng quắc, một chòm râu bạc dài xuống tận đốt rốn, và ngón út bàn tay trái có đeo một chiếc nhẫn niêm phong bằng bạc. Ngài còn đội cái vương miện nhỏ và mặc chiếc áo choàng thêu toàn các chữ cái rất đẹp.

“Cái gì đây?” ngài nói, nhìn xuống Tock và Milo khi những người khác đã ngồi vào chỗ.

“Thưa bệ hạ,” Milo nói, “tên cháu là Milo, còn đây là Tock. Xin cảm ơn bệ hạ vì đã mời chúng cháu đến dự tiệc, và cháu nghĩ cung điện của ngài rất đẹp ạ.”

“Huy hoàng,” Công tước sửa lại.

“Tráng lệ,” Bộ trưởng xen vào.

“Lộng lẫy,” Bá tước mớm lời.

“Tuyệt diệu,” Tử tước đưa đẩy.

“Mê hồn,” Tùy viên tỏ ý.

“IM LẶNG,” đức vua ra lệnh. “Nào, chàng trai trẻ, cậu có thể làm gì để mua vui cho chúng ta? Hát? Kể chuyện? Làm thơ? Tung hứng đĩa? Nhào lộn? Cậu biết làm gì?”

“Cháu không biết làm trò nào trong số ấy đâu ạ,” Milo thú nhận.

“Thật là một cậu bé tầm thường,” đức vua nhận xét. “Các cố vấn của ta biết làm đủ thứ. Ngài Công tước đây thì biết xé việc bé ra to. Ngài Bộ trưởng biết chẻ sợi tóc làm tư. Ngài Bá tước biết mượn gió bẻ măng. Ngài Tử tước biết vận dụng mọi thủ đoạn. Còn ngài Tùy viên thì,” đức vua kết luận đầy đe dọa, “biết dùng chỉ mảnh treo chuông. Chẳng lẽ cậu không biết làm gì hết sao?”

“Cháu có thể đếm đến một nghìn ạ,” Milo ướm lời.

“AAAA, số má! Đừng bao giờ nhắc đến số má ở đây. Lúc nào bắt buộc thì hãy dùng,” Azaz gầm lên, vẻ ghê tởm. “Sao cậu và Tock không lên đây ngồi cạnh ta nhỉ, rồi chúng ta sẽ dùng bữa?”

“Cậu đã chọn xong thực đơn chưa?” Bộ Bịp nhắc.

“Ờ,” Milo nói, chợt nhớ mẹ luôn dặn cậu là đến nhà người ta thì ăn ít thôi, “sao chúng ta không ăn nhẹ chút gì thôi ạ?”

“Mời ăn nhẹ,” con bọ hét to, vung vẩy cánh tay.

Những người phục vụ mau chóng bước vào, bê theo những đĩa lớn rồi đặt lên trên các bàn trước mặt đức vua. Khi ngài mở nắp vung ra, những tia sáng rực rỡ sắc màu nháy ra từ đĩa, bật nảy qua lại giữa trần nhà, tường, ngang qua sàn, rồi bay ra cửa sổ.⁹

“Bữa ăn không bổ dưỡng lắm nhỉ,” Bộ Bịp dụi mắt nói, “nhưng khá là đẹp đấy. Có lẽ cậu có thể gợi ý món gì đó no bụng hơn chẳng?”

Đức vua vỗ tay, những đĩa lớn được dọn đi, và, không kịp suy nghĩ gì, Milo vội nói ngay, “Nếu vậy thì cháu nghĩ chúng ta nên ăn một bữa thật no

gồm...”

“Mời ăn no,” Bọ Bịp lại hét. Đức vua lại vỗ tay và những người phục vụ lại xuất hiện, bê theo những đĩa chất đầy các hình vuông đủ màu đủ cỡ đang bốc hơi nghi ngút.¹⁰

“Eo ơi,” Ong Đánh vần ném thử một hình vuông và nói, “kinh quá.”

Không ai thích các hình vuông cả, Bọ Bịp còn bị mắc một hình trong họng và suýt nữa chết nghẹn.

“Đến lúc đọc diễn văn rồi,” đức vua tuyên bố khi các đĩa lại được dọn đi trước vẻ cau có của mọi người. “Cậu bắt đầu,” ngài chỉ vào Milo ra lệnh.

“Thưa bệ hạ và toàn thể quý vị,” Milo rụt rè mở đầu. “Cháu muốn nhân cơ hội này để xin nói rằng trong toàn bộ những...”

“Thế là đủ rồi,” đức vua quát. “Đừng có nói tràng giang đại hải.”

“Nhưng cháu mới bắt đầu mà,” Milo phản đối.

“TIẾP THEO!” đức vua nói lớn.

“Gà quay, khoai tây nghiền, kem vani,” Bọ Bịp vừa nhảy nhót vừa đọc.

“Bài diễn văn lạ thật,” Milo thầm nghĩ, vì trước kia cậu đã nghe rất nhiều diễn văn và cậu biết diễn văn phải thật dài và tẻ ngắt.

“Bánh kẹp thịt, ngô nguyên bắp, pút dinh sô cô la – p-ú-t-đ-i-n-h,” đến lượt Ong Đánh Vần nói.

“Xúc xích, dưa muối, mứt dâu,” Sĩ quan Cáo Buộc nói to từ chỗ ngồi của mình. Vì khi ngồi ông ta cao hơn, nên ông ta chẳng buồn đứng dậy.

Và theo thứ tự vị trí ngồi, từng người khách đứng dậy đọc một bài diễn văn ngắn, rồi ngồi xuống. Khi tất cả đã xong, đức vua đứng dậy.

“Pate de foie gras, soupe a l’oignon, faisan sous cloche, salade endive, fromages et fruits et demi-tasse¹¹,” ngài chậm rãi nói, rồi lại vỗ tay.

Những người phục vụ lại lập tức xuất hiện, đem theo những khay nặng nóng hổi rồi đặt xuống bàn. Mỗi khay có những từ đã được các vị khách nói ra, và họ lập tức ăn ngấu nghiến ngon lành.

“Ăn đi,” đức vua nói, thúc thúc khuỷu tay vào Milo và nhìn cái đĩa của cậu, vẻ chê bai. “Lựa chọn của cậu không được ngon lắm nhì.”

“Cháu không biết là mình sẽ phải nuốt những lời mình nói ra,” Milo phản đối.

“Tất nhiên, tất nhiên rồi, ở đây ai cũng phải thế,” đức vua lầm bầm. “Lẽ ra cậu phải đọc một diễn văn ngon lành hơn.”

Milo nhìn mọi người xung quanh, ai cũng đang nhồi căng bụng, rồi nhìn lại cái đĩa chẳng lấy gì làm ngon lành của mình. Những thứ trên đĩa trông chẳng đáng ăn, mà cậu thì đã đói meo rồi.

“Đây, cậu thử một cú lộn nhào đi,” Công tước gợi ý. “Nó sẽ làm món ăn thêm đậm đà.”

“Ăn thử một chuyện đông dài nhé,” Bá tước mời, đưa giỏ bánh mì cho cậu.

“Hay là thử một đĩa trẻ đầu đường xá chợ,” Bộ trưởng thêm vào.¹²

“Có lẽ cậu muốn thử một cái bánh đồng nghĩa,” Công tước nói.

“Hay là đợi món tráng miệng xứng đáng của cậu ấy?” Tử tước lúng búng, vì miệng còn đầy thức ăn.

“Tôi đã bảo bao nhiêu lần rồi, phải biết tự lượng sức mình!” Tùy viên quát, vỗ vỗ lên lưng ngài Tử tước khốn khổ.

“Vào tai này lại ra tai kia thôi,” Công tước mắng, trong khi cố nhét những lời mình nói qua tai Tử tước.

“Tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dừa,” Bộ trưởng rầy la.

“Tránh được chảo dầu lại đâm đầu vào lửa,” Bá tước hét lên và lập tức bị bỏng.

“Không cần phải nói như tát vào mặt tôi thế,” Tử tước hoảng hốt kêu lớn và tức tối lao vào những người kia.

Cả năm người bọn họ đánh đấm nhau loạn xạ dưới gầm bàn.

“DỪNG LẠI NGAY,” Azaz gầm lên, “không thì ta sẽ cho đi đày cả lượt đấy!”

“Xin lỗi bệ hạ.”

“Chúng thần rất tiếc.”

“Hy vọng bệ hạ bỏ quá cho.”

“Mong bệ hạ thứ lỗi.”

“Chúng thần rất hối hận,” họ thay phiên nhau xin lỗi, rồi ngồi xuống lờ mắt nhìn nhau.

Bữa ăn diễn ra trong yên lặng cho tới lúc đức vua, sau khi đã lau sạch nước xốt trên áo, gọi mang món tráng miệng vào. Milo, vốn chưa được miếng gì vào bụng, khấp khởi nhìn lên.

“Hôm nay chúng ta sẽ được ăn một món đặc biệt,” đức vua nói, trong khi mùi bánh ngọt ngon lành tỏa khắp phòng tiệc. “Theo lệnh hoàng gia, các thợ làm bánh đã làm việc suốt đêm trong lò nướng chưa chín để đảm bảo rằng...”

“Lò nướng chưa chín ấy ạ?” Milo hỏi.

“Tất nhiên rồi, lò nướng chưa chín,” đức vua cúi kính đáp. “Cậu nghĩ là những ý tưởng chưa chín muối từ đâu ra?¹³ Đừng có ngắt lời ta nữa. Theo lệnh hoàng gia, các thợ làm bánh đã làm việc suốt đêm để...”

“Ý tưởng chưa chín muối là gì ạ?” Milo lại hỏi.

“Trật tự nào,” Azaz tức giận gầm ghè; nhưng ngài chưa kịp nói tiếp thì ba chiếc xe đẩy đã được đẩy vào phòng tiệc, và mọi người vội đứng dậy để lấy bánh.

“Ý tưởng chưa chín muối rất ngon,” Bọ Bịp giải thích, “nhưng không phải lúc nào ăn vào cũng lành bụng. Đây, cậu thử cái này xem, ngon tuyệt.” Nó đưa cái bánh cho Milo, và, bên dưới lớp kem và hạt dẻ, Milo thấy dòng chữ TRÁI ĐẤT NÀY PHẪNG.

“Người ta đã ngốn cái ý tưởng ấy suốt bao nhiêu năm,” Ong Đánh Vần nói, “nhưng ngày nay – n-g-à-y-n-a-y – nó không còn được ưa chuộng nữa.” Nó nhặt lên một cái bánh dài có dòng chữ MẶT TRĂNG LÀM BẰNG PHO MÁT XANH và nghiêng ngấu luôn chỗ PHO MÁT XANH. “Đây mới gọi là ý tưởng chưa chín muồi chứ,” nó mỉm cười nói.

Milo nhìn những chiếc bánh đủ loại đang được ngốn ngấu với tốc độ không kém gì tốc độ đọc bằng mắt. Bá tước đang nhâm nhi một chiếc HỌA VÔ ĐƠN CHÍ, còn đức vua thì đang cắn một chiếc đề HƠI ĐÊM LÀ HƠI ĐỘC.

“Nếu là cậu thì tôi sẽ không ăn nhiều những thứ đó đâu,” Tock khuyên. “Trông thì ngon đấy, nhưng cậu sẽ ngán ngay thôi.”

“Đừng lo,” Milo đáp; “tôi sẽ chỉ lấy một cái để dành cho sau này thôi,” rồi cậu lấy khăn ăn bọc lại một chiếc bánh có dòng MỌI ĐIỀU XẢY RA ĐỀU CÓ LÝ DO.

8. Bọ Bịp xung phong

“Tôi không thể ăn thêm một miếng nào nữa,” Công tước ôm bụng thở hổn hển.

“Ôi trời ơi,” Bộ trưởng cũng phụ họa trong lúc thở phì phò.

“Ưm ưm ưm,” Tử tước lúng búng không ra lời vì còn đang cố nuốt thêm một miếng nữa.

“No cứng bụng rồi,” Bá tước thở ra một hơi dài và nói lỏng thắt lưng.

“No căng,” Tù viên lăm bằm nhưng vẫn với lấy miếng bánh cuối cùng.

Ai nấy đều đã ăn xong, chỉ còn vang lên tiếng ghế cọt kẹt, tiếng đĩa bị đẩy ra, tiếng liếm thìa, và tất nhiên là tiếng Bọ Bịp đang huyền thuyên.

“Một bữa ăn tuyệt vời, được chuẩn bị công phu và được phục vụ một cách tao nhã,” nó nói dù không có ai nghe. “Một yến tiệc hiếm có. Xin được gửi lời khen tới bếp trưởng, đúng vậy; xin có lời khen bếp trưởng.” Rồi, với vẻ mặt hết sức khổ sở, nó quay sang Milo và hổn hển nói, “Cậu làm ơn cho tôi xin một ly nước được không? Hình như tôi bị khó tiêu.”

“Có lẽ ông đã ăn quá nhiều và quá nhanh đấy,” Milo nhận xét, vẻ thông cảm.

“Quá nhiều quá nhanh, quá nhiều quá nhanh,” con bọ khốn khổ vừa khò khè nói vừa uống nước. “Chắc là thế rồi, quá nhiều quá nhanh. Đáng ra tôi nên ăn quá ít và quá chậm, hoặc quá nhiều và quá chậm, hoặc quá ít và quá nhanh, hoặc cả ngày không ăn gì cả, hoặc ăn tất cả cùng một lúc, hoặc thỉnh thoảng mới ăn chút gì, hoặc đáng ra tôi nên...” Rồi nó, hoàn toàn kiệt sức, buông mình xuống ghế, và tiếp tục lằm bằm.

“Chú ý! Tất cả chú ý!” đức vua nhảy bật dậy và dậm liên hồi lên bàn. Mệnh lệnh đó hoàn toàn là thừa, bởi vì ngay khi đức vua mở miệng thì tất cả

thực khách, trừ Milo, Tock và con bọ khổng lồ kia lập tức chạy khỏi phòng tiệc, xuống cầu thang và ra khỏi cung điện.

“Hỡi các bằng hữu và thần dân trung thành,” Azaz tiếp tục, giọng vang vọng khắp gian phòng gần như chẳng còn ai, “một lần nữa, vào dịp vui mừng này, chúng ta lại...”

“Xin lỗi bệ hạ,” Milo khẽ ho một cách lịch sự nhất có thể, “nhưng mọi người đi hết rồi ạ.”

“Ta đã mong là sẽ không ai chú ý,” đức vua buồn rầu nói. “Lần nào cũng vậy.”

“Họ đi ăn tối đấy,” Bọ Bịp yếu ớt lên tiếng, “và ngay khi lấy lại được hơi tôi cũng sẽ đi theo họ.”

“Buồn cười thật. Làm sao họ có thể ăn tối ngay sau một bữa yến tiệc được chứ?” Milo thắc mắc.

“THẬT KHIẾM NHẢ!” đức vua quát. “Chúng ta phải ngăn chặn việc đó ngay lập tức. Từ giờ trở đi, theo lệnh của ta, tất cả mọi người sẽ phải ăn tối trước buổi yến tiệc.”

“Nhưng như thế cũng tệ không kém,” Milo phản đối.

“Ý cậu là tốt không kém chứ gì,” Bọ Bịp sửa lại. “Những thứ tệ không kém tức là cũng tốt không kém. Cậu phải nhìn vào mặt tốt của mọi việc chứ.”

“Tôi chẳng biết phải nhìn vào mặt nào nữa,” Milo cãi. “Mọi thứ thật là rối rắm và những lời các vị nói chỉ càng làm chúng tệ hơn thôi.”

“Đúng vậy,” đức vua rầu rầu nói, tựa cái cằm vương giả của mình lên cái nắm tay vương giả trong khi mơ tưởng về những ngày xưa tươi đẹp. “Chắc chúng ta có thể làm gì đó để thay đổi việc này.”

“Đưa ra một đạo luật,” Bọ Bịp hồ hởi gợi ý.

“Số đạo luật chúng ta có cũng nhiều gần bằng số từ ngữ rồi,” đức vua lầm bầm.

“Treo thưởng,” con bọ lại ướm.

Đức vua lắc đầu, và càng lúc càng buồn bã hơn.

“Nhờ người giúp.”

“Thương lượng.”

“Giật dây.”

“Chỉ dẫn tường tận.”

“Hạ cột buồm xuống.”

“Vào vạch xuất phát.”

“Nâng cầu lên.”

“Chặn cửa lại,” con bọ hét lớn, nhảy lên nhảy xuống từng từng và vẫy vẫy hai tay. Rồi nó vội ngồi xuống khi thấy đức vua cúi tiết nhìn về phía nó.

“Có lẽ bệ hạ nên cho phép Văn Diệu và Lý Tính quay về,” Milo khẽ nói, nãy giờ cậu vẫn đang chờ thời cơ để gợi ý điều đó.

“Nếu được thế thì thật là tuyệt,” Azaz nói, ngồi thẳng dậy và chỉnh lại vương miện. “Mặc dù đôi khi chúng thật phiền phức, mọi việc vẫn trôi chảy hơn nhiều khi có chúng ở đây.” Nói đoạn ngài ngả người dựa vào ngai vàng, chấp tay sau đầu và trầm ngâm nhìn lên trần. “Nhưng ta e là không thể được.”

“Chắc chắn rồi; không thể được,” Bọ Bịp nhắc lại.

“Tại sao lại không ạ?” Milo hỏi.

“Đúng rồi, sao lại không?” con bọ kêu lên, dù về hùa theo cả hai phe, nó vẫn có vẻ hết sức tự nhiên.

“Quá khó,” đức vua trả lời.

“Tất nhiên rồi,” con bọ nhấn mạnh, “khó như lên trời.”

“Nếu bệ hạ thực sự muốn vậy thì ngài có thể làm được mà,” Milo vẫn khẳng khẳng.

“Đúng thế, bệ hạ muốn làm là làm được chứ gì,” Bọ Bịp đồng tình.

“Bằng cách nào?” Azaz trừng mắt nhìn con bọ và hỏi.

“Bằng cách nào?” Milo cũng hỏi và nhìn con bọ như vậy.

“Chuyện nhỏ như con thỏ,” Bọ Bịp nói, đột nhiên nó mong giá mà mình đang ở chỗ khác, “nhờ một cậu bé can đảm có trái tim quả cảm, một chú chó kiên trung, và một chiếc xe nhỏ tiện lợi.”

“Nói tiếp đi,” đức vua ra lệnh.

“Vâng, làm ơn nói tiếp đi,” Milo cũng phụ họa.

“Tất cả những gì cậu ấy phải làm,” con bọ lo lắng nói, “là đi qua một vùng đất mênh mông hoang vắng và nguy hiểm, tiến vào những thung lũng vô danh và những khu rừng chưa được thám hiểm, vượt qua những vực thẳm há hoác và những hoang mạc không dấu chân người, cho tới khi đến được Thành phố Số Học (tất nhiên, đó là nếu cậu ấy đến được đó). Rồi cậu ấy sẽ phải thuyết phục Pháp sư Toán Học đồng ý thả hai công chúa nhỏ ra – và tất nhiên, ông ta sẽ không bao giờ chịu đồng ý với bất kỳ điều gì mà bệ hạ đồng ý. Và hơn nữa, nếu ông ta đồng ý thì bệ hạ cũng sẽ không bao giờ đồng ý.”

“Từ đó, cậu ấy sẽ chẳng gặp khó khăn gì để đi đến Dãy Núi U Mê, đây những chông gai cạm bẫy và hiểm họa tiềm tàng – nơi mà nhiều người đã một đi không trở lại, nơi những con quỷ độc ác chậm rãi bò trườn từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác để săn mồi. Rồi sau đó là một lượt trèo dễ dàng lên hai nghìn bậc thang xoáy ốc, không có lan can để vịn tay, giữa cơn gió lồng lộng đêm khuya (vì ở dãy núi đó trời lúc nào cũng tối) để đến Lâu đài Không Trung.”

Nó ngừng lại một giây lấy hơi, rồi lại tiếp tục.

“Sau khi chuyện gẫu vui vẻ với hai công chúa; tất cả những gì còn lại là một chuyến đi thong dong trở lại những vách núi hỗn loạn nơi những con quái vật ghê rợn đã thề sẽ phanh thây và nuốt chửng bất kỳ kẻ nào dám xâm phạm.

“Và cuối cùng, sau chuyến đường dài để trở về, sẽ có một cuộc diễu hành vinh quang (tất nhiên là nếu còn lại cái gì để mà diễu hành), tiếp theo là sô cô la nóng và bánh quy cho tất cả mọi người.” Bọ Bịp cúi chào thật thấp và ngồi xuống, vẽ dương dương tự đắc.

“Mọi chuyện đơn giản hơn ta nghĩ,” đức vua vừa nói vừa vuốt râu và mỉm cười niềm nở.

“Quả là rất đơn giản ạ,” con bọ hòa vào.

“Cháu thấy là rất nguy hiểm đấy chứ,” Milo nói.

“Đúng là nguy hiểm vô cùng, nguy hiểm vô cùng,” Bọ Bịp gật gù, vẫn cố gắng để đồng ý với tất cả mọi người.

“Ai sẽ lên đường thực hiện hành trình này?” Tock hỏi, từ này đến giờ nó đã rất chăm chú lắng nghe Bọ Bịp trình bày.

“Câu hỏi rất hay,” đức vua trả lời. “Nhưng có một vấn đề rắc rối hơn nhiều.”

“Là gì ạ?” Milo hỏi, cậu không vui chút nào khi cuộc trò chuyện lại đi theo hướng này.

“Ta e rằng ta chỉ có thể cho cậu biết khi cậu quay về,” đức vua nói to và vỗ tay ba lần. Lập tức những người phục vụ lại ùa vào phòng, nhanh chóng dọn hết bát đĩa, dao đĩa, khăn bàn, bàn, ghế, dọn cả phòng tiệc lẫn cung điện, và bỗng nhiên họ lại đứng giữa chợ.

“Tất nhiên cậu cũng biết là ta muốn tự mình lên đường,” Azaz nói, đi ngang qua quảng trường như thể chưa hề có chuyện gì xảy ra vậy; “nhưng vì đó là ý của cậu, cậu nên được hưởng cái vinh dự và danh tiếng đó.”

“Nhưng thưa bệ hạ...” Milo mở miệng toan nói.

“Thành phố Từ Điển sẽ đời đời nhớ ơn cậu, chàng trai ạ,” đức vua ngắt lời, một tay quàng quanh vai Milo, tay kia vỗ vỗ lên người Tock. “Cậu sẽ phải đối mặt với vô vàn hiểm nguy trong cuộc hành trình này, nhưng đừng sợ, vì ta sẽ cho cậu vật này phòng thân.”

Từ trong áo choàng, ngài lấy ra một cái hộp nhỏ nhưng nặng, cỡ bằng một quyển sách giáo khoa, và trình trọng trao cho Milo.

“Trong cái hộp này là tất cả những từ ngữ mà ta biết,” đức vua nói. “Phần lớn trong số chúng cậu sẽ không bao giờ cần đến, một số cậu sẽ phải dùng liên tục, nhưng với chúng, cậu sẽ hỏi được những câu hỏi chưa bao giờ được trả lời và trả lời những câu hỏi chưa bao giờ được đặt ra. Mọi cuốn sách vĩ đại xưa kia và mọi cuốn sách chưa được viết ra đều được tạo thành nhờ những từ ngữ này. Khi cậu có chúng trong tay, sẽ không có chương ngại vật nào mà cậu không vượt qua nổi. Cậu chỉ cần học cách dùng chúng một cách chuẩn xác và đúng lúc.”

Milo nhận lấy món quà, bày tỏ lòng biết ơn và cả mấy người bạn họ đi đến chỗ cái ô tô của cậu, vẫn đang đậu ở bên lề quảng trường.

“Tất nhiên, cậu còn cần một người dẫn đường nữa,” đức vua nói, “và vì anh ta biết rõ các chương ngại vật trên đường, Bọ Bịp đã vui vẻ xung phong đi theo cậu.”

“Ồ kìa,” con bọ giật mình kêu lên, vì nó không bao giờ muốn làm cái việc như vậy.

“Cậu sẽ thấy anh ta rất đáng tin, dũng cảm, tháo vát, và trung thành,” Azaz nói tiếp, còn Bọ Bịp choáng vì được tặng bốc đến nỗi quên cả phản đối.

“Cháu dám chắc ông ấy sẽ giúp được rất nhiều ạ,” Milo gọi với lại khi họ lái xe qua quảng trường.

“Mong là như vậy,” Tock tự nhủ, nó không chắc chắn về chuyện này chút nào.

“Chúc may mắn, chúc may mắn; bảo trọng nhé!” đức vua hét theo, và thế là họ lên đường.

Milo và Tock tự hỏi những cuộc phiêu lưu kỳ lạ nào đang chờ đợi phía trước. Bọ Bịp thì nghĩ xem sao mình lại vướng vào nhiệm vụ nguy hiểm

này. Còn đám đông thì vỗ tay và hoan hô vang dội, vì, mặc dù không thích có người mới đến, họ lại luôn vui thích khi có người rời đi.

9. Tất cả phụ thuộc vào cách bạn nhìn mọi vật

Chẳng mấy chốc Thành phố Từ Điển đã lùi về phía sau, không còn một chút dấu vết, trong khi tất cả những vùng đất xa lạ và kỳ quái nằm giữa vương quốc từ ngữ với vương quốc số học trải dài ra trước mắt họ. Đã là chiều muộn, vàng mặt trời màu cam sẫm trĩu xuống sau những rặng núi xa xa. Một hơi gió mát lành thân thiện vui vẻ phả vào chiếc xe, bóng những cây cao và bụi rậm ngả dài với vẻ biếng nhác.

“A, con đường rộng mở!” Bọ Bịp kêu lên và hít một hơi dài, dường như bây giờ nó đã vui lòng chấp nhận chuyến đi. “Tinh thần phiêu lưu, sức hấp dẫn của những vùng đất lạ, sự ly kỳ của một hành trình mạo hiểm. Thật là tuyệt vời biết bao.” Rồi, với vẻ tự mãn, nó khoanh tay lại, ngồi ngả về phía sau, và không nói gì nữa.

Mấy phút sau, họ đã rời khỏi vùng thôn quê thoáng đãng và tiến vào một khu rừng rậm.

ĐÂY LÀ ĐƯỜNG NGẮM CẢNH: HÃY ĐI THẲNG TỚI TRƯỚC ĐỂ ĐẾN ĐIỂM NHÌN

Có một tấm biển khá to đề dòng chữ như vậy; nhưng, trái ngược với chữ đề trên biển, xung quanh họ chỉ toàn cây là cây. Trong khi chiếc xe tiếp tục đi tới, cây càng san sát hơn, cao hơn, cành lá rậm rịt hơn, cho tới khi đúng lúc lá cây đã gần như che mất cả bầu trời thì khu rừng đột ngột kết thúc và con đường uốn quanh một mũi đất rộng nhô cao. Trải dài dưới chân họ, bên trái, bên phải, thẳng trước mặt, xa hết tầm mắt, là khung cảnh xanh tươi màu mỡ mà họ vừa mới đi qua.

“Cảnh đẹp thật,” Bọ Bịp nói và nhảy ra khỏi xe, như thể chính nó đã tạo nên cảnh tượng đó vậy.

“Đẹp quá phải không?” Milo thốt lên.

“Ồ, tôi cũng không biết nữa,” một giọng lạ hoắc trả lời. “Tất cả còn phụ thuộc vào cách bạn nhìn mọi vật.”

“Bạn nói gì cơ?” Milo hỏi, vì cậu không nhìn thấy người vừa lên tiếng.

“Tôi nói là tất cả còn phụ thuộc vào cách bạn nhìn mọi vật,” giọng nói đó nhắc lại.

Milo quay lại nhìn thì thấy một đôi giày nâu bóng lộn, bởi vì đứng ngay trước mặt cậu (nếu ta có thể dùng từ “đứng” để chỉ một người đang lơ lửng trên không) là một cậu bé trạc tuổi cậu, chân cách mặt đất đến cả mét.

“Ví dụ,” cậu bé nói tiếp, “nếu bạn thích sa mạc thì bạn sẽ thấy cảnh này chẳng đẹp chút nào.”

“Đúng vậy,” Bọ Bíp nói, nó không muốn cãi lại một người đang cách xa mặt đất như thế.

“Ví dụ,” cậu bé lại nói, “nếu cây thông Noel là người và người là cây thông Noel, thì tất cả chúng ta sẽ bị đốn hạ, bị đem vào trong phòng khách, treo đầy dây kim tuyến, trong khi những cái cây mở quà của chúng ta.”

“Cái đó thì có liên quan gì?” Milo hỏi.

“Chẳng liên quan gì cả,” cậu bé trả lời, “nhưng đó là một giả thuyết thú vị, phải không?”

“Bạn làm cách nào mà đứng được như vậy thế?” Milo hỏi, vì đó là điều cậu thấy thú vị nhất.

“Tôi cũng đang định hỏi bạn câu đó đấy,” cậu bé kia trả lời, “vì bạn chắc phải già hơn tuổi nhiều lắm thì mới đứng được trên mặt đất như thế chứ.”

“Ý bạn là sao?” Milo hỏi.

“Là thế này,” cậu bé nói, “trong gia đình tôi mọi người khi sinh ra đều đã ở trên không trung, đầu ở đúng vị trí đầu của người đó khi nào người đó là người lớn, rồi chúng tôi sẽ dài ra về phía mặt đất. Một khi chúng tôi đã lớn lên, hay đúng hơn là lớn xuống, thì chân sẽ chạm đất. Tất nhiên, có một

số người sẽ không bao giờ chạm đất được dù có sống tới bao nhiêu tuổi, nhưng tôi đoán là gia đình nào cũng có những người như vậy.”

Cậu bé nhảy lò cò vài bước giữa không trung, nhảy lại về chỗ cũ, rồi lại nói tiếp.

“Chắc bạn phải già lắm rồi thì chân mới chạm đất như vậy.”

“Ồ không,” Milo nghiêm trang nói. “Trong gia đình tôi, đầu tiên chúng tôi đứng trên mặt đất rồi lớn dần lên, và chúng tôi không biết mình sẽ lớn tới mức nào cho tới khi lớn được đến đó.”

“Thật là một cách làm ngớ ngẩn.” Cậu bé cười phá lên. “Thế tức là đầu của bạn sẽ liên tục thay đổi vị trí và lâu lâu bạn sẽ được nhìn mọi thứ theo một cách mới ư? Thế thì khi bạn mười lăm tuổi, mọi thứ sẽ khác hẳn so với khi bạn lên mười, và khi bạn hai mươi tuổi, tất cả mọi thứ lại thay đổi một lần nữa.”

“Tôi đoán là vậy,” Milo đáp, vì thực ra cậu chưa bao giờ nghĩ về chuyện đó.

“Chúng tôi luôn nhìn mọi vật từ cùng một góc độ,” cậu bé nói tiếp. “Như vậy đỡ rắc rối hơn nhiều. Hơn nữa, lớn xuống thay vì lớn lên là hợp lý hơn. Khi còn nhỏ, nếu có lỡ bị ngã từ trên không xuống thì bạn cũng sẽ không bị đau, và chắc chắn bạn sẽ không bị mảng vì làm xước giày hay làm bẩn sà, vì chẳng có gì để bạn va giày vào, còn sà nhà thì lại cách đến cả mét.”

“Đúng thật,” Tock trầm nghĩ, nó tự hỏi các chú chó trong gia đình ấy có thích cách sắp xếp như vậy không.

“Nhưng có rất nhiều cách khác để nhìn mọi vật,” cậu bé tuyên bố. “Ví dụ, bạn đã ăn sáng bằng nước cam, trứng luộc, bánh mì phết mứt và sữa,” cậu nhìn Milo nói. “Còn bạn thì luôn lo lắng về việc người khác lãng phí thời gian,” cậu nói với Tock. “Còn ông thì hầu như chẳng bao giờ đúng về bất cứ chuyện gì,” cậu chỉ vào Bộ Bịp nói, “ông mà có đúng thì chẳng qua cũng là ăn may thôi.”

“Nói thế là cường điệu quá đáng,” con bọ cái tiết phản đối, nó không biết là người ta chỉ cần nhìn thoáng qua thôi mà cũng có thể đoán được những điều đó.

“Tài quá,” Tock há hốc miệng.

“Làm sao bạn biết được hết những điều đó?” Milo hỏi.

“Đơn giản thôi,” cậu bé nói, vẻ tự hào. “Tôi là Alec Bings, tôi nhìn xuyên thấu được mọi vật. Tôi có thể thấy hết những gì ở trong, đằng sau, xung quanh, bị che, hoặc xảy ra tiếp theo sau bất kỳ một việc gì đó. Thật ra, thứ duy nhất tôi không thấy được là cái ở ngay trước mũi tôi.”

“Như vậy có hơi bất tiện không?” Milo hỏi, cổ cậu đã mỗi nhừ vì cứ phải ngửa lên.

“Cũng hơi bất tiện một chút,” Alec trả lời, “nhưng biết những gì nằm ẩn sau mọi thứ là rất quan trọng, và những việc còn lại thì có gia đình tôi rồi. Bố tôi nhìn nhận mọi thứ, mẹ tôi trông chừng mọi thứ, anh tôi nhìn xa hơn mọi thứ, chú tôi nhìn được mặt trái của mọi thứ, còn em gái Alice của tôi thì nhìn được bên dưới mọi thứ.”

“Làm sao cô bé có thể nhìn được bên dưới mọi thứ nếu cô bé ở tuốt trên đó?” Bọ Bịp càu nhàu.

“À,” Alec lộn một vòng rất gọn và nói, “những gì nó không nhìn thấy được thì nó nhìn qua loa.”

“Liệu tôi có thể nhìn mọi thứ từ trên đó không?” Milo lịch sự hỏi.

“Có chứ,” Alec trả lời, “nhưng với điều kiện bạn phải cố nhìn mọi vật như một người lớn.”

Milo cố hết sức mình, và thế là chân cậu bắt đầu từ từ bay lên khỏi mặt đất cho tới khi cậu đứng được trên không trung bên cạnh Alec Bings. Cậu nhìn quanh thật nhanh và chỉ một giây sau đã ngã nhào xuống đất.

“Rất thú vị, phải không?” Alec hỏi.

“Ừ, đúng thật,” Milo đồng tình, xoa đầu và phủi bụi trên người, “nhưng tôi nghĩ là tôi sẽ tiếp tục nhìn mọi vật như một đứa trẻ thôi. Như thế sẽ ngã thấp hơn.”

“Một quyết định rất khôn ngoan, ít ra là trong lúc này,” Alec nói. “Ai cũng nên có điểm nhìn của riêng mình.”

“Không phải đây là Điểm Nhìn của tất cả mọi người sao?” Tock hỏi, tò mò nhìn quanh.

“Tất nhiên là không,” Alec đáp, ngồi xuống giữa không trung. “Đây chỉ là Điểm Nhìn của tôi thôi, và bạn không thể cứ nhìn mọi vật từ Điểm Nhìn của người khác được. Ví dụ, từ Điểm Nhìn của tôi thì kia là một xô nước,” cậu nói, chỉ vào một xô nước; nhưng từ Điểm Nhìn của một con kiến thì đó lại là một đại dương mênh mông, từ Điểm Nhìn của một con voi thì lại chỉ là một cốc nước mát, còn với một con cá thì tất nhiên đó là mái nhà của nó. Vậy, các bạn thấy đấy, cách bạn nhìn mọi vật phụ thuộc rất nhiều vào Điểm Nhìn của bạn. Giờ thì đi nào, tôi sẽ dẫn các bạn đi tham quan nốt khu rừng.”

Cậu bé chạy nhanh qua không trung, chỉ thỉnh thoảng dừng lại để vẫy tay gọi Milo, Tock và Bọ Bịp, và họ đi theo nhanh hết mức mà những người phải ở lại dưới mặt đất đi được.

“Ở đây ai cũng lớn theo kiểu như bạn à?” Milo thở hốt hển khi cậu đã bắt kịp cậu bé.

“Gần như ai cũng vậy,” Alec trả lời, rồi cậu ngừng lại một lát để suy nghĩ. “Nhưng thỉnh thoảng cũng có người lớn theo cách khác. Thay vì lớn xuống thì chân anh ta lại dài ra về phía bầu trời. Nhưng chúng tôi luôn cố hết sức để ngăn những chuyện khó xử như vậy.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra với những người đó?” Milo vẫn gặng hỏi.

“Kể cũng lạ, họ thường cao lớn gấp mười những người khác,” Alec trầm ngâm nói, “và tôi nghe nói họ bước đi giữa những vì sao.” Nói rồi cậu lại nhảy chân sáo về phía khu rừng đang nằm chờ đợi.

10. Bản Giao Hưởng Sắc Màu

Trên đường họ chạy, khoảng cách giữa họ và những cây cổ thụ cao vút càng lúc càng thu hẹp và chúng duyên dáng uốn cành về phía bầu trời. Ánh hoàng hôn nhẹ nhàng bay nhảy giữa những chiếc lá, lướt dọc theo những cành cây và xuôi xuống theo những thân cây, rồi cuối cùng đọng xuống đất thành những vệt sáng ấm áp, lung linh. Không khí tràn ngập một thứ ánh sáng dịu nhẹ khiến tất cả mọi vật trở nên sắc nét, gần gũi như thể chỉ với tay ra là chạm được.

Alec chạy tới trước, vừa cười vang vừa hò reo, nhưng chẳng mấy chốc đã gặp phải những khó khăn nghiêm trọng; bởi vì, dù luôn có thể nhìn thấy cái cây đằng sau cây tiếp theo, cậu lại không thấy được chính cái cây đó, nên cứ liên tục đâm vào cây. Sau vài phút hồi hải lao đi, tất cả phải dừng chân để lấy hơi.

“Tôi nghĩ chúng ta bị lạc rồi,” Bọ Bịp hỗn hển nói, ngã nhào vào một bụi dâu to.

“Vớ vẩn!” Alec quát từ trên cành cây cao nơi cậu đang ngồi.

“Bạn có biết chúng ta đang ở đâu không?” Milo hỏi.

“Chắc chắn rồi,” Alec đáp, “bọn mình đang ở ngay đây. Hơn nữa, bị lạc không phải là không biết mình đang ở đâu; mà là không biết mình đang không ở đâu – và tôi chẳng quan tâm gì đến chuyện mình đang không ở đâu.”

Câu này quá phức tạp nên con bọ không thể luận ra được, còn Milo mới chỉ đang nhắm lại thì Alec đã nói, “Nếu bạn không tin tôi thì hãy hỏi người khổng lồ ấy,” rồi cậu chỉ về một căn nhà nhỏ nằm gọn giữa hai cây cổ thụ lớn nhất.

Milo và Tock đến trước cửa, cánh cửa có gắn một biển tên bằng đồng chỉ đề ba chữ NGƯỜI KHỔNG LỒ, rồi gõ cửa.

“Xin chào,” người đàn ông ra mở cửa nói, ông ta có kích cỡ hoàn toàn bình thường.

“Ông là người khổng lồ à?” Tock hỏi vẻ nghi ngờ.

“Chắc chắn rồi,” người kia tự hào trả lời. “Tôi là người khổng lồ nhỏ bé nhất thế giới. Tôi có thể làm gì giúp các bạn?”

“Có phải chúng cháu đã bị lạc không ạ?” Milo hỏi.

“Câu hỏi khó thật,” người khổng lồ nói. “Sao các bạn không đi ra sau nhà và hỏi người lùn nhỉ?” Rồi ông ta đóng cửa lại.

Họ đi ra sau nhà, nơi đây trông cũng y hệt như phía trước nhà, và gõ lên cánh cửa có gắn biển tên NGƯỜI LÙN.

“Các bạn khỏe không?” người đàn ông hỏi, nhìn ông ta giống hệt người khổng lồ.

“Ông là người lùn à?” Tock lại hỏi với một thoáng băn khoăn trong giọng nói.

“Dĩ nhiên,” ông ta trả lời. “Tôi là người lùn cao nhất thế giới. Tôi có thể giúp gì cho các bạn đây?”

“Ông có nghĩ là chúng cháu đã bị lạc không ạ?” Milo nhắc lại.

“Đó là một vấn đề hết sức phức tạp,” ông ta nói. “Sao các bạn không đi sang bên hông nhà và hỏi người béo nhỉ?” Rồi ông ta cũng lập tức biến vào trong nhà.

Bên hông nhà nhìn cũng giống hệt đằng trước và đằng sau, và cửa mở ngay khi họ vừa gõ.

“Rất vui vì các bạn đã đến chơi,” người ra mở cửa reo lên, trông ông ta như thể là anh em sinh đôi của người lùn.

“Chắc hẳn ông là người béo,” Tock nói, nó đã học được cách dùng trông mặt mà bắt hình dong.

“Người béo gầy nhất trên thế giới,” ông ta vui vẻ trả lời; “nhưng nếu các bạn có câu hỏi, thì tôi đề nghị các bạn hãy thử hỏi người gầy ở hông nhà

bên kia xem sao.”

Đúng như họ đoán, hông nhà bên kia cũng giống hệt như đằng trước, đằng sau, và hông nhà vừa rồi, và cửa lại được một người nhìn chẳng khác gì ba người kia ra mở.

“Thật là một bất ngờ thú vị!” ông ta vui sướng kêu lên. “Đã lâu lắm rồi tôi chưa có khách đến chơi.”

“Lâu lắm là bao lâu ạ?” Milo hỏi.

“Tôi cũng chẳng biết nữa,” ông ta trả lời. “Giờ thì xin phép các bạn; tôi phải ra mở cửa đã.”

“Ông vừa mở cửa rồi còn gì,” Tock nói.

“À ừ nhỉ, tôi quên mất.”

“Ông có phải là người gầy béo nhất trên thế giới không?” Tock hỏi.

“Cậu có biết ai béo hơn không?” ông ta bực dọc hỏi.

“Cháu nghĩ các ông đều là cùng một người,” Milo nói thẳng thừng.

“SSSSSUỖTTTT,” ông ta vội nạt, đặt một ngón tay lên miệng và kéo Milo lại gần. “Cậu muốn làm hỏng mọi thứ à? Cậu thấy đấy, với người cao thì tôi là người lùn, với người lùn thì tôi là người khổng lồ; với người gầy thì tôi là người béo, còn với người béo tôi lại là người gầy. Như thế tôi có thể làm bốn việc cùng một lúc. Các bạn thấy đấy, tôi không cao kều không lùn tịt, cũng chẳng gầy gò chẳng béo bự. Thật ra, tôi là người rất bình thường, nhưng có quá nhiều người bình thường rồi nên chẳng ai hỏi ý kiến họ về bất kỳ chuyện gì. Nào, các bạn hỏi gì?”

“Có phải chúng cháu bị lạc không ạ?” Milo lại hỏi.

“Hừmm,” người đàn ông gãi đầu nói. “Đã lâu lắm rồi tôi chưa gặp phải câu hỏi nào khó như vậy. Cậu có thể nhắc lại được không? Tôi quên mất rồi.”

Milo nhắc lại câu hỏi lần thứ năm.

“Ôi trời ơi,” người đàn ông kia lẩm bẩm. “Có một điều tôi biết rõ; nói xem các bạn có đang bị lạc không sẽ khó hơn nhiều so với việc nói xem có phải các bạn đã bị lạc không, bởi vì, trong nhiều trường hợp, nơi bạn đang tìm đến chính là nơi bạn đang ở. Nhưng trái lại, các bạn sẽ thấy là nơi các bạn đã đến lại không phải là nơi bạn cần tới, và vì tìm đường về từ một nơi bạn chưa từng rời khỏi thì sẽ khó hơn nhiều, nên tôi khuyên các bạn nên đến đó ngay lập tức rồi hãy quyết định. Nếu còn câu hỏi gì khác thì hãy hỏi người khổng lồ ấy.” Rồi ông ta đóng sập cửa lại và kéo rèm xuống.

“Hy vọng là các bạn đã hài lòng,” Alec nói khi họ đã từ căn nhà quay về, rồi cậu đứng bật dậy, cúi xuống để đánh thức Bọ Bọ đang ngáy khò khò, và lại đi tiếp, lần này chậm hơn, về hướng một khoảng đất trống rộng rãi.

“Có nhiều người sống trong rừng này không?” Milo hỏi trong khi cả bọn cùng sánh bước.

“Có chứ, họ sống trong một thành phố tuyệt vời tên là Thực Tại,” Alec nói, đâm đầu vào một cây nhỏ, làm quả và lá rụng lả tả xuống đất. “Đi đường này là đến.”

Sau mấy bước, khu rừng mở rộng ra trước mặt họ, và ở bên trái hiện ra một thành phố tuyệt đẹp. Các mái nhà bóng lộn như gương, tường nhà gần hàng nghìn viên đá quý lấp lánh, và mặt đường toàn lát bạc.

“Có phải là nó đấy không?” Milo reo lên, lao về phía những con phố sáng rực.

“Ồ không, đó chỉ là Ảo Ảnh thôi,” Alec nói. “Thành phố thật ở kia cơ.”

“Ảo Ảnh là cái gì?” Milo hỏi, vì đó là thành phố đẹp nhất cậu đã từng nhìn thấy.

“Ảo Ảnh cũng giống như là ảo giác ấy,” Alec giải thích, rồi, khi thấy lời giải thích đó chẳng giúp được mấy, cậu nói tiếp: “Ảo giác là những thứ không có thật nhưng ta vẫn thấy rất rõ.”

“Làm sao ta có thể thấy điều không có thực được?” Bọ Bọ ngái ngủ ngáp dài.

“Đôi khi nhìn những thứ không có thực lại đơn giản hơn nhìn những thứ có thực,” Alec nói.

“Ví dụ nhé, nếu một thứ có thực, ta chỉ có thể nhìn thấy khi mở mắt, nhưng nếu nó không có thực, ta có thể nhắm mắt mà vẫn nhìn thấy. Chính vì thế nhìn những thứ tưởng tượng dễ hơn nhìn những thứ có thực.”

“Thế Thực Tại đâu?” Tock sửa.

“Ngay đây,” Alec vẫy tay nói. “Các bạn đang đứng giữa Phố Chính đây.”

Cả bọn thận trọng nhìn quanh. Tock khịt mũi đánh hơi trong gió, vẻ nghi ngờ, còn Bọ Bịp rón rén đưa gậy chọc chọc không khí, nhưng quanh họ chẳng có gì để nhìn cả.

“Đây là một thành phố rất dễ chịu,” Alec vừa đi dọc phố vừa chỉ trỏ các cảnh vật, dù chúng không có đó, và ngả mũ chào người qua đường. Có những đám đông vội vã cúi đầu đi phăm phăm, hình như họ biết rõ mình cần đi đâu khi họ lượn đi lượn lại giữa những con phố không tồn tại và những tòa nhà không hiện hữu.

“Tôi chẳng thấy thành phố nào cả,” Milo khẽ nói.

“Họ cũng có thấy đâu,” Alec buồn bã đáp lại, “nhưng chẳng quan trọng gì, vì họ chẳng hề thấy thiếu nó.”

“Sống trong một thành phố mà ta không nhìn thấy được chắc là khó lắm nhì,” Milo nói, nhảy sang bên để tránh một loạt ô tô và xe tải chạy qua.

“Không hề, một khi bạn đã quen với nó,” Alec trả lời. “Nhưng để tôi kể cho các bạn nghe chuyện đã xảy ra như thế nào.” Thế là, vừa thả bộ trên con phố tấp nập người qua kẻ lại, cậu vừa bắt đầu kể.

“Rất nhiều năm trước, trên chính nơi này, có một thành phố rất đẹp với những ngôi nhà xinh xắn, những cảnh đẹp, và không ai sống ở đây phải vội vã. Trên các phố luôn có vô số thứ tuyệt vời để ta ngắm nhìn, và người ta thường dừng lại để ngắm chúng.”

“Thế họ không phải đi đâu à?” Milo hỏi.

“Có chứ,” Alec nói tiếp; “nhưng, như bạn biết đấy, lý do quan trọng nhất để đi từ nơi này đến nơi khác là để xem ở giữa hai điểm đó có những gì, và những người dân ở đây rất thích thú với việc này. Rồi một ngày kia, có một ai đó nhận ra là nếu đi thật nhanh và đừng nhìn vào cái gì khác ngoài giày mình thì ta sẽ đến được đích nhanh hơn nhiều. Chẳng mấy chốc tất cả mọi người đều làm như vậy. Họ lao đi trên đường, vội vã trên các đại lộ, và chẳng hề nhìn thấy những cảnh đẹp và những điều kỳ diệu của thành phố mình.”

Milo nhớ có nhiều lần chính cậu cũng đã làm như vậy; và có những thứ trên con phố cậu ở mà cậu cũng không nhớ được, dù có cố gắng đến mấy.

“Không ai chú ý đến mọi vật nữa, và khi họ đi càng nhanh thì mọi thứ càng trở nên xấu xí và dơ dáy hơn, mà mọi thứ càng xấu xí và dơ dáy hơn thì họ lại càng đi nhanh hơn, và cuối cùng một điều kỳ quái đã xảy ra. Vì không ai quan tâm đến nó nữa nên thành phố bắt đầu biến mất. Ngày qua ngày, những tòa nhà mờ dần đi, các con phố trở nên nhạt nhòa, cho tới khi tất cả biến thành vô hình. Chẳng còn lại gì để nhìn ngắm nữa.”

“Thế họ đã làm gì?” Bọ Bịp hỏi, đột nhiên lại tỏ ra chú ý đến câu chuyện.

“Chẳng làm gì hết,” Alec nói tiếp. “Họ vẫn tiếp tục sống ở đây như trước kia, trong những ngôi nhà họ không nhìn thấy và trên những con phố đã biến mất, bởi vì chẳng ai nhận thấy điều gì nữa. Và họ cứ sống như vậy cho tới tận ngày nay.”

“Không ai cho họ biết ư?” Milo hỏi.

“Chẳng ích gì đâu,” Alec trả lời, “vì họ sẽ không thể nhìn thấy được cái mà họ không có thời giờ tìm kiếm.”

“Sao họ không sống ở Áo Ảnh nhỉ?” Bọ Bịp gợi ý. “Ở đó đẹp hơn nhiều.”

“Rất nhiều người sống ở đó đấy,” Alec nói, lại bước về phía khu rừng, “nhưng sống ở nơi mà những thứ ta thấy được đều không có thật cũng tệ như sống ở nơi mà những thứ ta không thấy được lại có thật.”

“Có lẽ một ngày kia các bạn sẽ có một thành phố dễ thấy như Áo Ảnh và khó quên như Thực Tại,” Milo nhận xét.

“Chuyện đó chỉ có thể xảy ra khi bạn đưa được Văn Diệu và Lý Tính trở về thôi,” Alec mỉm cười nói, vì cậu đã nhìn thấu được kế hoạch của Milo. “Giờ thì đi nhanh thôi, không ta sẽ lỡ buổi hòa nhạc tối nay đấy.”

Bọn họ vội vã theo cậu lên một cái cầu thang không ai nhìn thấy và qua một cái cửa không tồn tại. Chỉ một lát sau họ đã rời khỏi Thực Tại (dù đôi khi ta cũng không thể phân biệt được) và đến một phần khác hẳn trong rừng.

Mặt trời đang từ từ lặn xuống, và trên những rặng đồi phía xa là các dải màu tím, cam, đỏ, vàng.

Những tia sáng cuối cùng kiên trì đợi một đàn chim hồng tước tìm đường bay về đến tổ, và một chòm sao bôn chồn đã vội hiện ra thế chỗ chúng.

“Đến nơi rồi!” Alec reo lên và khoát tay một vòng để chỉ một dàn nhạc giao hưởng khổng lồ. “Cảnh tượng kỳ vĩ quá, phải không?”

Phải có ít nhất là một nghìn nhạc công ngồi thành một hình vòng cung lớn trước mặt họ. Ở bên phải và bên trái là những người chơi vĩ cầm và xen lô, với những chiếc vĩ múa lượn như sóng, còn đằng sau họ là vô số các nhạc công chơi sáo kim, sáo trúc, kèn clarinet, kèn ô boa, kèn pha gôt, kèn co, kèn trumpet, kèn trombon, và kèn tuba đang cùng thổi. Ở tận tít phía dưới, cách xa đến nỗi gần như không nhìn thấy, là các nhạc cụ bộ gõ, và cuối cùng, xếp theo hàng dài dọc theo một con dốc đứng, là những người chơi contrabass nghiêm trang.

Đứng trên cái bục cao chính là nhạc trưởng, một người đàn ông cao gầy với đôi mắt thâm quầng và đôi môi mỏng được bố trí tùy tiện giữa cái mũi khoằm và cái cằm nhọn. Ông ta không dùng dũa mà chỉ huy dàn nhạc bằng cách vung tay lên xuống thật rộng, những động tác của ông nhạc trưởng dường như bắt đầu từ ngón chân, từ từ đưa qua thân mình rồi dọc theo cánh tay khăng khiu, cuối cùng thì dừng lại ở các đầu ngón tay thanh mảnh của ông ta.

“Tôi chẳng nghe thấy tiếng nhạc gì cả,” Milo nói.

“Đúng thế,” Alec bảo, “buổi hòa nhạc này không phải để nghe, mà để xem. Chú ý kìa.”

Khi nhạc trưởng vung tay lên, ông nhào nặn không khí như nặn đất sét, và các nhạc công thận trọng làm theo từng chỉ dẫn của ông.

“Họ chơi cái gì thế?” Tock tò mò ngược nhìn Alec hỏi.

“Tất nhiên là buổi hoàng hôn rồi. Tối nào vào khoảng giờ này họ cũng chơi bản đó.”

“Thật à?” Milo kinh ngạc hỏi.

“Tất nhiên rồi,” Alec trả lời; “họ cũng chơi cả bản buổi sáng, trưa hoặc đêm nữa, tất nhiên là vào buổi sáng, buổi trưa, hoặc buổi đêm. Nếu họ không chơi thì trên thế giới sẽ chẳng có màu sắc gì hết. Mỗi nhạc cụ chơi một màu khác nhau,” nó giải thích, “và tất nhiên, tùy thuộc vào mùa và thời tiết mà nhạc trưởng sẽ chọn bản nhạc rồi chỉ đạo dàn nhạc chơi cho từng buổi trong ngày. Nhưng xem kìa: mặt trời sắp lặn rồi, và một lát nữa bạn có thể hỏi đích thân ngài Sắc Độ đấy.”

Những mảng màu cuối cùng mờ dần đi trên bầu trời phía Tây, và cùng lúc đó, các nhạc cụ từ từ dừng lại, cho tới khi chỉ còn lại những nhạc công chơi contrabass, với những động tác chậm rãi nghiêm trang, để chơi buổi đêm, cùng với một chùm chuông bạc để giúp những chòm sao tỏa sáng. Nhạc trưởng buông thông tay xuống và đứng yên trong khi bóng tối bao trùm lên khu rừng.

“Một buổi hoàng hôn rất đẹp ạ,” Milo bước lên bục nhạc trưởng nói.

“Phải thế chứ,” nhạc trưởng trả lời, “chúng ta đã tập dượt từ lúc thế giới mới ra đời mà.” Rồi ông cúi xuống nhắc Milo đặt lên giá nhạc. “Ta là Sắc Độ Vĩ Đại,” ông nói tiếp, hai tay dang rộng, “người chỉ huy các màu sắc, nhạc trưởng của các sắc tố, và người chỉ đạo toàn bộ quang phổ.”

“Dàn nhạc chơi cả ngày ạ?” Milo hỏi, sau khi đã tự giới thiệu về mình.

“À phải, cả ngày, ngày nào cũng vậy,” nhạc trưởng ngân nga và duyên dáng xoay người một vòng trên bục. “Ta chỉ nghỉ khi đêm xuống, và ngay cả khi đó họ vẫn tiếp tục chơi.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra nếu các vị dừng lại ạ?” Milo hỏi, cậu không tin là màu sắc lại được sinh ra như vậy.

“Cậu hãy tự nhìn mà xem!” Sắc Độ hét to và giơ tay lên cao quá đầu. Lập tức các nhạc cụ đang chơi liền dừng lại, và các màu sắc liền biến mất. Cả thế giới nhìn như một cuốn sách tô màu khổng lồ chưa bao giờ được ai động đến. Mọi thứ chỉ còn lại đường viền đen ở ngoài, và nếu ai có hộp màu to bằng cái nhà và một cây bút vẽ cũng rộng ngang như vậy thì chắc sẽ tha hồ bận bịu hàng mấy năm trời ở đây. Rồi sắc Độ hạ tay xuống. Các nhạc cụ lại bắt đầu, và các màu sắc quay trở lại.

“Cậu thấy thế giới sẽ nhạt nhẽo ra sao khi không có màu sắc chưa?” ông hỏi, cúi đầu chào cho tới khi cằm gần như chạm đất. “Nhưng thật sung sướng làm sao khi được chỉ đạo những chiếc vĩ cầm chơi một dạ khúc màu xanh lá tươi rói, hay nghe những cây kèn trumpet thổi ra một đại dương xanh thẳm, rồi ngắm đội kèn ô boa tưới lên tất cả một lớp nắng vàng rực. Cầu vồng là tuyệt hơn cả – và cả các biển hiệu neon sáng lóa, những chiếc xe taxi kẻ sọc, và những màu sắc dịu nhẹ trầm lắng của một ngày mù sương nữa. Chúng ta chơi tất cả.”

Milo mở to mắt nhìn Sắc Độ nói, còn Alec, Tock và Bọ Bọ cũng sửng người ngược lên.

“Giờ ta phải đi ngủ thôi.” Sắc Độ ngáp dài. “Mấy đêm vừa rồi chúng ta đã có sấm chớp, pháo hoa và diễu hành, nên ta phải thức để chỉ đạo dàn nhạc. Nhưng đêm nay chắc chắn là sẽ yên tĩnh.” Rồi, đặt bàn tay to lớn lên vai Milo, ông nói, “Cậu có thể làm ơn trông chừng dàn nhạc đến sáng giùm ta được không? Và nhớ đánh thức ta lúc 5 giờ 23 phút để còn kịp lúc mặt trời mọc. Chúc ngủ ngon, chúc ngủ ngon, chúc ngủ ngon.”

Nói rồi ông nhẹ nhàng nhảy từ trên bục xuống, và chỉ với ba bước dài là đã biến vào rừng.

“Ý hay đấy,” Tock nói, tìm chỗ nằm trên bãi cỏ trong khi con bọ vừa lằm bằm vừa ngủ thiếp đi, còn Alec cũng đuổi người ra trên không trung.

Còn Milo, trong đầu rộn ràng bao suy nghĩ và câu hỏi, thì cuộn tròn lại trên bản nhạc cho ngày mai và nóng lòng đợi bình minh ló rạng.

11. Nghịch Âm và Âm Ĩ

Từng giờ, từng giờ trôi qua, và đến đúng 5 giờ 22 phút (theo chiếc đồng hồ rất chuẩn xác của Tock), Milo thận trọng mở một mắt, rồi đến mắt kia. Mọi thứ vẫn còn chìm trong màu tím, xanh sẫm và đen, nhưng chỉ còn chưa đầy một phút nữa là màn đêm dài, tĩnh lặng sẽ kết thúc.

Cậu uể oải vươn vai, dụi mắt, gãi đầu, và rùng mình một cái, để đón chào màn sương buổi sớm.

“Mình phải đánh thức ngài Sắc Độ dậy cho kịp lúc mặt trời mọc,” cậu khẽ nói. Rồi đột nhiên cậu tự hỏi nếu được tự mình chỉ huy dàn nhạc và tô màu cho cả thế giới thì cảm giác sẽ như thế nào.

Ý tưởng ấy cứ xoay tít trong tâm trí cậu cho tới khi cậu nảy ra quyết định là chuyện đó chắc cũng không khó lắm, và vì có lẽ tất cả các nhạc công đã tự biết phải làm gì rồi, với lại đánh thức một ai đó dậy sớm như thế này thì thật là không hay chút nào, chưa kể đây còn có thể là cơ hội duy nhất của cậu, hơn nữa các nhạc công đã ngồi vào vị trí sẵn sàng, cậu nghĩ là mình sẽ làm thế – nhưng chỉ một chút thôi.

Và vậy là, trong lúc mọi người vẫn tiếp tục ngủ say, Milo kiễng chân lên, từ từ đưa tay ra trước mặt, và chỉ khẽ động đậy ngón trỏ bàn tay phải một chút xíu. Bây giờ đã là 5 giờ 23 phút.

Như thể hiểu rõ hiệu lệnh của cậu, một cây sáo kim liền thổi ra một nốt, và lập tức ở đằng Đông, một tia sáng màu vàng chanh vụt ngang qua bầu trời. Milo mỉm cười vui sướng, rồi lại cẩn thận vẫy ngón tay. Lần này thêm hai sáo kim và một sáo trúc tham gia cùng, và ba tia sáng nữa rón rén xuất hiện. Rồi, dùng cả hai tay, cậu khoát một vòng rộng trong không trung và thích thú nhìn tất cả các nhạc công bắt đầu chơi nhạc theo hiệu lệnh của cậu.

Những chiếc xen lô nhuộm màu đỏ rực cho các sườn đồi, còn các tán lá và bụi cỏ ánh lên màu xanh dịu nhẹ khi những chiếc vĩ cầm cất tiếng. Chỉ có

những chiếc contrabass là lặng yên trong khi toàn bộ dàn nhạc tô màu cho khu rừng.

Milo phấn khích không thể tả nổi khi thấy tất cả bọn họ đều đang chơi dưới sự chỉ đạo của cậu, và lại chơi đúng cách nữa chứ.

“Chắc ông Sắc Độ sẽ ngạc nhiên lắm,” cậu thầm nghĩ, ra hiệu cho các nhạc công ngừng lại. “Giờ mình sẽ đánh thức ông ấy.”

Nhưng, thay vì ngừng lại, họ vẫn tiếp tục chơi, còn to hơn cả lúc trước, cho tới khi mỗi màu sắc đều trở nên rực rỡ hơn cả sức tưởng tượng của cậu. Milo đưa một tay lên che mắt còn tay kia giơ lên vẫy loạn xạ, nhưng các màu sắc vẫn tiếp tục rực rỡ hơn nữa, cho tới khi một điều còn kỳ lạ hơn thế bắt đầu xảy ra.

Trong khi Milo cuống cuồng chỉ đạo dàn nhạc, bầu trời từ từ chuyển từ màu xanh lơ sang màu nâu vàng rồi biến thành màu đỏ tía. Những bông tuyết màu lục nhạt ào xuống, còn lá trên cây và các bụi rậm biến thành màu da cam chói mắt.

Tất cả các bông hoa bỗng thành ra đen xì, những tảng đá màu xám lại chuyển thành màu xanh cốm nhạt rất đẹp, và thậm chí cả Tock đang ngủ ngon lành cũng chuyển từ màu nâu sang màu xanh nước biển lộng lẫy. Không vật gì còn giữ được màu sắc nguyên bản của mình nữa, và cậu càng cố sửa chữa mọi thứ thì tình hình càng tệ hơn.

“Giá lúc trước mình đừng có khơi mào,” cậu khổ sở thầm nghĩ trong khi một chú chim sáo màu xanh lơ bay qua. “Hình như chẳng có cách nào để làm họ dừng lại được.”

Cậu cố thử bắt chước những gì Sắc Độ đã làm, nhưng chẳng có tác dụng gì. Các nhạc công vẫn tiếp tục chơi, mỗi lúc một nhanh hơn, và vầng dương màu tím lao vun vút qua bầu trời. Trong vòng chưa đầy một phút, nó đã lặn xuống ở phía Tây và rồi, không nghỉ một chút nào, lại mọc lên ở phía Đông. Giờ bầu trời đã trở nên vàng khè, còn bãi cỏ lại có màu tím dịu mắt như hoa oải hương. Mặt trời mọc rồi lại nhanh chóng biến mất, liên tục như

thế bảy lần liền, trong khi các màu sắc liên tục thay đổi. Chỉ trong vòng vài phút, cả một tuần đã trôi qua.

Cuối cùng, Milo kiệt sức, sợ sệt, không dám gọi ai tới giúp và đã suýt bật khóc, đành buông tay xuống. Lập tức dàn nhạc dừng lại. Các màu sắc biến mất, và trời lại tối. Lúc đó là 5 giờ 27 phút sáng.

“Dậy đi, mọi người! Đến giờ mặt trời mọc rồi!” cậu gọi to, cảm thấy nhẹ cả người, và vội vã nhảy từ trên bục nhạc xuống.

“Thật là một giấc ngủ khoan khoái,” Sắc Độ bước lên bục nói. “Ta có cảm giác như ta đã ngủ cả tuần vậy. Chà chà, ta thấy có vẻ sáng nay chúng ta hơi bị muộn một chút. Ta sẽ phải cắt bớt bốn phút trong giờ nghỉ trưa vậy.”

Ông gõ gõ ra hiệu cho mọi người chú ý, và lần này buổi bình minh diễn ra một cách hoàn hảo.

“Cậu làm tốt lắm,” ông xoa đầu Milo và nói. “Có khi một hôm nào đó ta sẽ cho cậu tự mình chỉ huy dàn nhạc.”

Tock vẫy vẫy đuôi vẻ tự hào, nhưng Milo không nói một lời nào, và cho tới tận ngày nay vẫn không ai biết về việc cả một tuần đã bị mất, ngoại trừ một số ít người tỉnh ngủ vào lúc 5 giờ 23 phút trong cái buổi sáng vô cùng kỳ lạ ấy.

“Chúng ta lên đường thôi,” Tock nói, chuông báo thức của nó đã lại bắt đầu reo, “vì đường còn dài lắm.”

Sắc Độ âu yếm gật đầu chào cả bọn trong khi họ quay trở lại khu rừng, và để kỉ niệm chuyến thăm đó, ông cho tất cả những đóa hoa đại nở rộ đẹp đến mê hồn.

“Thật tiếc vì các bạn không thể ở lại lâu hơn,” Alec buồn bã nói. “Trong Khu Rừng Cảnh Tượng này còn nhiều thứ để ngắm nhìn lắm. Nhưng tôi nghĩ là ở đâu cũng có nhiều thứ để ngắm nhìn, chỉ cần các bạn nhớ mở to mắt.”

Họ đi bộ thêm một lát nữa, mỗi người im lặng theo đuổi những suy nghĩ của riêng mình, cho tới khi đến chỗ chiếc xe, Alec bèn lôi từ trong áo

ra một chiếc kính viễn vọng tinh xảo, trao cho Milo.

“Bạn hãy đem theo cái này trong cuộc hành trình của mình,” cậu bé khẽ nói, “vì có nhiều điều đáng chú ý mà ta thường bỏ lỡ. Nhờ chiếc kính viễn vọng này bạn sẽ thấy được tất cả, từ lớp rêu mềm mại nơi vết nứt trên vỉa hè cho tới ánh sáng của ngôi sao ở xa nhất – và quan trọng hơn cả là bạn có thể thấy mọi thứ đúng như bản chất của nó, chứ không chỉ như bề ngoài của nó. Đây là quà tôi tặng các bạn.”

Milo cẩn thận đặt chiếc kính viễn vọng vào ngăn phụ trong xe, rồi với lên bắt tay Alec. Rồi cậu nhấn chân khởi động, và, với những ý nghĩ mới mẻ kỳ lạ trong đầu, cậu lái xe đi đến hết khu rừng.

Những con đường thoai thoải của miền đồng quê bắt đầu chuyển mình thành từng khoảng dốc lên dốc xuống, xe của họ nhảy lên một đỉnh đồi rồi lại tuột xuống một chân đồi khác, nhẹ nhàng đến nỗi khiến bụng dạ người ta nôn nao và mặt phải nhăn lại. Khi họ lên đến đỉnh ngọn đồi cao nhất, một thung lũng sâu hiện ra phía trước. Con đường, sau rất nhiều trần trở, cuối cùng cũng quyết tâm lao thẳng xuống, tựa hồ nóng lòng muốn được làm quen lại với dòng suối trong xanh róc rách chảy phía dưới. Lúc họ xuống đến lòng thung lũng thì gió đã mạnh hẳn lên vì bị hút qua những khe đá, và xa xa trước mặt, một đốm màu rực rỡ đang lớn dần lên.

“Nhìn như một cái cỗ xe ấy,” Milo phấn khích reo lên.

“Đúng là một cỗ xe rồi – một cỗ xe xiếc,” Tock phụ họa. Và đó đúng là một cỗ xe thật – cỗ xe được đổ bên vệ đường, sơn màu đỏ rực, hình như bị bỏ không. Bên sườn xe, một dòng chữ to màu trắng viền đen viết KAKOFONOUS C. DISCHORD¹⁴, còn bên dưới là dòng chữ nhỏ hơn màu đen viền trắng viết BÁC SĨ CHỮA NGHỊCH ÂM.

“Có lẽ nếu có người ở nhà, người ta có thể cho chúng mình biết còn phải đi bao xa nữa,” Milo nói và dừng ô tô lại bên cạnh cỗ xe.

Cậu rụt rè nhón chân bước lên ba bậc gỗ dẫn đến cửa, khẽ gõ lên đó, rồi hoảng hốt bật lùi lại, vì đúng lúc cậu gõ cửa thì từ trong cỗ xe vang lên một tiếng đổ vỡ rầm rầm, như thể cả một chông đĩa bị rớt từ trên trần xuống sàn

đá cứng. Cùng lúc đó cửa bật mở, và từ trong bóng tối đen đặc, một giọng khàn khàn vọng ra hỏi, “Các cậu đã bao giờ nghe tiếng một chông đĩa bị rớt từ trên trần xuống sàn đá cứng chưa?”

Milo đã ngã nhào khỏi bậc thang, nên giờ cậu vội ngồi dậy, trong khi Tock và Bọ Bịp lao từ chỗ ô tô đến xem có chuyện gì.

“Thế nào, đã nghe bao giờ chưa?” giọng kia hỏi, nghe khản đặc đến độ cả ta cũng muốn hắng giọng vài lần.

“Mãi đến vừa nãy cháu mới được nghe ạ,” Milo đứng lên đáp.

“Ha! Ta biết ngay mà,” giọng nói vui sướng thốt lên. “Thế các cậu đã bao giờ nghe tiếng một con kiến mang dép lót lông đi trên thảm len dày chưa?” Họ chưa kịp trả lời thì giọng nói khàn đặc kỳ lạ đó đã lại tiếp tục: “Đừng đứng ngoài trời lạnh mãi thế; vào đi, vào đi. Thật may là các cậu đã tình cờ đi qua đây; trông các cậu không khỏe chút nào.”

Ánh sáng lờ mờ từ một ngọn đèn trần chiếu rọi bên trong cỗ xe khi họ thận trọng bước vào – đầu tiên là Tock, sốt sắng muốn bảo vệ mọi người khỏi bất kỳ nguy hiểm nào; tiếp theo là Milo, sợ hãi nhưng vẫn tò mò; và sau rốt là Bọ Bịp, sẵn sàng chạy thoát thân bất kỳ lúc nào.

“Được rồi, kiểm tra các cậu xem nào,” người kia nói. “Chật chịt chịt chịt chịt chịt. Tệ lắm, rất tệ; một ca nặng đây.”

Khắp bốn bức tường của cỗ xe bụi bặm là những cái giá chất đầy các loại hộp và chai lọ lạ mắt thường thấy trong hiệu bào chế thuốc ngày xưa. Nhìn như thế đã bao nhiêu năm rồi nó chưa được quét dọn. Các thứ dụng cụ nằm vương vãi khắp sàn, và ở cuối cỗ xe là một cái bàn gỗ nặng đầy sách, chai lọ và các đồ linh tinh khác.

“Các cậu đã bao giờ nghe tiếng một con bạch tuộc bị bịt mắt mở gói giấy bóng kính bọc một cái bồn tắm chưa?” người kia lại hỏi trong khi một tiếng lách tách, lắc rắc rất to tràn ngập khắp cỗ xe.

Ngồi bên bàn, đang mài mê pha chế và đo lường, là người đã mời họ vào trong. Ông ta mặc một chiếc áo choàng trắng dài, quanh cổ đeo ống

nghe, trên trán gắn một cái gương tròn, và điều đáng chú ý duy nhất ở ông ta là bộ ria nhỏ xíu và đôi tai khổng lồ, mỗi chiếc to bằng cả cái đầu của ông ta.

“Ông là bác sĩ ạ?” Milo hỏi, cố cảm thấy khỏe khoắn hết mức có thể.

“Ta là “KAKOFONOUS C. DISCHORD, BÁC SĨ CHỮA NGHỊCH ÂM,” người đàn ông gầy to, và cùng lúc đó, mấy tiếng nổ nhỏ cùng một tiếng nghiến ken kết vang lên.

“Chữ c là viết tắt của cái gì?” con bọ lo lắng lằng lằng, sợ đến nỗi không cử động nổi.

“CÀNG TO CÀNG TỐT,” ông bác sĩ hét lớn, và kèm theo lời ông ta là hai tiếng rít cùng một tiếng thịch. “Nào, lại gần đây và thè lưỡi ra.”

“Đúng như ta đoán,” ông ta nói tiếp, mở một cuốn sách bụi bặm ra, lật lật các trang. “Các cậu đều mắc chứng thiếu âm thanh trầm trọng.”

Ông ta chạy quanh xe, lấy chai lọ từ trên các giá xuống cho tới khi đã xếp được một loạt chai đủ các màu sắc và kích cỡ ở một đầu bàn. Tất cả những cái chai đều dán nhãn cẩn thận: Kêu To, Kêu Nhỏ, Bang, Bùm, Xoảng, Rầm, Xoẹt, Soạt, Tách, Rắc, Huýt và Coong, Cót Két, Quang Quác, và Tiếng Òn Linh Tinh. Sau khi đổ mỗi chai một ít vào một cái bình thủy tinh to, ông ta khuấy đều hỗn hợp ấy bằng một cái thìa gỗ, chăm chú theo dõi nó bốc khói, tỏa hơi nước, sủi tăm và sôi sùng sục.

“Chỉ một lát nữa là xong thôi,” ông ta xoa xoa tay giải thích.

Milo chưa bao giờ thấy thứ thuốc gì trông ghê người như vậy, và cậu chẳng muốn thử chút nào. “Ông là bác sĩ gì đấy ạ?” cậu nghi ngờ hỏi.

“Ờ, cậu có thể nói rằng ta là bác sĩ chuyên khoa,” ông bác sĩ nói. “Chuyên khoa âm thanh – đủ mọi loại – từ âm thanh lớn nhất cho tới âm thanh nhỏ nhất, từ tiếng ồn hơi khó chịu cho tới tiếng âm ỉ khủng khiếp nhất. Ví dụ, cậu đã bao giờ nghe tiếng một cái xe ủi đường bánh vuông lăn qua một con đường rải đầy trứng luộc chưa?” ông ta hỏi, và cùng lúc đó, trong cỗ xe chỉ toàn tiếng lạo xạo văng óc.

“Nhưng ai lại muốn có những tiếng ồn kinh khủng này chứ ạ?” Milo bịt tai hỏi.

“Ai mà chẳng muốn,” ông bác sĩ ngạc nhiên đáp; “chúng rất được ưa chuộng đấy. Ta bận đến nỗi gần như không làm kịp các viên tiếng ồn, thuốc bôi âm ỉ, thuốc mỡ la hét, và thuốc uống huyền não nữa. Ngày nay người ta chỉ muốn những thứ ấy thôi.”

Ông ta khuấy bình thuốc thêm mấy cái nữa, rồi dần dà nó không còn bốc hơi nữa, ông ta liền nói tiếp:

“Trước kia công việc của ta không phát đạt đến thế đâu. Trước kia, ai cũng chỉ muốn những âm thanh dễ chịu, và ngoại trừ một số đơn hàng nảy sinh khi có chiến tranh hoặc động đất, ta chẳng bán được mấy. Nhưng rồi các thành phố lớn mọc lên và đâu đâu cũng cần tiếng còi xe, tiếng phanh xe lửa, tiếng chuông reo, tiếng hò la vang trời, tiếng thét chói tai, tiếng cồng òng ọc, và đủ mọi thứ âm thanh khó nghe khác mà ngày nay chúng ta dùng rất nhiều. Không có chúng người ta sẽ buồn lắm, nên họ muốn bao nhiêu thì ta bán cho bấy nhiêu thôi. Nếu ngày nào các cậu cũng uống một chút thuốc này của ta thì các cậu sẽ không bao giờ phải nghe một âm thanh êm tai nào nữa. Đây, thử một chút đi.”

“Nếu ông không phiền thì cho tôi kiếu,” Bọ Bịp nói và lúi ra tí tặn đầu bên kia của cỗ xe.

“Cháu không muốn không còn được nghe những âm thanh êm tai,” Milo khẳng khẳng nói.

“Hơn nữa,” Took gặm gừ, nó đã quyết định là ông Bác sĩ Dischord này chẳng đáng ưa chút nào, “làm gì có cái bệnh thiếu âm thanh.”

“Tất nhiên là không rồi,” ông bác sĩ nói và tự rót cho mình một cốc thuốc nhỏ; “chính vì thế mà nó mới khó chữa đến vậy. Ta chỉ chữa các bệnh không tồn tại; như vậy, nếu ta không chữa khỏi thì cũng chẳng sao – trong nghề này cẩn thận như vậy là hơn,” ông ta kết luận, và khi thấy không có ai muốn uống thuốc của mình, ông ta lại với tay lên giá, lấy xuống một cái chai màu hổ phách sẫm, cẩn thận phủi bụi, rồi đặt nó lên bàn trước mặt mình.

“Tốt thôi, nếu các cậu muốn sống cả đời với bệnh thiếu âm thanh, thì ta sẽ đem chỗ thuốc này cho ẦM Ỉ làm bữa trưa vậy,” ông ta nói, rồi bật nút cái chai kêu cái “bốp”.

Trong chốc lát, tất cả đều lặng im trong khi Milo, Tock, và Bọ Bịp chú mục nhìn cái chai, không biết Bác sĩ Dischord sẽ làm gì tiếp theo. Rồi, họ loáng thoáng nghe thấy một tiếng rầm rầm như văng lại từ rất xa. Tiếng rầm rầm ấy to dần, to dần, to dần, gần hơn, gần hơn, gần hơn, cho tới khi nó biến thành một tiếng gào rú inh tai nhức óc như bay thẳng từ trong cái chai nhỏ ra. Và rồi, từ trong chai, một cuộn sương khói dày đặc màu xanh xanh tuôn ra, bay lên trần nhà, trải dài ra, rồi từ từ biến thành hình một cuộn sương khói dày đặc màu xanh xanh có tay, chân, cặp mắt vàng rực và cái miệng to trề xuống. Ngay khi cuộn khói đã ra hết khỏi cái chai nó chộp lấy bình thuốc, ngửa đầu về phía sau, dù đó chỉ là một cái đầu bằng khói, và uống cạn bình thuốc chỉ bằng ba hớp.

“AAAAA, NGON QUÁ ÔNG CHỦ ƠI,” nó gầm lớn, làm cả cỗ xe rung lên. “Con tưởng ngài sẽ không bao giờ cho con ra nữa chứ. Trong đó chật chội quá.”

“Đây là trợ lý của ta, ẦM Ỉ khủng khiếp,” Bác sĩ Dischord nói. “Mong các cậu bỏ quá cho bề ngoài của hắn, vì thực ra hắn chẳng có bề ngoài nào cả. Các cậu thấy đấy, hắn là một đứa trẻ mồ côi mà ta đã tự tay nuôi dưỡng mà chẳng có sự giúp đỡ của bất kỳ cô bảo mẫu hay là ai khác, bởi vì...”

“Không có bảo mẫu nào là bảo mẫu tốt,” tên ẦM Ỉ ngắt lời và gập người lại cười sằng sặc (nếu bạn có thể tưởng tượng một cuộn sương khói dày đặc màu xanh gập người lại cười).

“Bởi vì ta đã tìm thấy hắn,” ông bác sĩ nói tiếp, cố tảng lờ việc mình bị ngắt lời, “đang sống một mình, không được ai nhòm ngó tới, trong một chai nước ngọt rỗng – không có bố mẹ cũng không họ hàng.”

“Không có họ hàng nào là họ hàng tốt,” tên ẦM Ỉ lại gào lên, với một tiếng cười nghe như mấy cái còi xe cứu thương bật lên cùng một lúc, đoạn hắn vỗ lên chỗ lờ ra là đầu gối của mình.

“Và đưa hẳn về đây,” Bác sĩ Dischord bực dọc nói tiếp, “rồi mặc dù hẳn không có hình hài gì, ta đã huấn luyện hẳn...”

“Không có cái mũi nào là cái mũi tốt,” tên ẦM Ỉ hét lên một lần nữa và gục xuống cười rũ rượi, hai tay ôm bụng.

“Ta đã huấn luyện hẳn thành trợ lý giúp ta pha chế và phân phối tiếng ồn,” ông bác sĩ kết thúc và rút khăn tay ra lau trán.

“Không có tiếng ồn nào là tiếng ồn tốt,” Bọ Bịp vui vẻ reo lên phụ họa.

“NÓI THẾ CHẴNG CÓ GÌ LÀ BUỒN CƯỜI CẢ,” tên ẦM Ỉ khóc nước mắt và chạy vào một góc nhà, ngồi đó hờn dỗi.

“Nhưng một tên ẦM Ỉ là cái gì mới được chứ ạ?” Milo hỏi sau khi cú sốc lúc thấy hẳn xuất hiện đã qua đi.

“Ý cậu là cậu chưa bao giờ gặp tên ẦM Ỉ khủng khiếp ư?” Bác sĩ Dischord kinh ngạc hỏi, “Thế mà ta tưởng ai cũng gặp hẳn rồi chứ. Khi cậu đang chơi trong phòng và gây ồn ào, mọi người thường bảo cậu phải ngưng cái gì lại?”

“Tiếng ẦM Ỉ khủng khiếp ấy,” Milo thừa nhận.

“Khi hàng xóm bắt đài quá to vào buổi tối, cậu mong họ sẽ vặn bớt cái gì xuống?”

“Tiếng ẦM Ỉ khủng khiếp ấy,” Tock trả lời

“Khi đường phố khu nhà cậu đang được sửa và các máy khoan khí nén đang chạy suốt ngày, mọi người thường than phiền về cái gì?”

“Tiếng ồn ào kinh người,” Bọ Bịp vội nói ngay.

“ỒN ÀO kinh người là ông nội tôi,” tên ẦM Ỉ rầu rĩ kêu lên. “Ông đã mất trong đợt dịch bệnh im lặng năm 1712.”

Milo thấy thương cho tên ẦM Ỉ bất hạnh đến nỗi cậu cho hẳn mượn cái khăn tay của mình, vả lập tức cái khăn thấm đầy nước mắt sương khói màu xanh.

“Cảm ơn cậu,” tên ẦM Ỉ sụt sùi; “cậu thật là tử tế. Nhưng tôi không thể hiểu tại sao các cậu lại không thích tiếng ồn,” hăn nói. “Đây này, mới tuần trước tôi vừa nghe thấy một tiếng nổ hay đến nỗi tôi khóc suốt hai ngày liền.”

Ý nghĩ ấy khiến hăn đau lòng đến nỗi hăn lại òa khóc, tiếng hăn khóc nghe hết như tiếng một đồng móng tay cào lên một tấm bảng đen dài hàng cây số. Hăn vùi mặt vào lòng ông bác sĩ.

“Hăn rất nhạy cảm, phải không ạ?” Milo hỏi, cố an ủi tên ẦM Ỉ đang xúc động.

“Đúng thế đấy,” Bác sĩ Dischord đồng tình. “Nhưng cậu biết không, hăn đã nói đúng, vì tiếng ồn là thứ quý giá nhất trên đời.”

“Vua Azaz nói từ ngữ mới là quý nhất,” Milo nói.

“VỚ VẤN!” ông bác sĩ quát. “Thế khi một đứa bé sơ sinh đói, nó sẽ đòi ăn như thế nào?”

“Nó gào lên!” tên ẦM Ỉ trả lời, nhìn lên với vẻ phẫn chấn hơn chút.

“Còn khi xe cần xăng?”

“Nó kêu khùng khục!” hăn lại hét và nhảy lên thích thú.

“Khi sông cần nước, nó làm gì?”

“Nó vặn mình răng rắc!” tên ẦM Ỉ gào lớn và lăn lộn trong tràng cười không kiểm soát nổi.

“Còn khi một ngày mới bắt đầu thì sao?”

“Bình minh vỡ òa!” hăn sung sướng kêu lên từ dưới sàn, mặt lộ vẻ hạnh phúc vô bờ bến.

“Cậu hiểu rồi đấy, rất đơn giản thôi,” ông bác sĩ nói với Milo, mặc dù cậu chẳng hiểu gì cả. Và rồi, quay sang tên ẦM Ỉ đang mỉm cười nhưng mặt vẫn còn vết nước mắt, ông ta nói, “Không phải đã đến lúc mi đi đi rồi ư?”

“Anh đi đâu vậy?” Milo hỏi. “Có lẽ chúng ta cũng đi cùng đường.”

“Tôi không nghĩ thế,” tên ẦM Ỉ trả lời, ôm một đồng túi trống không từ trên bàn lên, “vì tôi phải đi thu gom tiếng ồn. Cậu thấy đấy, mỗi ngày một lần tôi đi qua khắp vương quốc và thu thập tất cả những tiếng ồn khó nghe, inh tai nhức óc tuyệt diệu nhất đã được tạo ra, xếp chúng vào túi, rồi đem về đây để Bác sĩ pha chế thành thuốc . “

“Và hẳn rất giỏi việc đó,” Bác sĩ Dischord nói, đấm tay lên bàn.

“Vì vậy, tiếng ồn ở đâu là ở đó có tôi,” tên ẦM Ỉ nói với một nụ cười hài lòng; “và tôi phải đi ngay thôi, vì tôi nghe nói hôm nay sẽ có một tiếng thét, mấy tiếng rơi vỡ loảng xoảng thật to, và một chút huyên não.”

“Còn các cậu định đi đâu?” ông bác sĩ hỏi trong lúc pha trộn một liều thuốc mới.

“Đến Thành phố Số Học ạ,” Milo trả lời.

“Thật không may,” ông ta nói trong khi tên ẦM Ỉ lê bước ra cửa; “vô cùng không may, vì để đến được đó cậu phải đi qua Thung lũng Âm Thanh.”

“Ở đó ghê lắm sao?” Bọ Bịp, lúc nào cũng lo lắng, liền cất tiếng hỏi.

Tên ẦM Ỉ dừng lại ở cửa, gương mặt không có đường nét của hẳn lộ vẻ vô cùng kinh hoàng, còn ông bác sĩ thì rùng mình, phát ra một tiếng động nghe như tiếng một con tàu chở hàng đang chạy nhanh thì bị trật bánh khi đâm vào một núi bánh trứng sữa.

“Các cậu cứ hỏi đi, rồi các cậu sẽ sớm biết thôi,” ông ta chỉ nói có vậy rồi buồn bã tạm biệt họ, trong khi tên ẦM Ỉ lên đường thu gom tiếng ồn.

12. Thung lũng Im Lặng

“Thung lũng này thật dễ chịu và yên ả biết bao,” Milo thầm nghĩ khi họ lại đi bon bon trên đường cao tốc, trong lúc Bọ Bịp ngâm nga những khúc ca cổ, vẻ hết sức thích thú, và Tock thành thoi đánh hơi làn gió.

“Mình không hiểu Bác sĩ Dischord lo lắng cái gì cơ chứ; trên đường này chẳng có gì đáng ngại cả.” Nhưng cậu vừa nghĩ vậy thì họ đi qua một công lớn xây bằng đá, và mọi thứ lập tức thay đổi.

Mới đầu hầu như họ cũng chưa thấy ngay được ; chuyện gì đã thay đổi – tất cả nhìn vẫn như cũ, mọi mùi vị vẫn như cũ – nhưng không hiểu vì sao, không còn thứ gì nghe giống như trước nữa.

“Không biết đã xảy ra chuyện gì nhỉ?” Milo nói. Hay ít nhất là cậu đã cố nói như vậy, vì mặc dù môi cậu mấp máy, không có một âm thanh nào phát ra cả.

Và đột nhiên cậu chợt hiểu ra cái gì đã thay đổi, vì Tock không còn phát ra tiếng tích tích nữa, còn Bọ Bịp vẫn vui vẻ cất tiếng hát, nhưng cũng đang hát trong im lặng. Gió không còn xào xạc trên tán lá, chiếc xe không còn kêu xình xịch và côn trùng không còn kêu vo ve trên cánh đồng nữa. Không còn mảy may một âm thanh nào cả, như thế, bằng một cách bí hiểm nào đó, một cái công tắc đã bị tắt, xóa hết mọi tiếng động trên đời.

Bọ Bịp bất chợt nhận ra sự tình, liền nhảy bật dậy về kinh hoàng, còn Tock thì hoang mang vội kiểm tra xem đồng hồ của mình có còn chạy không. Thật kỳ lạ khi biết rằng cho dù ta có chuyện gẫu, ba hoa, hay kêu vánh lên to hay nhỏ đến mức nào đi chăng nữa thì kết quả vẫn như nhau – hoàn toàn im lặng.

“Thật là kinh khủng,” Milo thầm nghĩ và cho xe đi chậm lại.

Cả ba bắt đầu nói chuyện và gào thét cùng một lúc mà chẳng tạo ra âm thanh gì cho tới khi, vì không để ý xem mình đang đi đâu, nên họ đã đi

thăng vào một đám đông đang diễu hành trên đường. Một số đang cất cao giọng nói không thành tiếng để hát thật to, một số khác lại cầm những tấm bảng rôn to đề chữ:

PHẢN ĐỐI IM LẶNG
IM LẶNG KHÔNG PHẢI LÀ VÀNG
LÊN TIẾNG LÀ ĐÁNG KHEN
THÊM TIẾNG ĐỘNG CHO TẤT CẢ

Và một tấm biển không lồ chỉ đề ba chữ:

HOAN HÔ ĐI

Trừ mấy tấm biển đó và khẩu súng thần công lớn bằng đồng họ kéo theo sau, thì những người này nhìn giống hệt như dân cư của bất kỳ thung lũng nhỏ nào khác mà bạn chưa đặt chân tới bao giờ.

Khi xe dừng lại, một người trong số họ giơ lên một tấm biển đề chữ: CHÀO MỪNG CÁC BẠN ĐẾN VỚI THUNG LŨNG ÂM THANH. Và những người khác hò reo thật to, nhưng có to đến cỡ nào thì cũng chẳng có tiếng gì hết.

“CÁC BẠN ĐẾN GIÚP CHÚNG TÔI Ừ?” một người khác bước tới giơ biển lên hỏi.

“LÀM ƠN GIÚP CHÚNG TÔI!” người thứ ba thêm vào.

Milo cố nói mình là ai và đang đi đâu, nhưng chẳng ích gì. Thấy vậy, bốn tấm biển nữa xuất hiện:

HÃY NGHE NHÌN CHO KỸ
VÀ CHÚNG TÔI SẼ KỂ CHO CÁC BẠN NGHE
BẤT HẠNH KHỦNG KHIẾP CỦA CHÚNG TÔI

Và trong khi hai người trong số họ giơ lên một tấm bảng đen lớn, người thứ ba viết lên đó thật nhanh để giải thích tại sao ở Thung lũng Âm Thanh lại chỉ toàn là im lặng.

“Tại một nơi trong thung lũng, cách đây không xa lắm,” ông ta bắt đầu, “nơi những tiếng vọng thường gặp nhau và gió tới nghỉ chân, có một pháo đài đá vĩ đại, đó là nơi ở của Người Bảo Hộ Âm Thanh, người cai trị vùng đất này. Khi đức vua quá cố của Vương Quốc Thông Thái đuổi bọn quỷ về những dãy núi xa xôi, ngài đã bổ nhiệm bà làm người bảo hộ mọi tiếng động, mọi âm thanh trong quá khứ, hiện tại, cũng như tương lai.

“Trong một thời gian dài, bà là một người bảo hộ sáng suốt, được dân chúng yêu quý, sáng sáng lúc mặt trời mọc bà lại thả ra những âm thanh mới cho ngày hôm đó, để làn gió đưa đi khắp vương quốc, và đêm đêm khi trăng lặn, bà lại thu về những âm thanh cũ, để liệt kê và sắp xếp chúng trong những hầm chứa khổng lồ dưới pháo đài.”

Người viết dừng lại một phút để lau mồ hôi trên trán, rồi, vì bảng đã kín chữ, ông ta phải xóa sạch bảng rồi viết tiếp từ đầu.

“Bà vô cùng hào phóng và ban cho chúng tôi mọi âm thanh chúng tôi cần: để hát lúc chúng tôi làm việc, để những nôi thật hầm kêu lúc bú, để cho riu bổ xuống cái rụp và thân cây đổ rảng rặc, để bản lề kéo kẹt và chim cú kêu cú cú, để giày lép nhép trong bùn, để mưa gõ lộp độp vui vẻ trên mái nhà, để những ống sáo phát ra tiếng nhạc ngọt ngào, và băng giá mùa đông kêu lắc rắc trên nền đất.”

Ông ta lại dừng tay, vừa lúc một giọt nước mắt nuối tiếc lăn dài từ má xuống môi ông ta, với vị mặn mòi của ký ức xưa.

“Và tất cả những âm thanh này, sau khi được dùng một lần, sẽ được sắp xếp gọn gàng theo thứ tự bảng chữ cái và cẩn thận giữ lại để tham khảo sau này. Người dân chung sống trong hòa bình, và thung lũng trở thành một mái nhà yên ấm trú ngụ cho mọi âm thanh. Nhưng rồi tất cả đã thay đổi.

“Nhiều người mới đến định cư ở thung lũng, đầu tiên thì còn từ từ, sau đó họ ào ào kéo đến, đem theo những cách sống mới, những âm thanh mới, nhiều âm thanh dễ nghe, nhưng cũng có những âm thanh khó nghe. Nhưng mọi người đều bận bịu đến nỗi không còn mấy thời gian để lắng nghe nữa.

Và, như các bạn biết đấy, một âm thanh không được lắng nghe sẽ biến mất vĩnh viễn và không bao giờ có thể tìm lại được nữa.

“Người ta cười ít hơn, cầu nhau nhiều hơn, hát ít hơn, quát tháo nhiều hơn, và những âm thanh họ phát ra ngày một to và khó nghe hơn. Thậm chí không còn nghe được cả tiếng chim hót hay tiếng gió thổi, và chẳng mấy chốc người ta thôi không lắng nghe chúng nữa.”

Ông ta lại xóa sạch tấm bảng trong khi Bọ Bịp cố ngăn một tiếng nước nở, và lại tiếp tục viết.

“Người Bảo Hộ Âm Thanh hết sức lo lắng và phiền muộn. Mỗi ngày qua âm thanh thu về lại càng ít hơn, và hầu như những âm thanh thu được cũng chẳng đáng giữ. Nhiều người nghĩ là do thời tiết, người thì lại đổ lỗi cho mặt trăng, nhưng phần lớn đều đồng ý là rắc rối đã bắt đầu từ lúc Vân Diệu và Lý Tính bị trục xuất khỏi vương quốc. Nhưng, cho dù lý do là gì đi chăng nữa thì cũng không ai biết phải làm gì.

“Rồi một ngày kia Bác sĩ Dischord xuất hiện trong thung lũng với chiếc xe bán thuốc và tên ẦM Ỉ màu xanh khói của ông ta. Ông ta khám bệnh cho tất cả mọi người và hứa sẽ chữa khỏi tất cả mọi bệnh tật; và Người Bảo Hộ Âm Thanh bằng lòng cho ông ta thử.

“Ông ta cho mỗi người, cả trẻ con lẫn người lớn, uống mấy thìa thuốc có vị ghê cả người, và thuốc đã có tác dụng – nhưng không phải như người ta mong muốn. Bởi vì ông ta đã chữa lành hết mọi thứ ngoại trừ tiếng ồn. Người Bảo Hộ Âm Thanh vô cùng giận dữ. Bà đuổi ông ta ra khỏi thung lũng vĩnh viễn rồi đưa ra một đạo luật như sau:

‘TỪ NAY VỀ SAU THUNG LŨNG ÂM THANH SẼ IM LẶNG HOÀN TOÀN, VÌ KHÔNG AI TRÂN TRỌNG ÂM THANH NỮA, TA SẼ BÃI BỎ MỌI ÂM THANH. HÃY ĐEM NHỮNG ÂM THANH CHƯA ĐƯỢC DÙNG ĐẾN TRẢ LẠI PHÁO ĐÀI NGAY LẬP TỨC.’

“Và từ đó trở đi mọi chuyện đã như thế này đây,” ông ta buồn bã kết luận. “Chúng tôi không thể làm gì để thay đổi tình hình, và mỗi ngày lại có thêm những nỗi khổ mới.”

Một người nhỏ bé, tay ôm đầy thư từ, chen qua đám đông để đưa cho Milo. Cậu mở ra một lá thư viết như sau:

Gửi Người Bảo Hộ Âm Thanh,

Tuần trước chúng tôi có một cơn bão mà sấm vẫn chưa tới. Chúng tôi phải đợi bao lâu nữa?

Thân ái

Một người bạn

Rồi cậu mở một bức điện viết:

“BUỔI HÒA NHẠC RẤT THÀNH CÔNG CHẤM KHI NÀO THÌ CHÚNG TÔI SẼ CÓ TIẾNG NHẠC CHẤM”

“Giờ thì cậu đã hiểu,” người viết bâng tiếp tục, “tại sao cậu phải giúp chúng tôi tấn công pháo đài và giải phóng cho các âm thanh rồi chứ.”

“Cháu có thể làm được gì?” Milo viết.

“Cậu phải đến gặp Người Bảo Hộ Âm Thanh và đem một âm thanh từ pháo đài ra, âm thanh nhỏ thôi cũng được, để chúng tôi nhồi vào khẩu thần công. Vì, chỉ cần một âm thanh nhỏ nhất chạm đến các bức tường pháo đài thôi, chúng cũng sẽ sụp xuống và các âm thanh còn lại sẽ thoát ra ngoài. Sẽ không dễ dàng gì, vì rất khó đánh lừa được bà ấy, nhưng cậu phải cố xem sao.”

Milo nghĩ một chút, rồi, với một câu “Cháu xin hứa” thật kiên quyết, cậu xung phong lên đường.

Chỉ mấy phút sau cậu đã hùng dũng đứng trước cửa pháo đài. “Cộc, cộc,” cậu nắn nót viết lên một mẫu giấy rồi nhét qua khe cửa. Cánh cửa lớn liền mở ra, và khi nó đóng lại sau lưng cậu, một giọng nói dịu dàng vang lên:

“Đi đường này; ta đang ở trong phòng khách.”

“Giờ cháu nói bình thường được rồi ạ?” Milo sung sướng reo lên khi lại nghe thấy giọng của mình.

“Rồi, nhưng chỉ ở đây mà thôi,” bà khẽ trả lời. “Cháu vào phòng khách đi.”

Milo từ từ đi dọc dãy hành lang dài để đến căn phòng nhỏ, Người Bảo Hộ Âm Thanh đang ngồi đó, chăm chú nghe một chiếc đài khổng lồ, với những núm, phím, công tắc, bảng điều khiển và loa chiếm trọn cả một bức tường, và lúc này thì nó không phát ra tiếng gì cả.

“Tuyệt quá phải không?” bà thở dài. “Đây là chương trình ta thích nhất – mười lăm phút im lặng – và sau đó là nửa tiếng yên tĩnh và một quãng nghỉ lặng lẽ. Cháu có biết là số lượng các loại im lặng cũng nhiều như các loại âm thanh không? Nhưng, buồn thay, ngày nay chẳng còn ai quan tâm đến chúng nữa.”

“Cháu đã bao giờ lắng nghe sự yên ả tuyệt vời trước lúc bình minh chưa?” bà hỏi. “Hay khoảng lặng thanh bình khi một cơn bão vừa qua? Hay có lẽ cháu quen hơn với sự im lặng khi cháu chưa trả lời được một câu hỏi vừa được đặt ra, hay sự yên tĩnh của một con đường thôn quê buổi đêm, hay sự nín lặng chờ đợi của một đám đông khi ai đó sắp lên tiếng, hay tuyệt nhất là lúc ngay sau khi cửa đóng lại và ta chỉ còn một mình trong nhà? Mỗi khoảng lặng đó đều khác nhau, cháu biết không, và đều tuyệt vời cả, nếu cháu chăm chú lắng nghe.”

Trong khi bà nói, hàng nghìn chiếc nhạc và chùm chuông treo khắp người bà cứ khe khẽ rung lên, và, như để đáp lại, điện thoại cũng bắt đầu reo.

“Được tiếng là người thích sự im lặng nhưng bà ấy nói nhiều thật đấy,” Milo thầm nghĩ.

“Đã có thời ta có thể nghe thấy hết mọi âm thanh được tạo ra ở mọi nơi, vào mọi lúc,” Người Bảo Hộ Âm Thanh chỉ vào bức tường gắn chiếc đài và nói, “nhưng giờ ta chỉ...”

“Xin lỗi bà,” Milo ngắt lời vì điện thoại vẫn tiếp tục reo, “nhưng bà không định nghe điện thoại ạ?”

“Ồ không, ta không thể nghe điện thoại giữa chương trình được,” bà trả lời, và bật sự im lặng lên to hơn chút nữa.

“Nhưng lỡ có chuyện gì quan trọng thì sao ạ?” Milo cố nài.

“Không đâu,” bà quả quyết; “chỉ là ta đấy thôi. Ở đây cô đơn quá, không có âm thanh nào để phân phát hay thu về, nên mỗi ngày ta tự gọi điện cho mình bảy hay tám lần để hỏi xem ta có khỏe không.”

“Thế bà có khỏe không ạ?” cậu lễ phép hỏi.

“Ta e là không khỏe lắm. Hình như ta hơi bị nhiễu sóng thì phải,” bà phàn nàn. “Nhưng cháu đến đây làm gì? À, tất nhiên rồi – cháu đến để tham quan hầm chứa hả. Chúng chỉ được mở cửa cho công chúng vào thứ Hai từ hai đến bốn giờ, nhưng vì cháu đã đi một chặng đường dài, chúng ta sẽ phải châm chước vậy. Hãy đi theo ta.”

Bà đứng bật dậy giữa một tràng những tiếng leng keng từ chuông, nhạc và đi xuôi hành lang.

“Cháu có thích tiếng chuông rung không? Ta thích lắm,” bà hỏi rồi lại tự trả lời. “Hơn nữa, chúng thật tiện lợi, vì ta luôn bị lạc trong cái pháo đài rộng lớn này, và ta chỉ việc nghe tiếng chuông là biết ngay mình đang ở đâu.”

Họ bước vào một cái thang máy nhỏ như một cái lồng và đi xuống mất đúng ba phần tư phút, rồi dừng lại ở một căn hầm rộng mênh mông, với những dãy tủ tài liệu và thùng chứa trải dài khắp mọi phía, từ đầu này đến tận đầu kia, từ trần xuống tận sàn.

“Mọi âm thanh từng được tạo ra trên đời đều được giữ ở đây,” Người Bảo Hộ Âm Thanh nắm tay Milo kéo xuống một lối đi. “Cháu thử nhìn vào đây mà xem.” Bà mở một ngăn kéo và lấy ra một cái phong bì nhỏ màu nâu. “Đây là điệu nhạc mà George Washington đã huýt sáo khi ông băng qua sông Delaware trong cái đêm giá rét năm 1777 đó.”

Milo nhìn vào cái phong bì và thấy đúng là như vậy. “Nhưng bà thu thập chúng để làm gì ạ?” cậu hỏi trong khi bà đóng ngăn kéo lại.

“Nếu không thu thập chúng,” Người Bảo Hộ Âm Thanh trả lời, trong khi họ tiếp tục đi quanh hầm, “thì không gian sẽ đầy những âm thanh và tiếng động cũ, chúng sẽ va đập vào mọi thứ. Rất rắc rối, vì người ta sẽ không bao giờ biết mình đang nghe tiếng cũ hay tiếng mới. Hơn nữa, ta rất thích chơi trò sưu tầm, và trên đời này có nhiều âm thanh hơn bất kỳ thứ gì khác. Ở đây ta có đủ mọi âm thanh, từ tiếng vo ve của một con muỗi từ triệu năm trước cho tới lời mẹ cháu nói với cháu sáng nay, và nếu hai ngày nữa cháu quay lại ta có thể cho cháu biết mẹ cháu đã nói gì vào ngày mai. Thực ra là rất đơn giản thôi; để ta cho cháu thấy. Cháu nói gì đó đi – bất kỳ cái gì cũng được.”

“Xin chào,” Milo nói, vì cậu chỉ nghĩ được có thế.

“Rồi, thế cháu nghĩ câu chào ấy đi đâu rồi?” bà mỉm cười hỏi.

“Cháu không biết.” Milo nhún vai đáp. “Cháu vẫn luôn nghĩ là...”

“Nhiều người không biết.” Vừa hát ngâm nga, bà vừa nhìn xuống một lối đi. “Để xem nào: đầu tiên ta phải tìm ngăn đựng âm thanh của ngày hôm nay. A, đây rồi. Rồi ta dò theo chữ C để tìm mục Chào hỏi, rồi đến chữ M tức Milo, và đây, nó đã nằm sẵn trong phong bì rồi. Cháu thấy đấy, tất cả đều là tự động. Thật đáng tiếc là chúng ta không dùng đến nó mấy nữa.”

“Hay quá,” Milo thốt lên. “Bà có thể cho cháu một âm thanh nhỏ làm kỉ niệm được không ạ?”

“Hửn,” bà nói, vẻ tự hào, nhưng rồi lại đổi ý ngay tức thì và đính chính, “là không rồi. Và cháu cũng đừng có tìm cách lấy trộm đấy nhé, vì như thế là phạm luật đấy.”

Milo ừ ừ. Cậu không biết làm sao để lấy trộm một âm thanh, dù là âm thanh nhỏ nhất, bởi vì Người Bảo Hộ Âm Thanh luôn luôn để ít nhất là một con mắt chú mục vào cậu.

“Giờ cháu hãy vào xem xưởng chế tạo nhé,” bà nói, kéo cậu qua một cánh cửa khác và vào một phòng thí nghiệm lớn bỏ hoang, đầy những đồ đạc cũ kỹ, chẳng được ai coi sóc, đã hoen gỉ hết.

“Đây là nơi trước kia chúng ta tạo ra các âm thanh,” bà nói, vẻ nuối tiếc.

“Chúng phải được tạo ra ạ?” Milo hỏi, hầu hết những gì bà cho cậu biết đều khiến cậu vô cùng kinh ngạc. “Cháu tưởng chúng chỉ *tự bật ra* thôi chứ.”

“Không ai biết việc tạo ra âm thanh khó khăn như thế nào đâu.” bà kêu ca. “Đã từng có lúc xưởng này bận rộn tối mắt từ sáng đến tối.”

“Nhưng làm sao người ta tạo ra được âm thanh ạ?” Milo hỏi.

“Ồ, dễ lắm,” bà nói. “Trước hết cháu phải quyết định xem âm thanh đó nhìn ra sao, vì mỗi âm thanh phải có hình dạng và kích cỡ của riêng nó. Rồi cháu chế tạo chúng trong xưởng này, và nghiền đi nghiền lại mỗi cái ba lần thành một thứ bột vô hình, rồi mỗi lần dùng thì sẽ tung một ít bột lên không trung.”

“Nhưng cháu chưa bao giờ nhìn thấy một âm thanh nào,” Milo vẫn khẳng khẳng.

“Ở ngoài kia thì cháu không thấy được,” bà nói, khoát tay chỉ cả căn phòng, “chỉ trừ một vài lần, vào những buổi sáng rất lạnh, khi chúng bị đông cứng lại. Nhưng ở đây chúng ta hoàn toàn có thể nhìn thấy chúng. Đây, để ta cho cháu thấy.”

Bà cầm lên một cây gậy bịt đầu và đánh vào cái trống lớn gần đó sáu cái liền. Lập tức sáu nùm bông tròn xộp to tướng, mỗi cái bề ngang phải đến nửa mét, lạng lẽ lăn ra trên nền nhà.

“Cháu thấy chưa,” bà nói, nhặt mấy nùm bông cho vào một cối xay lớn. “Giờ thì nghe này.” Rồi bà lấy một nùm bột vô hình và ném lên không trung thành tiếng THÙNG, THÙNG, THÙNG, THÙNG, THÙNG, THÙNG.

“Cháu có biết tiếng vỗ tay nhìn như thế nào không?*

Milo lắc đầu.

“Thử mà xem,” bà giục.

Cậu vỗ tay một cái, và một tờ giấy trắng tinh rơi xuống sàn. Cậu vỗ tay thêm ba lần nữa, và ba tờ giấy nữa rơi xuống. Thế là cậu liền vỗ tay liên hồi kỳ trận, và vô số giấy rơi lả tả xuống, tràn ngập xung quanh.

“Rất đơn giản phải không? Mọi âm thanh khác cũng đều như vậy. Nếu nghĩ kỹ thì cháu sẽ biết ngay mỗi âm thanh có hình thù ra sao. Ví dụ như là tiếng cười chẳng hạn,” bà nói rồi cất tiếng cười vui vẻ, và hàng nghìn những chiếc bong bóng đủ màu sắc bay lên rồi lặng lẽ vỡ ra. “Hay là các bài diễn văn,” bà nói tiếp. “Có bài diễn văn rất nhẹ nhàng và vui vẻ, một số khác lại sắc nhọn, nhưng ta e là phần lớn chúng đều nặng nề và tẻ nhạt.”

“Thế còn âm nhạc thì sao ạ?” Milo phấn khích hỏi.

“Ngay đây này – chúng ta dệt nên chúng trên khung cửi. Các bản nhạc giao hưởng là những tấm thảm lớn đầy màu sắc, được dệt lên bởi các nhịp điệu và hòa âm. Các bản công xéc ô là thảm thêu, còn các cuộn vải kia là những bản dạ khúc, điệu van, khúc dạo đầu, và khúc cuồng tưởng. Và chúng ta còn có cả một số các bài hát cháu thường hay hát nữa,” bà nói, giơ ra một túm khăn tay nhiều màu rực rỡ.

Bà ngưng lại một lát rồi buồn bã tiếp tục, “Ở góc kia chúng ta còn có một chỗ chuyên để đồ âm thanh đại dương vào vỏ ốc. Thời xưa ở đây thật vui biết bao.”

“Thế sao bây giờ bà không tạo ra âm thanh cho mọi người nữa ạ?” cậu hét lên, vẻ sốt sắng đến nỗi Người Bảo Hộ Âm Thanh giật mình bật lùi lại.

“Đừng hét lên như thế chứ, cậu bé! Nếu ở đây có gì chúng ta cần nhiều hơn, thì đó là ít âm thanh hơn. Giờ hãy đi với ta và ta sẽ kể hết mọi chuyện cho cậu nghe – mà bỏ cái đó xuống ngay!” Câu này thốt lên là vì Milo đang cố nhét một cục bông tiếng trống vào túi quần.

Họ nhanh chóng quay lại phòng khách, và khi Người Bảo Hộ Âm Thanh đã ngồi xuống ghế và cẩn thận chỉnh đài sang một kênh có chương trình im lặng đặc biệt, thì Milo nhắc lại câu hỏi của mình, lần này hạ giọng thấp hơn một chút.

“Phải giữ các âm thanh lại ta cũng có sung sướng gì cho cam,” bà khẽ nói, “bởi vì nếu ta cẩn thận lắng nghe thì đôi khi chúng còn cho ta biết nhiều điều hơn cả những từ ngữ.”

“Nhưng nếu đúng như vậy,” Milo nói – và cậu chắc chắn điều này là đúng – “thì lẽ ra bà phải thả chúng ra chứ ạ?”

“KHÔNG BAO GIỜ!” bà quát. “Người ta sẽ chỉ dùng chúng để tạo ra những tiếng động khủng khiếp, nhìn đã ghê, nghe còn đáng sợ hơn. Ta để mặc chuyện đó cho Bác sĩ Dischord và cái tên ẦM Ỉ khủng khiếp kinh hồn kia.”

“Nhưng có những tiếng động vẫn là âm thanh dễ nghe chứ ạ?” cậu vẫn gặng hỏi.

“Có thể đúng thế ,” bà bướng bỉnh đáp, “nhưng nếu họ không làm ra những âm thanh ta thích thì họ sẽ không được làm gì hết.”

“Nhưng...” cậu mở miệng, rồi không nói thêm nữa. Bởi vì trong lúc định nói là như thế không công bằng cho lắm (một điều mà Người Bảo Hộ Âm Thanh bướng bỉnh có thể khó chấp nhận), cậu lại nghĩ ra một cách cậu có thể đưa âm thanh nhỏ của mình ra khỏi pháo đài. Khi vừa thốt ra lời nói và lời nói đó chưa kịp bay vào không khí, cậu đã ngậm chặt miệng lại – và chữ “nhưng” được giữ lại trong miệng cậu, đã thành hình mà chưa được thốt lên thành lời.

“Thôi, ta không giữ cháu cả ngày nữa,” bà nói, vẻ sốt ruột. “Giờ hãy lộn các túi ra để ta đảm bảo là cháu không trộm gì cả, rồi cháu có thể đi.”

Sau khi Người Bảo Hộ Âm Thanh đã hài lòng rồi, cậu gật đầu chào bà – vì cậu làm sao mà nói được “Cảm ơn bà” hoặc “Chào tạm biệt” – và lao ra khỏi cửa.

13. Kết Luận tai hại

Vẫn ngậm chặt miệng, co giò chạy nhanh hết mức có thể, Milo lao về chỗ đậu xe. Mọi người rất phấn khích khi cậu đến nơi, và Tock vui sướng chạy ào ra đón cậu. Bộ Bíp thì vợ hết lời chúc mừng của đám đông về mình.

“Âm thanh đó đâu?” một người vợ nguệch ngoạc lên bâng, và tất cả hồi hộp đợi cậu trả lời.

Milo hít một hơi, cầm viên phấn lên, rồi giải thích, “Nó đang nằm trên đầu lưỡi tôi.”

Nhiều người sung sướng ném mũ lên không trung, nhiều người reo lên những tiếng chắc là “hu ra” câm lặng, còn những người khác thì đẩy khẩu thần công nặng về đúng chỗ. Họ chĩa nó vào phần tường pháo đài dày nhất rồi nhồi đầy thuốc súng vào đó.

Milo nhón chân đứng lên, ghé vào miệng súng, và mở miệng ra. Âm thanh nhỏ ấy lặng lẽ rơi tuột vào đó, thế là tất cả đã sẵn sàng. Ngòi nổ được châm và lập tức cháy bén.

“Mong là sẽ không ai bị thương,” Miio thầm nghĩ, nhưng cậu chưa kịp nghĩ gì thêm thì một cụm khói trắng xám đã bay ra từ khẩu thần công và, ra cùng với cụm khói, nhẹ nhàng đến nỗi gần như không thể nghe thấy, là một tiếng...

NHƯNG

Trong mấy giây, nó từ từ bay về phía tường thành theo một đường vòng cung cao, rồi rất khẽ khàng, nó chạm vào phía bên phải cánh cửa lớn. Trong một thoáng, một sự im lặng đáng sợ bao trùm lên tất cả, tĩnh mịch và yên ả hơn bao giờ hết, như thể cả bầu không khí cũng đang nín thở.

Và rồi, gần như ngay lập tức, một tiếng nổ chát chúa, inh tai nhức óc phát ra, kế tiếp là một tiếng đổ vỡ rầm rầm, long trời lở đất, khi đá trong

pháo đài rơi cả xuống và các hầm chứa mở tung, thả cho mọi âm thanh trong lịch sử thế giới bay theo gió.

Mọi âm thanh đã từng được thốt ra hay tạo ra, từ thời còn chưa có âm thanh nào, cho tới khi có quá nhiều âm thanh, đều phóng ra khỏi đồng đồ nát, nghe như thể tất cả mọi người đang cười, huýt sáo, hò la, khóc, hát, thì thầm, ậm ừ, hét, ho và hắt hơi cùng một lúc. Có những mẫu diễn văn cũ bay đây đó, cùng với những bài đọc thuộc lòng, tiếng súng từ các cuộc chiến tranh thời xưa, tiếng khóc của các em bé, tiếng còi xe, tiếng thác nước đổ, tiếng quạt điện, tiếng vó ngựa, và đủ mọi loại tiếng động khác .

Suốt một hồi lâu, khắp nơi chỉ toàn sự hỗn loạn đến thủng cả màng nhĩ, nhưng rồi, cũng nhanh như khi đến, các âm thanh cũ bay qua đồi để đi tìm tự do mới, và mọi thứ bình thường trở lại.

Người dân vội vã trở về với công việc ồn ào và bận rộn của mình, và, khi khói cùng bụi đã tan hết, chỉ có Milo, Tock, và Bọ Bịp là nhìn thấy Người Bảo Hộ Âm Thanh đang buồn thảm ngồi trên một đồng gạch vụn.

“Cháu rất lấy làm tiếc ạ,” Milo nói, vẻ thông cảm, khi ba người bọn họ đến an ủi bà.

“Nhưng chúng tôi phải làm vậy,” Tock nói thêm, trong lúc đánh hơi đồng đồ nát.

“Loạn xạ hết cả lên rồi,” Bọ Bịp, với cái tài luôn phát biểu sai lúc sai chỗ, lên tiếng nhận xét.

Người Bảo Hộ Âm Thanh nhìn quanh với vẻ buồn bã không gì xóa nổi trên gương mặt.

“Sẽ phải mất hàng năm trời mới lại thu thập được hết những âm thanh đó,” bà nức nở, “và để sắp xếp chúng cho đúng thứ tự thì còn mất lâu hơn. Nhưng tất cả là lỗi tại ta. Ta không thể cải thiện các tiếng ồn chỉ bằng cách im lặng được. Cái chính là phải dừng âm thanh đúng lúc.”

Bà vừa nói dứt lời thì tiếng bước chân nặng nề *loẹt choẹt, loẹt choẹt* quen thuộc, không thể lẫn được của tên ẦM Ỉ bỗng vang lên từ bên kia đỉnh

đôi, và khi xuất hiện thì hẳn kéo theo một cái bao to đến không thể tin nổi.

“Có ai muốn dùng những âm thanh này không?” hẳn vừa thở hỗn hển vừa lau trán. “Chúng bay qua đôi cùng một lúc mà chẳng có cái nào đủ kinh khủng đối với tôi cả.”

Người Bảo Hộ Âm Thanh nhìn vào trong bao, và trong đó là tất cả những âm thanh vừa thoát ra khỏi hầm chứa.

“Người thật tốt vì đã đem trả lại chúng!” bà vui sướng reo lên. “Một tối nào đó, khi pháo đài của ta đã sửa xong, người và ông bác sĩ phải qua đây nghe hòa nhạc mới được.”

Ý nghĩ đó khiến tên ẦM Ỉ kinh hãi đến nỗi hẳn vội vàng cáo lui và hoảng hốt chạy biến đi.

“Hy vọng vừa rồi ta không xúc phạm gì đến hẳn,” bà lo lắng nói.

“Hẳn chỉ thích những âm thanh khó nghe thôi,” Tock giải thích.

“À, phải,” bà thở dài; “ta cứ quên là có nhiều người như vậy. Nhưng ta nghĩ chúng cũng cần thiết, vì ta sẽ không bao giờ biết một âm thanh dễ nghe ra sao trừ phi ta biết nó không khó nghe đến mức nào.” Bà dừng lại một lát rồi nói tiếp: “Giá mà có Văn Điệu và Lý Tính ở đây thì chắc mọi chuyện sẽ khá hơn.”

“Chính vì thế mà chúng cháu mới đi giải cứu họ đấy ạ,” Milo tự hào nói.

“Đó hẳn sẽ là một cuộc hành trình dài và gian lao lắm đây! Cháu sẽ cần gì đó tiếp thêm sinh khí,” bà kêu lên và đưa cho Milo một gói nhỏ màu nâu, được bọc giấy và buộc dây cẩn thận. “Nhớ nhé: chúng không phải là để ăn mà là để nghe, vì đôi khi cháu sẽ thấy thèm nghe cũng như là thèm ăn vậy. Đây là tiếng phố đêm, tiếng còi tàu từ xa vẳng lại, tiếng lá khô rào rào, tiếng ồn ào của cửa hàng bách hóa, tiếng bánh mì giòn tan, tiếng giường cọt kẹt, và tất nhiên là đủ mọi loại tiếng cười nữa. Mỗi thứ một ít, và khi ở những nơi xa xôi đơn độc, ta nghĩ cháu sẽ vui khi có chúng.”

“Cháu chắc chắn là chúng cháu sẽ rất thích ạ,” Milo đáp, vẻ biết ơn.

“Cháu cứ đi theo đường này ra đến biển rồi rẽ trái,” bà nói. “Các cháu sẽ đến được Thành phố Số Học ngay thôi.”

Bà gần như chưa kịp nói hết câu thì họ đã nói lời tạm biệt và bỏ thung lũng lại phía sau.

Bờ biển phẳng lì, yên ả, nước biển hiền hòa vỗ sóng vui đùa vào bãi cát. Xa xa, giữa làn nước lấp lánh, một hòn đảo xinh đẹp mọc đầy hoa và cây cọ đang vẫy gọi đầy mời mọc.

“Giờ thì không còn điều tệ hại gì có thể xảy ra được nữa,” Bọ Bịp sung sướng nói, và lập tức nhảy bật ra khỏi xe như vừa ngồi phải đinh, rồi bay thẳng đến hòn đảo nhỏ.

“Và chúng ta còn khối thời gian,” Tock nói, không nhận ra là con bọ đã biến mất – rồi nó cũng đột nhiên nhảy lên không trung và biến đi.

“Đúng là một ngày tuyệt đẹp,” Milo đồng tình, cậu đang mãi nhìn đường quá nên không để ý hai người bạn đồng hành đã không còn đó. Rồi trong chớp mắt chính cậu cũng biến luôn.

Cậu hạ cánh cạnh Tock và Bọ Bịp, lúc này đang cực kỳ hoảng sợ, trên hòn đảo nhỏ xíu mà bây giờ nhìn đã khác hẳn so với lúc trước. Thay vì những cây cọ và hoa thì chỉ có toàn đá và những khúc cây vẹo vọ đã chết từ lâu. Đúng là trông chẳng có gì giống với hòn đảo họ đã thấy từ bờ biển.

“Xin lỗi,” Milo hỏi người đầu tiên đi qua chỗ họ; “ông có thể cho cháu biết cháu đang ở đâu không ạ?”

“Xin lỗi,” người đó đáp lại; “cậu có thể cho tôi biết tôi là ai không?”

Người đó mặc một chiếc áo khoác vải tuyết đã sờn và quần chần, chân đi tất len dài, đầu đội mũ có lưỡi trai ở cả phía trước lẫn phía sau, và trông ông ta hết sức bối rối.

“Ông phải biết mình là ai chứ,” Milo bực dọc

“Còn cậu cũng phải biết mình đang ở đâu chứ,” ông ta đáp lại với vẻ khó chịu không kém.

“Ôi trời, chắc là sẽ khó khăn đây,” Milo thì thào với Tock. “Không biết chúng ta có giúp ông ấy được không nhỉ.”

Họ bàn bạc một hồi, sau đó con bọ nhìn lên và nói, “Ông có thể tự miêu tả mình được không?”

“Tất nhiên rồi,” người đàn ông nọ vui vẻ trả lời. “Tôi cao như ai” – rồi ông ta vươn người lên cho tới khi họ chỉ còn thấy có giày và tất của ông ta – “và tôi thấp như ai” – rồi ông ta co người lại chỉ còn bằng một viên đá cuội. “Tôi hào phóng như ai,” ông ta nói, đưa cho mỗi người trong bọn một quả táo đỏ cỡ to, “và tôi ích kỉ như ai,” ông ta hăm hè giật lại mấy quả táo.

“Tôi khỏe như ai,” ông ta găm lên và nhắc một tảng đá khổng lồ lên quá đầu, “và tôi yếu như ai,” ông ta hỗn hển, lão đảo dưới sức nặng của chiếc mũ trên đầu. “Tôi thông minh như ai,” ông ta nói bằng mười hai thứ tiếng khác nhau, “và tôi cũng ngốc nghếch như ai,” ông ta thừa nhận trong lúc cố xỏ cả hai chân vào một chiếc giày.

“Tôi khéo léo như ai,” ông ta vừa ngân nga vừa đứng thẳng bằng trên một ngón chân, “và tôi cũng lóng ngóng như ai,” ông ta kêu lên khi chọc ngón cái vào mắt. “Tôi nhanh như ai,” ông ta tuyên bố, chạy hai vòng quanh đảo chỉ trong chớp mắt, “và tôi cũng chậm như ai,” ông ta phàn nàn trong khi vẫy chào tạm biệt một con sên. “Nói như vậy có ích gì cho các bạn không? “

Cả bọn lại thì thầm bàn bạc một hồi cho tới khi ba đứa đều đồng ý với nhau.

“Thực ra rất đơn giản,” Bọ Bịp khua gậy nói.

“Nếu mọi điều ông nói là đúng,” Tock thêm vào.

“Thì, không còn nghi ngờ gì nữa,” Milo vui vẻ kết luận, “chắc chắn ông ta là Ai.”

“Đúng rồi, tất nhiên rồi,” người đàn ông reo to. “Sao tôi không nghĩ đến chuyện đó nhỉ? Tôi vui như ai vậy.” Rồi ông ta lại ngồi thụp xuống, đưa tay lên ôm đầu, và thở dài. “Nhưng tôi cũng buồn như ai.”

“Giờ thì ông có thể cho tôi biết chúng ta đang ở đâu không?” Tock nhìn quanh hòn đảo hoang vu và hỏi.

“Chắc chắn rồi,” ông Ai nói; “các bạn đang ở trên Đảo Kết Luận, Các bạn cứ tự nhiên đi. Kiểu gì rồi cũng có lúc các bạn đến đây thôi.”

“Nhưng chúng cháu đến đây bằng cách nào?” Milo hỏi, cậu vẫn thắc mắc không biết tại sao họ lại có mặt ở đây.

“Tất nhiên là bằng cách nhảy vọt rồi,” Ai giải thích. “Phần lớn mọi người đều đến đây bằng cách đó. Rất đơn giản thôi: mỗi khi các bạn quyết định một điều gì đó mà không có lý do chính đáng, thì tức là các bạn đã nhảy vọt đến Kết Luận, dù các bạn có muốn hay không. Chuyển đi dễ dàng đến mức tôi đã đến đây cả trăm lần rồi.”

“Nhưng nơi này trông chán quá,” Milo nhận xét.

“Ừ, đúng thế,” Ai thừa nhận; “nhìn từ xa trông nó đẹp hơn nhiều.”

Ông ta nói đến đây thì có đến tám chín người bay đến hòn đảo từ mọi hướng.

“Thôi, tôi sẽ nhảy về đây,” Bọ Bịp tuyên bố, nó nhịp nhịp chân mấy cái lấy đà, nhảy bật lên một cú thật cao, rồi ngã dúi dụi xuống một chỗ cách đó hơn nửa mét.

“Không được đâu,” Ai càu nhàu và giúp con bọ đứng dậy. “Bạn không bao giờ có thể nhảy ra khỏi Kết Luận được. Quay về khó hơn nhiều. Vì thế ở đây mới đông như thế.”

Đúng là như vậy thật, vì có mặt trên khắp dọc bờ biển hoang vắng và chen chúc trên các tảng đá trải dài đến tận đường chân trời là những đám đông khổng lồ, tất cả đều ủ rũ nhìn ra biển.

“Không có cả thuyền ạ?” Milo hỏi, cậu nóng lòng muốn được tiếp tục chuyển đi.

“Ồ, không,” Ai lắc đầu đáp. “Cách duy nhất để quay về là bơi, mà biển thì vừa rộng vừa rất dữ dội.”

“Tôi không thích bị ướt,” con bọ kêu ca và rùng mình trước ý nghĩ ấy.

“Họ cũng không thích,” Ai rầu rĩ nói. “Vì vậy họ mới ở lại đây. Nhưng nếu là tôi thì tôi sẽ không lo về chuyện ấy đâu, vì các bạn có thể bơi cả ngày trong Biển Kiến Thức mà vẫn không bị ướt, như thể nước đổ đầu vịt. Nhiều người vẫn như thế. Nhưng giờ xin các bạn thứ lỗi. Tôi phải đi đón những người mới tới. Mà các bạn biết đấy, tôi vốn thân thiện như ai mà.”

Mặc cho Bọ Bịp ra sức phản đối, Milo và Tock vẫn quyết định sẽ bơi, và thế là con bọ bị lôi theo xuống biển trong lúc la oai oái chống cự.

Ông Ai chạy đi trả lời thêm nhiều câu hỏi nữa, và câu cuối cùng họ nghe thấy ông ta nói là “Xin lỗi, các bạn có thể cho tôi biết tôi là ai không?”

Họ bơi, bơi, bơi mãi để phải đến hàng giờ đồng hồ, và chỉ có lời động viên không ngừng của Tock là giúp Milo vượt qua được dòng nước lạnh giá đó. Cuối cùng họ cũng đến được bờ, mệt lử, và ngoại trừ con bọ ra, thì đều ướt sũng cả.

“Cũng không tệ lắm,” Bọ Bịp nói, đứng thẳng lên và phủi cát trên người. “Lúc nào tôi phải quay lại đó mới được.”

“Tôi chắc là ông sẽ quay lại,” Milo hỗn hển. “Nhưng từ giờ trở đi tôi sẽ phải có lý do chính đáng rồi mới quyết định điều gì đó. Nhảy vọt đến Kết Luận tốn thời gian quá.”

Chiếc xe vẫn ở nguyên chỗ cũ, và chỉ trong chốc lát họ đã lại tiếp tục hành trình, con đường rẽ ra khỏi bờ biển và bắt đầu lên dốc về phía rặng núi. Ánh mặt trời ấm áp và làn gió lồng lộng thổi khô họ.

“Hy vọng là chúng ta sẽ sớm đến được Thành phố Số Học,” Milo nói, nghĩ đến bữa sáng mà cả bọn đã không kịp ăn. “Không biết có còn xa lắm không nhỉ.”

14. Khối Thập Nhị Diện dẫn đường

Con đường trước mặt rẽ ra thành ba nhánh và, như để trả lời câu hỏi của Milo, một tấm biển chỉ đường khổng lồ, chỉ về cả ba hướng, đã đề chữ rõ ràng:

THÀNH PHỐ SỐ HỌC¹⁵

5 Dặm

1.600 Sào

8.800 Thước

26.400 Bộ

804.670 Phân

1.609.340 Nửa phân

VÀ XA HƠN CHÚT NỮA

“Đi theo dặm đi,” Bộ Bịp khuyên; “đấy là đoạn đường ngắn nhất.”

“Đi theo nửa phân đi,” Milo lại gợi ý; “như thế nhanh hơn.”

“Nhưng chúng ta nên đi theo đường nào?” Tock hỏi. “Chắc là phải có sự khác biệt giữa ba đường chứ.”

Họ đang cãi cọ thì một dáng người vô cùng kỳ lạ nhanh nhẹn nhảy ra từ sau tấm biển và tiến về phía họ, vừa đi vừa nói luôn miệng. “Vâng, đúng vậy; đúng là như thế; chắc chắn rồi; phải rồi; đúng là có sự khác biệt đấy; không còn nghi ngờ gì nữa.”

Người đó được cấu tạo (vì không thể miêu tả ông ta bằng chữ gì khác) bằng một loạt các đường thẳng và góc cạnh ghép lại thành một hình đặc rất nhiều mặt – giống như một khối vuông đã bị cắt hết các góc, rồi các góc lại bị cắt đi một lần nữa. Mỗi đường thẳng lại được đánh dấu bằng một chữ cái thường nắn nót, còn các góc thì được đánh dấu bằng chữ hoa. Ông ta đội

trên đầu một chiếc mũ nồi rất oai, và ló ra từ một mặt phẳng là một khuôn mặt hết sức nghiêm trang, đang nhìn chăm chăm. Có lẽ khi xem bức tranh các bạn sẽ hiểu rõ hơn tôi định nói gì.

Khi đến bên chiếc xe, người đó bỏ mũ ra và cất cao giọng đọc to:

“Cạnh tôi có vô khối.

Góc tôi có muôn vàn.

Khối Thập Nhị Diện là tôi.

Vậy còn tên các bạn?”

“Khối Thập Nhị Diện là cái gì?” Milo hỏi, cậu gần như không phát âm nổi cái cụm từ kỳ lạ đó.

“Cậu hãy tự nhìn đi,” ông ta nói và từ từ xoay một vòng. “Khối Thập Nhị Diện là một khối hình học có mười hai mặt.”

Ông ta vừa nói dứt lời thì mười một khuôn mặt khác xuất hiện, mỗi cái trên một mặt phẳng, mỗi cái có một vẻ khác nhau.

“Thường thì tôi chỉ dùng từng cái một thôi,” ông ta thừa nhận, và tất cả các khuôn mặt, trừ khuôn mặt đang mỉm cười, lại biến mất. “Như thế cho bền. Tên cậu là gì?”

“Milo ạ,” Milo trả lời.

“Cái tên lạ thật,” ông ta nói, đổi khuôn mặt cười thành khuôn mặt đang nhíu mày. “Và cậu chỉ có một mặt thôi.”

“Như thế là không tốt ạ?” Milo hỏi, kiểm tra xem mặt mình có còn nguyên chỗ cũ không.

“Cậu sẽ làm hỏng nó vì phải dùng nó cho tất cả mọi thứ,” Khối Thập Nhị Diện đáp. “Trong khi tôi thì có một mặt để cười mỉm, một mặt để cười to, một mặt để khóc, một mặt để nhăn nhó, một mặt để suy nghĩ, một mặt để bĩu môi, và còn sáu mặt khác nữa. Tất cả những người có một mặt đều tên là Milo à?”

“Ồ, không?” Milo đáp; “có người tên là Henry hoặc George hoặc Robert hoặc John, và nhiều tên khác nữa.”

“Thế thì rối rắm quá,” ông ta kêu lên. “Ở đây mọi thứ đều có một tên chính xác. Hình tam giác thì được gọi là hình tam giác, hình tròn thì được gọi là hình tròn. Ngay cả các con số cũng có tên như nhau. Cậu có thể tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta gọi các số hai là Henry hoặc George hoặc Robert hoặc John, và nhiều tên khác nữa không? Ta sẽ phải nói là Robert cộng John bằng bốn, và nếu các số bốn tên là Albert nữa thì sẽ hỏng hết.”

“Cháu chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó,” Milo thừa nhận.

“Thế thì tôi đề nghị cậu nên bắt đầu ngay đi,” Khối Thập Nhị Diện dùng khuôn mặt quở trách của mình để lên tiếng quở trách, “vì ở Thành Phố Số Học này mọi thứ đều phải chính xác.”

“Vậy thì có lẽ ông có thể giúp chúng cháu quyết định xem nên đi đường nào,” Milo nói.

“Tất nhiên rồi,” ông ta vui vẻ trả lời. “Không có gì là phức tạp cả. Nếu một chiếc xe nhỏ chở ba người đi với tốc độ ba mươi dặm một giờ trong vòng mười phút trên một con đường dài năm dặm vào lúc 11 giờ 35 phút sáng khởi hành cùng lúc với ba người ngồi trên một chiếc ô tô con đi với tốc độ hai mươi dặm một giờ trong mười lăm phút trên một con đường dài gấp đôi nửa độ dài của con đường kia, trong khi một chú chó, một con bọ và một cậu bé cũng đi quãng đường bằng như thế trong thời gian đó hoặc đi trong thời gian đó trên quãng đường dài bằng như thế trên con đường thứ ba vào một ngày giữa tháng Mười, thì ai sẽ đến nơi trước và đường nào là đường tốt nhất?”

“Mười bảy!” Bọ Bịp reo lên sau khi viết lia lịa lên một tờ giấy.

“Ờ, cháu không dám chắc lắm, nhưng mà...” Milo lắp bắp sau mấy phút cuống cuồng tính nhẩm.

“Cậu phải tính nhanh hơn đi,” Khối Thập Nhị Diện mắng, “nếu không thì cậu sẽ không bao giờ biết mình đã đi được bao xa hay là liệu mình đã

đến nơi hay chưa.”

“Cháu không giỏi tính đồ lắm,” Milo thừa nhận.

“Thật đáng tiếc,” Khối Thập Nhị Diện thờ dài. “Chúng rất có ích. Cậu có biết là nếu một con hải ly dài sáu mươi phân với cái đuôi dài bốn mươi phân có thể xây một cái đập cao ba mét rưỡi và rộng một mét tám trong vòng hai ngày, thì để xây đập Boulder¹⁶, ta cần một con hải ly cao hai mươi mét với cái đuôi dài mười lăm mét không?”

“Tìm đâu ra con hải ly to như thế?” Bọ Bịp lau bàu, và đầu bút chì của nó gãy đánh rắc một cái.

“Tôi không biết,” Khối Thập Nhị Diện trả lời, “nhưng nếu tìm được thì các bạn biết phải làm gì với nó rồi đấy.”

“Thật là vô lý,” Milo phản đối, đầu cậu đang quay mòng mòng vì số má và những câu hỏi.

“Có thể là vô lý,” Khối Thập Nhị Diện thừa nhận, “nhưng vẫn hoàn toàn chính xác, miễn là câu trả lời đúng thì câu hỏi có sai đi chẳng nữa cũng đâu quan trọng? Nếu cậu muốn có lý thì cậu phải tự tìm ra cái lý đó.”

“Cả ba con đường đều dẫn đến cùng một đích và cùng lúc luôn,” Tock chen vào, từ nãy đến giờ nó vẫn kiên nhẫn nhắm tính bài toán đầu tiên.

“Chính xác!” Khối Thập Nhị Diện kêu lên. “Và tôi sẽ đích thân đưa các bạn đến đó. Giờ thì các bạn thấy tính đồ quan trọng đến mức nào rồi đấy. Nếu không làm đúng bài tính đồ vừa rồi thì khéo các bạn đi sai đường cũng nên.”

“Không biết tôi đã tính sai ở chỗ nào nhỉ,” Bọ Bịp nói, bấn loạn xem lại phép tính của mình.

“Nhưng nếu cả ba con đường dẫn đến cùng một chỗ vào cùng một lúc thì chẳng phải chúng đều là đường đúng hay sao?” Milo hỏi.

“Đúng là đúng thế nào!” Khối Thập Nhị Diện quát, lừ mắt nhìn bằng bộ mặt cáu kỉnh nhất của mình. “Chúng đều là đường *sai*. Ta có quyền lựa chọn nhưng mà không có nghĩa một trong những lựa chọn đó *phải* là đúng.”

Ông ta đến chỗ tắm biển và xoay nó ba vòng. Ba con đường liền biến mất và một con đường mới đột nhiên hiện ra, dẫn về phía mà tắm biển đang chỉ.

“Con đường nào cũng cách Thành phố Số Học năm dặm cả ư?” Milo hỏi.

“Tôi e là vậy,” Khối Thập Nhị Diện trả lời và nhảy lên sau xe. “Chúng tôi không có tắm biển nào khác cả.”

Con đường này khá là gập ghềnh, đầy sỏi đá, và mỗi khi họ vấp phải một hòn đá thì Khối Thập Nhị Diện lại nảy bật lên không trung rồi ngã xuống, một bộ mặt của ông ta đập xuống đất với vẻ hờn dỗi hoặc cười mỉm hoặc cười sáng khoái hoặc nhăn nhó, còn tùy xem đó là mặt nào.

“Sắp đến nơi rồi,” ông ta vui vẻ tuyên bố sau một trong những chuyến bay lên ngã xuống nhanh gọn như vậy. “Chào mừng các bạn đến với vùng đất của các con số.”

“Trông không có hay ho lắm nhì,” con bọ nhận xét, bởi vì trong khi xe tiếp tục lên dốc, xung quanh chẳng còn một cái cây hay một ngọn cỏ nào hết. Chỉ toàn đá là đá.

“Có phải đây là nơi các con số được tạo ra không ạ?” Milo hỏi khi chiếc xe lại chồm tới trước, làn này thì Khối Thập Nhị Diện bay xuống sườn núi, lộn đầu lộn cổ, nhăn nhó kêu ca, cho tới khi ngã xuống với bộ mặt buồn rầu ngửa lên trên, ở trước miệng một cái hang.

“Người ta không tạo ra con số,” ông ta nói, như thể chưa có chuyện gì vậy. “Mà phải đào chúng lên. Cậu không biết gì về các con số à?”

“Ờ thì, cháu nghĩ chúng không quan trọng lắm,” Milo nói nhanh, ngượng quá không dám thú nhận sự thật.

“KHÔNG QUAN TRỌNG ẤY À!” Khối Thập Nhị Diện gầm lên, mặt đỏ phừng phừng vì giận. “Cậu có thể pha trà cho hai người nếu không có số hai – hay có bài hát ‘Ba con chuột mù’ nếu không có số ba không? Và làm sao cậu có thể đi cả năm châu đều không có số năm?”

“Cháu chỉ định nói là...” Milo mở miệng, nhưng Khối Thập Nhị Diện, đã mất tự chủ vì quá cău giận và quát tháo quá nhiều, vẫn tiếp tục tuôn ra một tràng.

“Nếu cậu có những ước vọng cao cả, làm sao cậu biết được chúng cao tới mức nào? Và cậu có biết là với mỗi một cuộc thoát hiểm trong tích tắc thì cái tích tắc ấy lại dài ngắn khác nhau không? Cậu có thể vượt rừng sâu núi thẳm nếu cậu không biết rừng sâu tới mức nào, núi thẳm là bao không? Và làm sao cậu có thể làm một việc từ đầu đến đuôi,” ông ta kết luận, vung tay cao quá đầu, “nếu cậu không biết khoảng cách từ đầu đến đuôi là bao nhiêu? Các con số là những thứ đẹp đẽ và quan trọng nhất trên đời. Đi theo tôi rồi tôi chỉ cho mà xem.” Ông ta quay ngoắt người đi vào trong hang.

“Vào đi, vào đi,” ông ta gọi từ trong miệng hang tối om ra. “Tôi không đợi cả ngày được đâu.” Và thế là họ theo ông ta vào trong lòng núi.

Phải mất vài phút mắt họ mới quen được với ánh sáng lờ mờ trong hang, và trong suốt thời gian đó, xung quanh họ là những tiếng cào lột xột, loạt xoạt, tiếng gõ cành cạch kỳ lạ vang lên không ngừng.

“Đeo cái này vào,” Khối Thập Nhị Diện bảo và đưa cho mỗi người một chiếc mũ bảo hộ có gắn đèn pin phía trên.

“Chúng ta đi đâu đây?” Milo thì thầm, vì đó là một nơi khiến ta cảm thấy mình phải thì thầm.

“Đến nơi rồi,” Khối Thập Nhị Diện đáp, đưa tay khoát một vòng. “Đây là mỏ số.”

Milo nheo mắt nhìn vào bóng tối và bây giờ mới thấy là họ đã bước vào một lòng hang rộng mênh mông, chỉ được thắp sáng bởi quầng sáng mờ ảo, ma quái phát ra từ những thạch nhũ khổng lồ rủ xuống từ trần hang nom rất đáng sợ. Thành hang lở chỗ những hành lang, và những lối đi, trông như những tổ ong, uốn lượn từ trần đến nền hang, khắp bốn phía hang. Và đâu đâu Milo cũng thấy những người bé nhỏ chỉ cao bằng cậu đang bận bịu đào, cuốc, bới, xúc và kéo những chiếc xe goong đầy đá từ chỗ này đến chỗ khác.

“Đi đường này,” Khối Thập Nhị Diện chỉ, “và bước cho cẩn thận nhé.”

Mỗi khi ông ta lên tiếng, giọng ông ta vọng đi vọng lại khắp hang, hòa vào với tiếng ồn ào bận rộn xung quanh họ. Tock lon ton bước cạnh Milo, còn Bọ Bịp thì rón rén bước theo sau.

“Đây là mỏ của ai?” Milo hỏi, bước vòng qua hai xe đầy đá.

“NHÂN DANH BỐN TRIỆU TÁM TRĂM HAI MƯƠI BẢY NGHÌN SÁU TRĂM NĂM MƯƠI CHÍN SỢI TÓC TRÊN ĐẦU TA, TẤT NHIÊN NÓ LÀ CỦA TA RỒI!” một giọng nói gầm lên từ phía bên kia hang. Và bước về phía họ không phải ai khác, mà chính là Pháp sư Toán Học.

Ngài mặc một chiếc áo chùng dài lượt thướt thêu đầy những phương trình toán học rắc rối và đội một chiếc mũ có chóp nhọn cao, khiến ngài có vẻ hết sức thông thái. Tay trái ngài cầm một cây quyền trượng dài với một đầu là đầu bút chì, còn đầu kia là một cái tẩy.

“Một cái mỏ tuyệt đẹp ạ,” Bọ Bịp vội xin lỗi, vì nó luôn sợ những âm thanh to.

“Mỏ số lớn nhất toàn vương quốc đấy,” Pháp sư Toán Học tự hào nói.

“Ở đây có đá quý không ạ?” Milo thích thú hỏi.

“ĐÁ QUÝ ẤY À!” ngài gầm lên, còn lớn hơn cả lúc trước. Rồi ngài cúi người về phía Milo và khe khẽ thì thầm, “Nhân danh tám triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm mười hai sợi vải trên áo choàng của ta, ta xin nói là có. Hãy nhìn ở kia mà xem.”

Ngài thò tay vào một chiếc xe và lấy ra một vật nho nhỏ, rồi chùi mạnh vào áo. Khi ngài giơ vật đó ra trước ánh sáng, nó lấp lánh chói rục.

“Nhưng đó là một số năm mà,” Milo cự nự, vì đó đúng là số năm thật.

“Chính xác,” Pháp sư Toán Học đồng tình; “quý giá như bất kỳ viên ngọc nào cậu có thể tìm được. Hãy nhìn những số khác mà xem.”

Ngài bốc lên một nắm đá nữa và thả chúng vào tay Milo. Chúng bao gồm các chữ số đủ loại từ một đến chín, và cả một loạt số không nữa.

“Chúng tôi đào chúng lên và đánh bóng chúng ngay tại đây,” Khối Thập Nhị Diện xen vào, chỉ về phía những người công nhân đang bận rộn ở bên bàn quay đánh bóng; “rồi chúng tôi đưa chúng đi khắp thế giới. Thật là tuyệt diệu, phải không?”

“Đúng là rất tuyệt,” Tock nói, chú chọ vốn rất thính các chữ số.

“Thì ra các con số là từ đây mà ra,” Milo nói, nhìn những đồng chữ số lấp lánh, vẻ kinh ngạc. Cậu trả chúng lại cho Khối Thập Nhị Diện một cách hết sức cẩn thận, nhưng một chữ số vẫn rơi xuống đất đánh “cách” một cái và vỡ ra làm đôi. Bọ Bịp co rúm lại còn Milo tỏ ra vô cùng lo lắng.

“Ồ, đừng lo,” Pháp sư Toán học nói và nhặt hai mảnh vỡ lên. “Chúng ta dùng chữ số bị vỡ để làm phân số.”

“Ngài không có kim cương, ngọc lục bảo hay là hồng ngọc ạ?” con bọ bực dọc nói, vì nó rất thất vọng với những gì mình vừa được thấy.

“Tất nhiên là có chứ,” Pháp sư Toán Học trả lời, dẫn họ về phía cuối hang; “ngay đây.”

Ở đó, chất thành dùm đồng cao suýt chạm trần hang, không chỉ là kim cương, ngọc lục bảo và hồng ngọc, mà có cả ngọc bích, thạch anh tím, hoàng ngọc, đá mặt trăng và ngọc hồng lựu. Đó là đồng đá quý lớn nhất mà bất kỳ ai trong họ đã từng thấy.

“Chúng thật là rắc rối,” Pháp sư Toán Học thở dài, “và không ai biết phải làm gì với chúng. Vì thế chúng ta chỉ đào chúng lên rồi vứt đi thôi. Giờ thì,” ngài nói, lấy từ trong túi ra một cái còi bạc và thổi một tiếng rõ to, “chúng ta đi ăn trưa nào.”

Và lần đầu tiên trong đời, con bọ kinh ngạc đến lặng người, không thốt ra nổi một câu.

15. Đường đến Vô Cực

Tám người thợ mỏ khỏe nhất hồi hải khênh vào trong hang một cái vạc lớn đang sôi ùng ục, tỏa ra làn hơi thơm ngon uốn lượn lên đến trần hang. Trong không khí tràn ngập một mùi ngọt ngào nhưng cay cay, vượt ve những cái mũi háo hức, chỉ dừng lại đủ lâu để khiến miệng người ta nhỏ dãi và bụng người ta sôi lên. Milo, Tock và Bọ Bịp háo hức theo dõi trong khi những người thợ mỏ buông dụng cụ xuống và vây quanh cái vạc để lấy thức ăn.

“Các bạn muốn ăn chút gì đó không?” Pháp sư Toán Học nói, mời mỗi người một bát đầy.

“Có ạ,” Milo nói, vì cậu đã đói mềm cả người.

“Cảm ơn ngài,” Tock thêm vào.

Bọ Bịp không nói gì vì đang mãi ăn, và chỉ trong chốc lát cả ba đã ăn hết sạch phần của mình.

“Ăn thêm nữa đi,” Pháp sư Toán Học nói, lại múc đầy bát cho họ; và cũng nhanh như bát đầu, bát thứ hai này lại được chén hết veo.

“Cứ ăn tiếp đi,” ngài vẫn tiếp tục mời mọc và lại múc tiếp cho họ,

rồi tiếp nữa,

rồi tiếp nữa,

rồi tiếp nữa,

rồi tiếp nữa,

“Quái,” Milo thầm nghĩ khi ăn xong bát thứ bảy. “Cứ ăn xong một bát mình lại thấy đói hơn trước.”

“Ăn nữa đi,” Pháp sư Toán Học nói, và họ lại tiếp tục ngốn sạch những bát ngài múc ra.

Sau khi Milo đã ăn hết chín bát, Tock ăn mười một bát, và Bọ Bịp, mãi mê ăn đến nỗi không thèm ngẩng đầu lên, đã ăn xong bát thứ mười hai mười ba, Pháp sư Toán Học lại thổi còi, cái nồi được cất đi, và các thợ mở quay về làm việc.

“Ôôôiiii,” con bọ thốt lên vì chợt nhận ra mình đói hơn hai mươi ba lần so với khi mới bắt đầu ăn. “Tôi đói chết mất.”

“Tôi cũng thế,” Milo phàn nàn, bụng cậu cũng đang rỗng tuếch; “mà tôi đã ăn bao nhiêu là bao nhiêu.”

“Vâng, rất ngon phải không?” Khối Thập Nhị Diện hài lòng nói, lau nước xốt trên mấy cái miệng của mình. “Đặc sản của vương quốc đấy – món hầm tính trừ.”

“Giờ tôi còn đói hơn cả trước khi ăn,” Tock nói, lão đảo oặt người vào một tảng đá lớn.

“Chắc chắn rồi,” Pháp sư Toán Học nói; “các bạn chờ đợi điều gì chứ? Càng ăn ta sẽ càng đói mà. Ai chẳng biết thế.”

“Thật ạ?” Milo hỏi vẻ nghi ngờ. “Nếu thế thì làm sao ngài biết là đã ăn đủ?”

“Đủ ấy à?” vị pháp sư sốt ruột hỏi. “Ở Thành phố Số Học chúng ta ăn khi no và chỉ dừng lại khi chúng ta thấy đói. Như vậy, khi trong bụng không có gì cả tức là chúng ta đã đủ. Đó là cách rất tiết kiệm. Các bạn hẳn phải đang no căng thì mới ăn nhiều đến thế.”

“Hoàn toàn hợp lý,” Khối Thập Nhị Diện giải thích. “Cậu càng muốn nhiều thì càng được ít, và cậu càng được ít thì sẽ càng có nhiều hơn. Phép tính rất đơn giản. Nếu cậu có một thứ gì đó rồi cộng thêm vào, thì cậu sẽ có gì?”

“Nhiều hơn,” Milo nói ngay.

“Đúng thế,” ông ta gật đầu. “Thế giả sử cậu có gì đó rồi không cộng thêm gì cả. Khi đó cậu sẽ có gì?”

“Vẫn như cũ,” Milo trả lời, vẻ không chắc chắn lắm nữa.

“Tuyệt vời,” Khối Thập Nhị Diện kêu lên. “Thế giả sử cậu có gì đó và cộng thêm một thứ còn ít hơn không gì cả, thì cậu sẽ có gì?”

“CHẾT ĐÓI!” Bọ Bịp rống lên đau khổ, nó nhận ra là mình vừa ăn hai mươi ba bát đầy chính thứ đó.

“Không tệ đến mức ấy đâu,” Khối Thập Nhị Diện nói với bộ mặt thông cảm nhất của mình. “Chỉ vài tiếng nữa các bạn sẽ thấy no ngay thôi – vừa kịp lúc ăn tối.”

“Ôi chao,” Milo buồn bã khẽ nói. “Cháu chỉ ăn khi đang đói thôi.”

“Thật là một ý tưởng kỳ lạ,” Pháp sư Toán Học nói, giơ cây quyền trượng lên quá đầu và cọ đầu tấy lên trần nhà mấy cái. “Chắc cậu sắp nói là cậu chỉ đi ngủ lúc mệt thôi chứ gì.” Ngài vừa nói xong thì cái hang, những người thợ mỏ và Khối Thập Nhị Diện đều biến mất, chỉ còn lại bốn người bọn họ đứng trong xưởng của Pháp sư Toán Học.

“Ta thường nghĩ, cách tốt nhất để đi từ nơi này đến nơi khác là tẩy hết mọi thứ và bắt đầu lại từ đầu,” ngài bình thản giải thích với những vị khách đang sững sờ. “Các bạn cứ tự nhiên đi nhé.”

“Ngài luôn đi lại bằng cách đó ạ?” Milo hỏi trong khi tò mò nhìn quanh căn phòng kỳ lạ hình tròn, với mười sáu ô cửa sổ nhỏ có mái vòm ứng với vị trí của mười sáu điểm chỉ hướng trên la bàn. Men theo chu vi căn phòng là các số từ không đến ba trăm sáu mươi để đánh số các góc trên hình tròn, còn trên sàn, tường, bàn, ghế, tủ và trần nhà đều là những cái nhãn ghi rõ chiều cao, chiều ngang, chiều sâu của chúng, và chúng cách nhau bao xa. Ở một bên là một cuốn sổ khổng lồ đặt trên một cái giá vẽ, còn trên các móc và dây có treo đủ loại cân, thước gỗ, quả cân, thước dây và đủ loại dụng cụ đo lường khác.

“Không đâu,” Pháp sư Toán Học đáp, lần này ngài giơ đầu bút chì nhọn của quyền trượng lên, vẽ một đường thẳng giữa không trung, rồi đi ngang qua nó để từ đầu này của phòng sang đến đầu bên kia. “Thường thì ta sẽ đi bằng đường ngắn nhất giữa hai điểm. Và nếu cần phải có mặt ở nhiều chỗ

cùng một lúc,” ngài nói, cẩn thận viết $7 \times 1 = 7$ lên cuốn sổ, ”thì tất nhiên là ta chỉ việc nhân lên thôi.”

Đột nhiên có tới bảy vị pháp sư giống hệt nhau đứng quanh phòng.

“Ngài làm cách nào vậy ạ?” Milo há hốc miệng hỏi.

“Rất đơn giản thôi,” bảy vị pháp sư đồng thanh nói, “chỉ cần cậu có một cây quyền trượng thần.” Rồi sáu vị pháp sư tự tẩy lẫn nhau và biến mất.

“Nhưng nó chỉ là một cái bút chì to thôi mà,” Bọ Bịp nói và lấy gậy gõ gõ cây quyền trượng.

“Đúng thế,” vị pháp sư đồng tình; “nhưng một khi đã học được cách sử dụng rồi thì các bạn có thể làm đủ mọi thứ với nó.”

“Ngài có thể làm mọi thứ biến mất không ạ?” Milo thích thú hỏi.

“Tất nhiên là có rồi,” ngài đáp và sải bước đến bên giá vẽ. “Hãy lại gần đây một chút và nhìn cho kỹ nhé.”

Sau khi cho thấy là một trong tay áo, trong mũ hay sau lưng mình không có gì, ngài viết lên cuốn sổ:

$$4 + 9 - 2 \times 16 + 1 \div 3 \times 6 - 67 + 8 \times 2 - 3 + 26 - 1 \div 34 + 3 \div 7 + 2 - 5 =$$

Rồi ngài nhìn lên vẻ chờ đợi.

“Mười bảy!” con bọ reo lên, nó luôn là người đầu tiên đưa ra câu trả lời sai.

“Kết quả cuối cùng là bằng không,” Milo sửa lại.

“Chính xác,” vị pháp sư nói và cúi chào vẻ rất kịch, và dòng tính ấy biến mất ngay trước mắt họ. “Giờ cậu còn muốn xem gì nữa không?”

“Có ạ,” Milo nói. “Ngài có thể cho cháu thấy số lớn nhất trên đời được không ạ?”

“Rất sẵn lòng,” ngài đáp và mở một cái tủ ra. “Chúng ta cất nó ở đây. Cần đến bốn người thợ mỏ mới đào được nó ra đấy.”

Bên trong là số 3 cao nhất Milo từng thấy. Nó cao gấp đôi Pháp sư Toán Học.

“Không, đó không phải là ý của cháu,” Mili nói. “Ngài có thể cho cháu xem số dài nhất trên đời được không ạ?”

“Chắc chắn rồi,” Pháp sư Toán Học nói và mở một cánh cửa khác ra. “Nó đây. Phải mất ba cái xe mới chở được nó về đây đây.”

Bên trong tủ là một số 8 dài vô cùng. Chiều ngang của nó cũng phải bằng chiều cao của số ba vừa rồi.

“Không, không, cháu cũng không có ý đó,” cậu nói, nhìn Tock về cầu cứu.

“Tôi nghĩ cái cậu muốn xem,” chú chó nói, đưa chân lên gãi mình ở dưới chỗ bốn giờ rưỡi, “là số có giá trị cao nhất.”

“Thế sao cậu không nói rõ như thế?” Pháp sư Toán Học nói, trong lúc đo cạnh của một giọt mưa. “Số có giá trị cao nhất mà cậu nghĩ ra được là gì?”

“Chín nghìn chín trăm chín mươi chín tỉ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín ạ,” Milo tuôn ra một hơi.

“Tốt lắm,” Pháp sư Toán Học nói. “Giờ hãy cộng thêm một. Rồi cộng thêm một nữa,” ngài nhắc lại khi Milo đã cộng xong. “Rồi cộng thêm một nữa. Rồi cộng thêm một nữa. Rồi cộng thêm một nữa. Rồi cộng thêm một nữa. Rồi cộng thêm một nữa. Rồi cộng thêm một nữa. Rồi cộng thêm...”

“Khi nào thì cháu mới dừng lại được ạ?” Milo than vãn.

“Không bao giờ,” Pháp sư Toán Học mỉm cười nói, “vì số cậu cần tìm sẽ luôn lớn hơn số cậu có ít nhất là một đơn vị, và nó lớn đến nỗi nếu cậu bắt đầu đọc nó ngày hôm qua thì đến mai cậu cũng chưa đọc xong.”

“Tìm đâu ra số lớn như thế?” Bọ Bịp giễu.

“Ở cùng chỗ với số nhỏ nhất ấy,” vị pháp sư sốt sắng trả lời. “Và cậu biết đó là số gì rồi đấy.”

“Chắc chắn rồi,” con bọ nói và chợt nhớ ra nó có việc cần làm ở đầu kia phòng.

“Một phần của một phần triệu ạ?” Milo hỏi, cố nghĩ ra phân số nhỏ nhất trên đời.

“Gần đúng,” Pháp sư Toán Học nói. “Giờ hãy chia đôi nó ra. Rồi chia đôi một lần nữa. Rồi chia đôi một lần nữa. Rồi chia đôi một lần nữa. Rồi chia đôi một lần nữa. Rồi chia đôi...”

“Trời ơi,” Milo kêu lên, đưa tay lên bịt tai, “những phép chia này cũng không bao giờ dừng lại ạ?”

“Làm sao có thể dừng được,” Pháp sư Toán Học nói, “khi mà cậu luôn có thể chia nửa số mình có cho tới khi số đó nhỏ đến mức nếu cậu định đọc nó ngay bây giờ thì chưa kịp đọc cậu đã xong rồi?”

“Một thứ nhỏ đến thế thì có thể để ở đâu được ạ?” Milo hỏi, cố tưởng tượng ra một thứ như vậy.

Pháp sư Toán Học dừng tay và giải thích đơn giản, “Cậu có thể cất nó trong một cái hộp nhỏ đến nỗi cậu không nhìn thấy nổi – cái hộp được để trong một ngăn kéo nhỏ đến nỗi cậu không nhìn thấy nổi, trong một cái tủ nhỏ đến nỗi cậu không nhìn thấy nổi, trong một căn nhà nhỏ đến nỗi cậu không nhìn thấy nổi, trên một con phố nhỏ đến nỗi cậu không thể nhìn thấy nổi, trong một thành phố nhỏ đến nỗi cậu không thể nhìn thấy nổi, ở một đất nước nhỏ đến nỗi cậu không thể nhìn thấy nổi, trong một thế giới nhỏ đến nỗi cậu không nhìn thấy nổi.”

Rồi ngài ngồi xuống, tự quạt bằng một chiếc khăn tay, và nói tiếp, “Rồi sau đó, tất nhiên chúng ta sẽ cất tất cả vào một cái hộp khác cũng nhỏ đến nỗi cậu không nhìn thấy nổi – đi theo ta, ta sẽ chỉ cho cậu thấy phải tìm nó ở đâu.”

Họ đi đến bên một trong những ô cửa sổ nhỏ, và ở đó, buộc vào bậu cửa, là đầu một sợi dây trải trên mặt đất và kéo dài đến tận đường chân trời cho tới khi hoàn toàn biến mất khỏi tầm mắt.

“Cứ đi theo sợi dây ấy mãi mãi,” Pháp sư Toán Học nói, “và khi đến cuối, hãy rẽ trái. Ở đó cậu sẽ tìm thấy Vùng Đất Vô Cực, nơi có những vật cao nhất, thấp nhất, to nhất, nhỏ nhất, nhiều nhất và ít nhất.”

“Cháu không có nhiều thời gian lắm,” Milo lo lắng nói. “Có đường tắt không ạ?”

“Ờ, cậu có thể đi bằng cầu thang này,” vị pháp sư nói, mở một cánh cửa khác và chỉ lên trên. “Nó cũng dẫn đến đó.”

Milo lao qua phòng và chạy hai bậc một lên cầu thang. “Đợi tôi nhé,” cậu nói to với Tock và Bọ Bịp. “Tôi đi vài phút thôi.”

16. Một con chim xấu xa

Cậu leo lên cầu thang – mới đầu rất nhanh – rồi chậm dần – rồi một lát sau càng chậm hơn – và cuối cùng, sau nhiều phút trèo lên những bậc thang bất tận, cậu hầu như không nhấc nổi chân. Milo đột nhiên nhận ra rằng mặc dù đã rất cố gắng, cậu vẫn không lên gần đỉnh hơn là mấy so với khi cậu mới bắt đầu, và cũng chẳng lên xa khỏi chân cầu thang hơn được bao nhiêu. Nhưng cậu vẫn cố sức trèo thêm một hồi lâu nữa, cho tới khi kiệt sức ngã khụy xuống trên một bậc thang.

“Lẽ ra mình phải biết trước mới phải,” cậu lầm bầm, co duỗi đôi chân mỗi nhừ và hít hơi vào đầy phổi. “Cũng giống như sợi dây kéo dài vĩnh viễn ấy, mình sẽ không bao giờ đến được đó.”

“Mà có đến được cậu cũng sẽ chẳng thích đâu,” ai đó khẽ nói. “Vô Cực là một nơi nghèo khổ vô cùng. Họ chẳng bao giờ kiếm đủ ăn¹⁷.”

Milo ngược mắt lên trong khi đầu vẫn còn gối lên tay; cậu đã quen dần với việc gặp những người kỳ lạ nhất vào những lúc kỳ lạ nhất ở những nơi kỳ lạ nhất – và lần này cậu cũng không phải thất vọng. Đứng trước mặt cậu trên bậc thang là một nửa đứa bé, một nửa rất gọn ghẽ.

“Xin lỗi vì tôi đã nhìn chăm chăm,” Milo nói, sau khi cậu đã nhìn đứa bé chăm chăm một lúc lâu, “nhưng tôi chưa thấy người chỉ có một nửa bao giờ.”

“Chính xác là 0,58,” đứa bé đáp từ nửa miệng bên trái (mà thực ra đó là một nửa miệng duy nhất của nó).

“Bạn nói sao cơ?” Milo hỏi.

“Là 0,58,” đứa bé nhắc lại; “*nhiều* hơn một nửa một chút.”

“Lúc nào bạn cũng thế này à?” Milo hỏi vẻ sốt ruột, vì cậu thấy chi li như vậy chẳng cần thiết.

“Ôi trời ơi, không,” đứa bé đáp. “Mấy năm trước tôi chỉ là 0,42 thôi, và hãy tin tôi đi, như thế bất tiện vô cùng.”

“Thế mọi người trong gia đình bạn thì sao?” Milo hỏi, vẻ thông cảm hơn.

“Ồ, chúng tôi là một gia đình trung bình như những gia đình khác thôi,” đứa bé nói, vẻ suy tư; “bố, mẹ, và 2,58 đứa con¹⁸ – như tôi đã giải thích đấy, tôi là 0,58.”

“Chỉ là một phần của một người chắc là lạ lắm nhỉ,” Milo nhận xét.

“Không đâu,” đứa bé nói. “Mỗi gia đình trung bình có 2,58 đứa con, vì thế tôi luôn có người chơi cùng. Hơn nữa, mỗi gia đình còn có trung bình 1,3 chiếc xe, và vì tôi là người duy nhất có thể lái được 3/11 chiếc xe, tôi luôn được dùng nó.”

“Nhưng các số trung bình đó không phải là số thật,” Milo phản đối; “đó chỉ là tưởng tượng thôi.”

“Có thể thế,” đứa bé đồng tình, “nhưng đôi khi cũng rất có ích. Ví dụ, nếu bạn chẳng có xu nào, nhưng lại đang đi cùng bốn người khác, mỗi người có mười đô, thì các bạn sẽ có trung bình mỗi người tám đô. Đúng không?”

“Tôi đoán vậy,” Milo yếu ớt nói.

“Hãy nghĩ xem bạn sẽ có lợi hơn bao nhiêu, chỉ nhờ có số trung bình,” đứa bé giải thích rất thuyết phục. “Và hãy nghĩ đến ông nông dân khổ khổ sống ở chỗ suốt năm không có mưa: nếu không có lượng mưa trung bình hằng năm là 940 mi li mét thì cây trồng của ông ấy sẽ khô héo và chết hết.”

Nghe thật là rối rắm đối với Milo, vì ở trường đây là môn cậu thấy khó nhất.

“Còn có các ích lợi khác nữa,” đứa bé nói. “Ví dụ, nếu có một con chuột bị chín con mèo vây, thì tính trung bình mỗi con mèo sẽ có mười phần trăm chuột và con chuột sẽ là chín mươi phần trăm mèo. Nếu bạn là chuột thì bạn thấy điều đó sẽ giúp bạn dễ thở hơn biết bao.”

“Nhưng làm sao mà thế được,” Milo nói và đứng bật dậy.

“Đừng có quá quyết như thế,” đứa bé kiên nhẫn đáp, “vì một trong những điều tuyệt vời nhất về toán học, hay bất kỳ môn học nào khác mà bạn để tâm tìm hiểu, đó là nhiều thứ không thể lại hoàn toàn có thể đấy. Bạn thấy không,” nó nói tiếp, “cũng giống như việc bạn cố đến Vùng Đất Vô Cực ấy. Bạn biết nó ở đó, có điều không biết cụ thể là ở đâu – nhưng bạn không bao giờ có thể đến được đó không có nghĩa là nó không đáng để bạn tìm kiếm.”

“Tôi chưa từng nghĩ như vậy đấy,” Milo nói, bước xuống cầu thang. “Có lẽ tôi sẽ quay về thôi.”

“Một quyết định rất sáng suốt,” đứa bé đồng tình; “nhưng hãy thử lại vào một ngày nào đó – biết đâu bạn lại đến được gần hơn.” Và, khi Milo vẫy chào tạm biệt, nó thân mật mỉm cười đáp lại, một việc mà nó thường làm trung bình 47 lần một ngày.

“Ai ở đây cũng biết nhiều hơn mình,” Milo thầm nghĩ khi cậu nhảy xuống từng bậc thang. “Mình phải cố gắng nhiều hơn thì mới mong cứu được hai công chúa.”

Chỉ một lát sau, xuống đến chân cầu thang, cậu liền lao vào xưởng, ở đó Tock và Bọ Bịp đang mê mải xem Pháp sư Toán Học biểu diễn.

“A, cậu quay lại rồi đấy à,” ngài nói, vui vẻ vẫy tay chào Milo. “Hy vọng là cậu đã tìm thấy cái mình muốn.”

“Cháu e là không ạ,” Milo thừa nhận. Rồi cậu nói thêm với giọng thối chí, “Cháu thấy mọi thứ ở Thành phố Số Học quá là khó.”

Pháp sư Toán Học gật gù, vẻ hiểu biết, và vuốt vuốt cằm “Cậu sẽ thấy rằng,” ngài nhẹ nhàng nhận xét, “việc duy nhất dễ dàng là phạm sai lầm, và việc đó thì chẳng đáng cho ta phải phí công.”

Milo cố gắng hiểu hết những điều cậu đã được nghe, được thấy, nhưng có một điều kỳ lạ vẫn khiến cậu băn khoăn. Cậu khẽ hỏi, “Tại sao ngay cả những điều chính xác nhiều khi vẫn không phải là điều đúng ạ?”

Vẻ u sầu vô hạn hiện lên trên mặt Pháp sư Toán Học, và mắt ngài loáng ướt vì đau buồn. Tất cả chìm vào im lặng, và phải mất vài phút sau ngài mới

có thể lên tiếng trả lời.

“Đúng thế đấy,” ngài nức nở, dựa người vào cây quyền trượng. “Tất cả đã như vậy từ khi Văn Diệu và Lý Tính bị trục xuất khỏi vương quốc.”

“Quả là vậy,” Bọ Bọ lên tiếng. “Cá nhân tôi thì thấy rằng...”

“VÀ TẤT CẢ LÀ VÌ CÁI LÃO AZAZ GIÀ CỨNG ĐẦU CỨNG CỔ ẤY,” Pháp sư Toán Học gầm lên, át cả tiếng con bọ, vì nỗi buồn của ngài đã chuyển thành sự giận dữ, và ngài đi đi lại lại quanh phòng, cộng thêm tức tối và nhân lên cơn thịnh nộ. “TẤT CẢ LÀ LỖI CỦA LÃO.”

“Có lẽ nếu hai ngài bàn bạc với nhau...” Milo mở lời, nhưng không kịp nói hết.

“Lão không biết điều tí nào,” Pháp sư Toán Học lại ngắt lời. “Mới tháng trước ta gửi cho lão một lá thư rất thân thiện, thế mà lão chẳng thèm trả lời. Cậu hãy đọc mà xem.”

Ngài đưa cho Milo một bản sao lá thư, thư viết như sau:

47381919,

667394017584162589

8537114395887190434203

2768957131481206.

586498053,

62179875073

“Biết đâu ngài ấy không biết đọc chữ số,” Milo nói, chính cậu cũng thấy lá thư khó đọc.

“VỚ VÃN!” Pháp sư Toán Học quát. “Ai mà chẳng biết đọc chữ số. Cho dù ta có nói thứ tiếng nào đi chẳng nữa thì chữ số vẫn có ý nghĩa như vậy. Con số bảy ở bất kỳ nơi nào cũng vẫn cứ là con số bảy.”

“Trời đất ạ,” Milo thầm nghĩ, “ai cũng trở nên nhạy cảm khi nhắc đến những chuyện họ biết rõ nhất.”

“Xin phép ngài,” Tock đổi chủ đề, “chúng tôi muốn được đi giải cứu cho Vân Diệu và Lý Tính ạ.”

“Azaz đã đồng ý việc đó chưa?” Pháp sư Toán Học hỏi.

“Rồi ạ,” chú chó quả quyết.

“THẾ THÌ TA KHÔNG ĐỒNG Ý,” ngài lại gầm lên, “vì từ khi chúng bị đày ra khỏi vương quốc, chúng ta chưa bao giờ cùng nhất trí về bất kỳ việc gì – và cũng sẽ không bao giờ như thế.” Ngài nhấn mạnh câu cuối này bằng một cái nhìn dữ dằn đáng sợ.

“Không bao giờ ấy ạ?” Milo hỏi, giọng thoáng hồ nghi.

“KHÔNG BAO GIỜ!” ngài nhắc lại. “Và nếu cậu có thể chứng minh điều ngược lại thì ta sẽ cho pháp các cậu đi.”

“Thế này ạ,” Milo nói, cậu đã nghĩ về việc này rất lung kể từ khi rời khỏi Thành phố Từ Điển. “Tức là bất kỳ điều gì Azaz đồng ý thì ngài sẽ không đồng ý.”

“Đúng vậy,” Pháp sư Toán Học mỉm cười kiên nhẫn nói.

“Còn bất kỳ điều gì về Azaz không đồng ý thì ngài sẽ đồng ý.”

“Cũng đúng,” Pháp sư Toán Học ngáp dài, hờ hững cạy móng tay bằng đầu nhọn cây quyền trượng của mình.

“Thế thì tức là mỗi ngài đều đồng ý là mình sẽ không đồng ý với bất kỳ điều gì người kia đồng ý,” Milo đắc thắng nói, “và nếu cả hai ngài đều không đồng ý với cùng một điều thì chẳng phải là hai ngài đã đồng ý với nhau rồi đấy ư?”

“TA BỊ LỪA RỒI!” Pháp sư Toán Học bực tức kêu lên, vì cho dù ngài có suy luận như thế nào thì mọi chuyện vẫn y như thế thật.

“Một đòn tuyệt hảo,” Bọ Bịp sung sướng nhận xét, “tôi cũng định nói y sì thế.”

“Giờ thì chúng tôi được phép lên đường chưa ạ?” Tock hỏi.

Pháp sư Toán Học miễn cưỡng chấp nhận thua cuộc, yếu ớt gật đầu, tôi kéo ba người lữ hành lại gần mình.

“Đường rất dài và đầy rẫy hiểm nguy,” ngài khẽ nói, trán nhăn lại đầy lo lắng. “Bọn quý sẽ biết về sự xuất hiện của các cậu từ rất lâu trước khi các cậu tìm được hai công chúa. Hãy cẩn thận mà trông chừng chúng,” ngài nhấn mạnh, “vì khi chúng xuất hiện thì có thể đã quá muộn rồi.”

Bọ Bịp rùng mình khắp người, còn Milo thấy đầu ngón tay mình bỗng lạnh ngắt đi.

“Nhưng có một vấn đề còn nghiêm trọng hơn thế,” ngài thì thầm đầy đe dọa.

“Là cái gì ạ?” Milo hỗn hển, mặc dù cậu không dám chắc là mình muốn biết.

“Ta e là ta chỉ có thể cho cậu biết khi cậu quay về. Đi nào,” Pháp sư Toán Học nói, “để ta chỉ đường cho.” Rồi thản nhiên nhắc cả ba người lên, ngài đưa họ đến biên giới của Thành phố Số Học. Đằng sau họ là Vương Quốc Thông Thái, còn trước mặt là một đường mòn nhỏ hẹp dẫn tới vùng núi non tối tăm.

“Chúng cháu không thể cho xe đi lên đó được,” Milo rầu rĩ nói.

“Đúng thế,” Pháp sư Toán Học trả lời, “nhưng cậu có thể đến Dãy Núi U Mê rất nhanh mà không cần đi hết đường; còn nếu cậu muốn thành công thì phải đi từng bước một.”

“Nhưng cháu *muốn* đem theo các món quà của mình,” Milo khẳng khái.

“Tất nhiên rồi,” Khối Thập Nhị Diện bỗng từ đâu xuất hiện với hai tay ôm đầy đồ. “Đây là các cảnh tượng, đây là các âm thanh, còn đây,” ông ta đưa cho Milo cái hộp cuối cùng, vẻ khinh khỉnh, “là các từ ngữ của cậu.”

“Và quan trọng nhất,” Pháp sư Toán Học thêm vào, “đây là cây quyền trượng thần của riêng cậu. Hãy dùng nó cho đúng cách, và sẽ không có việc gì mà nó không làm được cho cậu.”

Ngài cài vào túi ngực Milo một cây bút chì nhỏ sáng bóng, nhìn giống hệt quyền trượng của ngài, chỉ khác về kích cỡ. Rồi, nói lời động viên cuối cùng, ngài và Khối Thập Nhị Diện (đang dùng bốn khuôn mặt buồn bã nhất của mình để vừa nức nở, vừa nhăn nhó, vừa héo hợt, vừa thở dài) tạm biệt bọ và nhìn theo ba dáng người nhỏ bé biến vào Dãy Núi U Mê đáng sợ.

Gần như ngay tức thì, ánh sáng mờ đi trong khi lối mòn gập ghềnh uốn lượn lên cao dần, cũng như Bọ Bịp vừa run lấy bầy vừa lần lần tiến tới trước đây miễn cưỡng. Tock thì dẫn đường như mọi khi, đánh hơi xem có gì nguy hiểm không, còn Milo, cái túi đựng những món quà quý giá lủng lẳng ở một bên vai, lặng lẽ theo sau vẻ kiên quyết.

“Có lẽ ai đó nên ở lại đây canh chừng,” con bọ khổ sở gợi ý, định xung phong ở lại; nhưng vì gợi ý của nó chỉ nhận được sự im lặng, nên nó đành rầu rĩ đi theo.

Họ càng trèo lên cao thì trời càng tối hơn, nhưng đó không phải là sự tăm tối của màn đêm, mà là pha trộn giữa những bóng đen lẫn lút và những ý đồ đen tối đang rỉ ra từ giữa những vách đá đầy rêu trơn trượt, che phủ cả ánh sáng. Một làn gió buốt giá gào thét qua vách đá, còn không khí thì đặc quánh và nặng nề như thể nó đã được hít vào thở ra mấy lần rồi vậy.

Họ đi tiếp, lên cao hơn nữa trên con đường dốc đến chóng mặt, ở một bên là vách đá dựng đứng và những đỉnh núi nhọn hoắt vươn lên cao vút, còn bên kia là một vực thẳm mênh mông, không đáy.

“Tớ chẳng nhìn thấy gì cả,” Milo nói, nắm lấy đuôi Tock khi một màn sương dày đặc nuốt chửng lấy mặt trăng. “Có lẽ chúng ta nên đợi đến sáng.”

“Rồi họ sẽ sớm để tang các người thôi,” từ trên đầu cậu bỗng vọng lên một tiếng nói, kèm theo một tiếng cười khùng khục ghê ghê, nghe y hệt người đang bị hóc xương cá.

Đậu trên một tảng đá nhầy nhụa và gần như lẫn vào với tảng đá ấy là một con chim to, lông bù xù, nhem nhuốc, nhìn giống như một cái chổi lau nhà bẩn hơn bất kỳ cái gì khác. Nó có một cái mỏ nhọn đầy nguy hiểm, một con mắt mở ra nhìn xuống họ với vẻ hiem độc.

“Tôi nghĩ là bạn đã hiểu nhầm,” Milo rụt rè nói trong khi chú chó đồng hồ gầm gừ cảnh báo. “Chúng tôi đang tìm chỗ để qua đêm thôi.”

“Đêm có phải là của các người đâu mà tiêu pha,” con chim lại gào lên, và kèm theo vẫn là tiếng cười kinh khủng như ban nãy.

“Nói như thế chẳng có nghĩa lý gì cả, bạn thấy đấy...” cậu toan giải thích.

“Xu hay bạc gì thì cũng không phải để cho các người tiêu pha,” con chim ngạo nghễ đáp lại.

“Nhưng tôi đâu định nói là...” Milo vẫn cố nói.

“Dĩ nhiên là cậu xấu tính rồi,” con chim ngắt lời, nhắm bên mắt đang mở vào và mở bên mắt đang nhắm ra. “Ai định tiêu pha một buổi đêm không thuộc về mình thì đúng là rất xấu tính.”

“Thì tôi nghĩ là qua...” Milo lại tuyệt vọng cố gắng giải thích một lần nữa.

“Nếu thế thì lại khác,” con chim nói vẻ thân thiện hơn. “Nếu cậu muốn mua, thì tôi chắc là tôi có thể bán, nhưng với hành vi như của cậu thì chắc cậu sẽ sớm vào nhà giam thôi.”

“Nghe chẳng phải lẽ gì cả,” Milo nói, vì con chim cứ hiểu sai mọi điều cậu nói nên cậu chẳng còn biết mình đang nói gì nữa.

“Đồng ý,” con chim nói, đóng cốp mở lại một cái, “nhưng nó cũng không phải là bên trái, mặc dù nếu là cậu thì tôi đã bỏ đi từ lâu rồi.”¹⁹

“Để tôi thử lại một lần nữa,” Milo nói, vẫn cố gắng để giải thích. “Nói theo cách khác thì...”

“Ý cậu là cậu có các từ ngữ khác à?” con chim vui vẻ kêu lên. “Thế thì xin mời dùng đi. Các từ cậu có bây giờ có vẻ như không ăn thua lắm.”

“Sao mi cứ phải ngắt lời người khác như thế?” Tock bực tức hỏi, vì bây giờ cả chú chó cũng đã mất kiên nhẫn.

“Tất nhiên rồi,” con chim cười sảng sặc; “đó là công việc của tôi mà. Tôi cướp lấy lời nói ngay từ miệng các người. Chúng ta đã gặp nhau chưa nhỉ? Tôi là Chim Cướp Lời Thường Trực, và tôi dám chắc là có quen anh bạn bọ của các người.” Rồi nó ngả người về phía trước và bày ra một nụ cười ranh ma đáng sợ.

Bọ Bịp, quá to nên không thể trốn được và quá sợ nên không thể cử động nổi, liền chối phắt.

“Ai ở Dãy Núi U Mê cũng giống như bạn sao?” Milo hỏi.

“Còn tệ hơn nhiều,” con chim đáp, vẻ hoài nhớ. “Nhưng tôi không sống ở đây. Tôi sống ở một nơi xa hơn nhiều, gọi là Ngữ Cảnh.”

“Mi không nghĩ là mình nên quay về nhà đi sao?” con bọ hỏi, giơ một tay lên che mặt.

“Thật là một ý nghĩ kinh khủng.” Con chim rùng mình. “Đó là một nơi khó chịu đến nỗi tôi luôn tránh xa nó. Hơn nữa, còn nơi nào tuyệt vời hơn dãy núi đơ dáy này nữa?”

“Nơi nào cũng tuyệt hơn,” Milo thầm nghĩ và kéo cổ áo lên cao hơn. Rồi cậu hỏi con chim, “Bạn có phải là một con quỷ không?”

“Tôi e là không,” con chim buồn bã trả lời và mấy giọt nước mắt nhớp nháp nhỏ xuống mỏ nó. “Tôi đã thử, nhưng cùng lắm tôi chỉ gây phiền hà cho mọi người thôi,” và, Milo còn chưa kịp trả lời, nó đã vỗ cặp cánh bẩn thỉu và bay đi, làm rơi xuống cả một cơn mưa bụi đất lẫn lông lá.

“Đợi đã!” Milo gọi theo, vì cậu còn bao nhiêu điều muốn hỏi.

“Mười lăm cân²⁰,” con chim hét với lại trong khi nó biến vào màn sương.

“Nó chẳng được tích sự gì cả,” Milo nói, sau khi họ đã đi thêm một đoạn đường nữa.

“Vì thế tôi mới đuổi nó đi,” Bọ Bịp kêu lên, dừ dừ vung cao gậy. “Giờ hãy đi tìm bọn quỷ thôi.”

“Có thể thấy chúng sớm hơn ông tưởng đấy,” Tock nhận xét, quay lại nhìn con bọ đang đột nhiên run lẩy bẩy; rồi lồi mồn lại uống lượn và tiếp tục dốc lên.

Mấy phút sau họ đã lên đến đỉnh núi, chỉ để thấy rằng phía trước là một ngọn núi còn cao hơn thế, và sau đó là nhiều ngọn núi khác, đỉnh chìm trong bóng tối cuộn xoáy. Trong một quãng ngắn, lối đi rộng ra và bằng phẳng, và ngay trước mặt họ, thoải mái dựa lưng vào một thân cây chết, là một quý ông vô cùng lịch lãm.

Ông ta mặc một bộ vest đen rất đẹp, áo sơ mi và cà vạt ủi phẳng phiu. Giày ông ta được đánh bóng lộn, móng tay móng chân sạch sẽ, mũ được chải tinh tươm, và trong túi ngực ông ta có cài một chiếc khăn tay trắng bong. Nhưng vẻ mặt ông ta hơi vô hồn. Thực ra mặt ông ta trống trơn, vì ông ta chẳng có mắt, mũi, hay mồm gì hết.

“Xin chào cậu bé,” ông ta nói, hòa nhã bắt tay Milo. “Chú chó trung thành của cậu thế nào?” ông ta hỏi, vỗ vỗ Tock ba bốn cái thật mạnh nhưng cũng rất thân mật. “Còn quý ngài bánh bao này là ai?” ông ta hỏi, ngả mũ chào Bọ Bịp khiến con bọ vô cùng hài lòng. “Tôi rất vui được gặp các bạn.”

“Thật là dễ chịu khi được gặp một người tử tế như vậy,” cả ba đều nghĩ, ”nhất là tại một nơi như ở đây.”

“Không biết các bạn có thể dành ra chút thời gian,” ông ta lịch sự hỏi, ”và giúp tôi là một vài việc vặt không?”

“Tất nhiên rồi,” Bọ Bịp vui vẻ đáp.

“Rất sẵn lòng,” Tock thêm vào.

“Vâng ạ,” Milo nói, trong thoáng chốc cậu tự hỏi làm sao một người dễ ợt như thế lại có thể mang bộ mặt không đường nét gì cả.

“Tuyệt vời,” ông ta sung sướng nói, “vì chỉ có ba việc thôi. Thứ nhất, tôi muốn chuyển đồng này từ đây sang đây,” ông ta giải thích, chỉ vào một đồng cát mịn to tướng; “nhưng tôi e là tôi chỉ có chiếc nhíp nhỏ xíu này thôi.” Rồi ông ta đưa cái nhíp cho Milo, và cậu lập tức gắp từng hạt cát một.

“Thứ hai, tôi muốn hút cạn nước trong cái giếng này để đổ vào cái giếng kia; nhưng tôi không có xô, nên các bạn phải dùng cái ống nhỏ giọt này.” Rồi ông ta đưa nó cho Tock, và chú chó lập tức hút từng giọt nước một từ giếng này sang giếng kia.

“Và cuối cùng, tôi muốn đào một cái lỗ qua vách đá này, và đây là một cái kim để đào.” Bọ Bịp sốt sắng cầm lấy cây kim để khoét lớp đá.

Khi cả ba đã bắt tay vào việc rồi thì quý ông dễ chịu kia quay lại chỗ cái cây và lại dựa lưng vào đó rồi nhìn vợ vẫn xuôi con đường, trong khi Milo, Tock, và Bọ Bịp làm việc từ giờ này qua giờ khác, từ giờ này qua giờ khác, từ giờ này qua giờ khác, từ giờ này qua giờ khác, từ giờ này qua giờ khác, từ giờ này qua giờ khác, từ giờ này qua giờ khác, từ giờ này qua giờ khác, từ giờ này qua giờ khác, từ giờ này qua giờ khác...

17. Ủy ban không chào đón²¹

Bọ Bịp vừa làm việc vừa vui vẻ huýt sáo, vì nó sung sướng nhất khi làm một việc không cần suy nghĩ gì hết. Sau một quãng thời gian như dài đến mấy ngày, nó đã đào được một cái lỗ chưa đủ nhét ngón cái vào. Tock đi đi lại lại không ngừng, miệng ngậm chiếc ống nhỏ, nhưng cái giếng đầy gần như vẫn đầy như cũ, còn đồng cây mới của Milo như chưa có gì.

“Lạ thật,” Milo nói, vẫn không ngừng làm việc. “Tớ đã làm việc từ nãy đến giờ mà chẳng thấy mệt hay đói gì cả. Tớ có thể làm việc như thế này mãi cũng được.”

“Có lẽ cậu sẽ làm thế đấy,” người đàn ông kia trả lời và ngáp dài (hay ít nhất nghe cũng như một tiếng ngáp).

“Giá mà tớ biết mình sẽ phải làm việc trong bao lâu,” Mio thì thầm khi chú chó đi ngang qua chỗ cậu.

“Sao cậu không dùng quyền trượng thần của cậu để tính xem sao?” Tock đáp, cố hết sức để nói cho rõ ràng trong khi ngậm chiếc ống nhỏ giọt trong miệng.

Milo lôi chiếc bút chì sáng bóng trong ngực áo ra và nhanh chóng tính được rằng, với tốc độ này thì bọn họ sẽ mất tám trăm ba mươi bảy năm mới hoàn thành nhiệm vụ của mình.

“Xin lỗi ông,” cậu nói, giật giật tay áo của người đàn ông và giơ tờ giấy có phép tính của mình lên cho ông ta xem, “nhưng sẽ phải mất tám trăm ba mươi bảy năm mới làm xong hết những việc này ạ.”

“Thế à?” người đàn ông kia đáp mà chẳng buồn quay đầu lại. “Thế thì cậu nên tiếp tục làm đi còn gì.”

“Nhưng làm thế này chẳng bỏ công,” Milo khẽ nói.

“CHẲNG BỎ CÔNG ẤY À!” người đàn ông tức tối gầm lên.

“Cháu chỉ định nói là có lẽ công việc này không hệ trọng cho lắm,” Milo nhắc lại, cố không tỏ ra bất lịch sự.

“Tất nhiên là không hệ trọng rồi,” người đàn ông giận dữ gầm ghe. “Nếu là việc hệ trọng thì ta đã chẳng mượn các cậu làm.” Và giờ đây, khi ông ta quay mặt lại nhìn họ, trông ông ta không còn dễ chịu như trước nữa.

“Thế thì tại sao chúng tôi lại phải làm?” Tock hỏi, chiếc chuông báo thức của nó bỗng reo vang.

“Bởi vì, những bạn trẻ của tôi,” ông ta cúi kính lăm bằm, “còn gì quan trọng hơn là làm những việc không quan trọng? Nếu các bạn làm nhiều việc không quan trọng thì các bạn sẽ không bao giờ tới được đích đến của mình.” Ông ta điểm thêm vào câu cuối này một tiếng cười thâm độc.

“Vậy thì ông hẳn là...” Milo há hốc miệng.

“Đúng thế!” người đàn ông kia đắc thắng rít lên. “Ta là Linh Tinh Kinh Khủng, con quý của những việc lật vạt và những nhiệm vụ vớ vẩn, yêu tinh cũng những cố gắng phí hoài, và quái vật của thói đều đều lặp lại.”

Bọ Bịp đánh rơi cây kim và trở mắt nhìn sừng sốt trong khi Milo và Tock từ từ lùi ra xa.

“Đừng có tìm cách bỏ trốn,” gã nọ ra lệnh, khoát tay hăm dọa, “vì còn rất nhiều việc phải làm, mà các người vẫn còn hơn tám trăm năm nữa mới làm xong công việc đầu tiên.”

“Nhưng tại sao lại chỉ làm những việc không quan trọng?” Milo hỏi, cậu chợt nhớ ra mỗi ngày cậu đã tiêu tốn bao nhiêu thời gian cho những việc đó.

“Hãy nghĩ mà xem, nó sẽ giải quyết được bao nhiêu vấn đề,” hẳn giải thích, và trên mặt hẳn như đang có một nụ cười hiểm ác – đó là nếu hẳn cười được. “Nếu chỉ làm những việc dễ dàng và vô nghĩa, các người sẽ không bao giờ phải lo lắng về những việc quan trọng vốn rất khó khăn kia nữa. Các người không còn thời gian cho việc đó. Bởi vì luôn có việc gì đó khiến các người sao nhãng khỏi việc các người lẽ ra nên làm, và nếu không vì cái

quyền trượng thần đáng ghét kia thì các người đã chẳng bao giờ biết là mình đang phạm bao nhiêu thời gian.”

Vừa nói hẳn vừa từ từ nhón chân đi về phía họ, hai tay dang ra, và tiếp tục thì thầm bằng giọng èo uột, phỉnh phờ, “Hãy ở lại với ta đi. Chúng ta sẽ có rất nhiều trò vui. Luôn có những thứ phải đổ vào và những thứ phải đổ ra, những thứ phải đem đi và những thứ phải đem về, những thứ phải nhặt lên và những thứ phải đặt xuống, rồi ngoài ra chúng ta còn có bút chì phải gọt, lỗ phải đào, đinh phải đập cho thẳng, tem phải liếm, và còn vô số việc khác nữa. Nếu các người ở lại đây, các người sẽ không bao giờ phải suy nghĩ gì nữa – và chỉ cần luyện tập chút ít là các người đã có thể trở thành những con quái vật của thói đều đều lặp lại.”

Cả ba đều đứng hình trước giọng nói ve vuốt của tên Linh Tinh, nhưng đúng lúc hẳn định vỗ lấy họ bằng những ngón tay móng cắt sửa đẹp đẽ thì một tiếng kêu bỗng vang lên, “CHẠY ĐI! CHẠY ĐI!”

Milo tưởng đó là Tock, liền quay ngoắt người lao lên trên đường mòn.

“CHẠY ĐI! CHẠY ĐI!” tiếng nói đó lại vang lên, và lần này Tock ngỡ đó là Milo nên vội chạy theo cậu.

“CHẠY ĐI! CHẠY ĐI!” tiếng nói đó lại giục giã, và giờ thì Bọ Bịp, không cần biết là ai bảo, cuống cuống chạy theo hai người bạn của mình, trong khi tên Linh Tinh Kinh Khủng đuổi theo sát gót.

“Đường này! Đường này!” giọng nói nọ lại gọi. Họ bám theo giọng nói, trèo lên những tảng đá trơn trượt, cứ trèo lên được một bước thì lại trượt xuống một bước. Sau khi cố gắng hết mức và được Tock dùng chân đỡ mấy lần, họ mới lên được đến đỉnh núi, nhưng chỉ cách tên Linh Tinh đang giận dữ có hai bước.

“Ở đây! Ở đây!” giọng nói kia lại gọi, và không chần chừ một giây, họ lao qua một vũng lầy nhầy dính nháp, và chẳng mấy chốc đã bị dính đến cổ chân, rồi đầu gối, rồi đến hông, cho tới khi họ đang bì bõm lội một cái gì đó giống hết như là một hồ đầy bơ lạc ngập đến ngang thắt lưng.

Tên Linh Tinh chợt phát hiện ra một đồng sỏi cần được đếm nên không đuổi theo họ nữa, mà chỉ đứng bên miệng hố dứ dứ nắm tay, hét lên những lời đe dọa khủng khiếp, và thề sẽ gọi hết lũ quỷ trong dãy núi ra.

“Thấy mà ghê,” Milo thở hỗn hển, chân cậu hầu như không nhúc nhích nổi nữa. “Tôi mong là sẽ không bao giờ gặp lại hăn nữa.”

“Hình như hăn không đuổi theo chúng ta nữa rồi,” con bọ ngoái nhìn lại phía sau và nói.

“Tôi không lo về cái ở phía sau đâu,” Tock nói khi họ bước ra khỏi cái hồ sinh lầy, “mà là cái ở phía trước kia.”

“Cứ đi thẳng! Cứ đi thẳng!” giọng nói kia chỉ vẽ trong khi họ tiếp tục rón rén dò bước trên lối mòn mới.

“Giờ thì bước lên! Bước lên!” giọng nói kia lại bảo, và họ chưa kịp biết đầu đuôi ra sao thì đã bước lên rồi rơi thẳng xuống một đáy vực tối om om.

“Nhưng nó nói bước lên mà!” Milo cúi kính phàn nàn từ chỗ cậu đang nằm ngã sõng soài.

“Ta hy vọng là các người không hy vọng mình sẽ đi được đến đâu bằng cách nghe lời ta đấy chứ,” giọng nói kia hân hoan cất lên.

“Chúng ta sẽ không bao giờ ra khỏi đây được mất,” Bọ Bịp rên rỉ, nhìn lên vách vực trơn nhẵn, dốc đứng.

“Miêu tả tình hình như vậy thì quả là chính xác,” giọng nói kia lạnh lùng trả lời.

“Thế sao mi lại giúp bọn ta?” Milo tức tối hét lên.

“Ồ, ai ta cũng giúp cả,” nó đáp; “ta chuyên đưa ra những lời khuyên tồi mà. Vì, các người thấy đấy, ta là con quái vật mũi dài, mắt xanh, tóc xoắn, miệng rộng, cổ to, vai dài, người tròn, tay ngắn, chân vòng kiềng, bàn chân to – và, xin được mạn phép nói rằng ta là con quỷ đáng sợ nhất trong cả vùng hoang vu vắng vẻ này. Khi ta ở đây thì các người đừng hòng trốn thoát.” Nói rồi nó đến bên miệng vực và nhìn xuống ba tù nhân bất lực của mình.

Tock và Bọ Bịp sợ hãi quay đi, nhưng Milo, giờ đã học được rằng không phải lúc nào người ta cũng như những gì họ tự nhận, liền vớ lấy cái ống nhòm và tự mình nhìn cho kỹ. Và kia, bên mép vực, thay vì một con quỷ như cậu tưởng, chỉ là một sinh vật nhỏ bé lông lá với cặp mắt đầy lo ngại và nụ cười bẽn lễn.

“Mi chẳng có mũi dài, mắt xanh, tóc xoắn, miệng rộng, cổ to, vai dài, người tròn, tay ngắn, chân vòng kiềng hay bàn chân to gì cả – và mi cũng chẳng đáng sợ chút nào,” Milo bực bội nói. “Mi là loại quỷ gì?”

Con vật nhỏ bé kia có vẻ sững sờ vì bị phát hiện, liền nhảy lùi ra sau tránh đi và bắt đầu khe khẽ rên rỉ.

“Ta là con quỷ giả dối,” nó nấc lên. “Ta không nói thật lòng, ta không làm thật lòng, và ta không sống thật lòng. Những ai tin vào lời ta đều đi lạc đường và ở lại đó, nhưng người với cái ống nhòm đáng ghét của người đã làm hỏng hết cả. Ta về nhà đây.” Rồi vừa khóc nức nở nó vừa giậm chân giậm cẳng bỏ đi.

“Đúng là nhìn thấu đáo mọi thứ thì có lợi thật,” Milo vừa nhận xét vừa gói cái ống nhòm lại hết sức cẩn thận.

“Giờ chúng ta chỉ việc trèo ra thôi,” Tock nói, đặt hai chân trước lên cao hết mức trên vách vực. “Nhảy lên lưng tôi đi.”

Milo trèo lên vai chú chó. Rồi con bọ trèo lên cả hai người, và khi đứng lên đầu Milo, nó có thể móc gậy vào một cái rễ cây đầy máu. Vừa kêu ca không ngừng, con bọ vừa bám chắc vào đó trong khi Milo và Tock trèo qua đầu nó rồi lôi nó – lúc này đang choáng váng và chán nản – lên.

“Tôi sẽ dẫn đường một lúc,” Bọ Bịp phui bụi trên người rồi nói. “Hãy đi theo tôi và chúng ta sẽ có thể tránh xa mọi rắc rối.”

Nó dẫn cả bọn đi dọc một trong năm gờ đá hẹp, tất cả đều dẫn đến một vùng bình nguyên gồ ghề rạn nứt. Họ dừng lại đây một lát để nghỉ ngơi và lên kế hoạch, nhưng chưa kịp làm gì thì cả ngọn núi đã rung lên dữ dội, rồi đột nhiên vươn cao lên trời, đem họ theo cùng. Hóa ra là họ đã vô tình trèo lên bàn tay chai sần của tên Không Lồ Thạch.

“XEM CHÚNG TA CÓ GÌ ĐÂY NÀO!” hăn gầm lên, tò mò nhìn xuống ba dáng người nhỏ xíu đang co rúm trong tay mình – rồi liếm môi.

Ngay cả khi ngồi xuống kích thước của hăn cũng thật đáng nể. Hăn có mái tóc dài rối tung, cặp mắt lồi tướng, và chẳng có hình thù gì rõ rệt. Thực ra, trông hăn giống hệt một bát thạch khổng lồ, chỉ khác là không có bát.

“SAO CÁC NGƯỜI DÁM PHÁ VỠ GIẤC NGỦ TRƯA CỦA TA!” hăn giận dữ quát lớn, và hơi thở nóng hổi hăn phả ra mạnh đến nỗi cả ba người lữ hành lăn lông lốc trên tay hăn.

“Chúng tôi hết sức xin lỗi,” Milo khúm núm nói khi đã đứng dậy được, “nhưng nhìn ông giống hệt một phần của quả núi.”

“Tất nhiên rồi,” tên khổng lồ trả lời, giọng bình thường hơn (nhưng ngay cả khi ấy nghe vẫn như bom nổ). “Ta không có hình hài riêng, vì vậy ta phải bắt chước hình của bất kỳ thứ gì ở gần mình. Ở trên núi thì ta là một đỉnh núi cao chót vót, bên bờ biển ta lại là một dải cát rộng, trong rừng ta là một cây sồi cổ thụ, và đôi khi trong thành phố ta lại là một tòa nhà mười hai tầng oai vệ. Ta rất ghét bị chú ý; như thế thật không an toàn chút nào.” Rồi hăn lại nhìn họ bằng cặp mắt đói khát và tự hỏi ăn họ thì có ngon không.

“Ông to lớn như thế này thì việc gì phải sợ bất kỳ thứ gì,” Milo vội nói, vì tên khổng lồ đã bắt đầu há to miệng.

“Đâu có,” hăn nói, khẽ rùng mình một cái làm cả thân thể sóng sánh. “Ta sợ tất cả mọi thứ. Chính vì thế ta mới dẫn thể này. Nếu mọi người phát hiện ra thì ta chết mất. Giờ hãy trật tự cho ta ăn sáng nào.” Hăn đưa tay về phía cái miệng há hoác, và Bọ Bịp liền nhắm nghiền mắt rồi đưa hai tay ôm đầu.

“Thế thì ông không phải là một con quỷ đáng sợ ư?” Milo tuyệt vọng hỏi, cậu mong rằng tên khổng lồ đã được dạy là không được nói chuyện trong lúc đang ăn.

“Ờ thì cũng gần gần như thế,” hăn đáp, lại hạ tay xuống khiến con bọ nhẹ nhõm cả người: “mà thực ra so với những con quỷ khác thì không. Ý ta là, cũng đại loại – hay nói cách khác, áng chừng là vậy. Các người nghĩ sao?”

Đấy, người thấy chưa,” hăn dẫn dỗi nói; “ta còn sợ không dám đưa ra một lời khẳng định nữa cơ. Vì thế xin đừng hỏi ta gì nữa, không ta ăn mất ngon bây giờ.” Rồi hăn lại đưa tay lên, định nuốt chửng cả ba.

“Sao ông không giúp chúng tôi giải cứu Vân Diệu và Lý Tính? Khi ấy mọi chuyện có thể sẽ khác hơn,” Milo lại hét lên, lần này thì suýt nữa quá muện, vì chỉ trong tích tắc nữa thôi là họ đã bị nuốt mất.

“Ồ, ta không muốn làm thế đâu,” tên khổng lồ nói, vẻ suy tư, và lại hạ tay xuống. “Ý ta là, cứ để yên mọi chuyện chẳng hơn sao? Sẽ chẳng có tác dụng gì đâu. Ta không muốn liêu. Ta định nói là, hãy cứ giữ nguyên mọi thứ như bây giờ – thay đổi thật là đáng sợ.” Trong lúc nói, hăn có vẻ như sắp phát ốm đến nơi. “Có lẽ ta sẽ chỉ ăn thịt một tên trong số các người thôi,” hăn rầu rĩ bảo, “và để dành hai tên còn lại. Ta thấy không được khỏe lắm.”

“Tôi có ý này hay hơn,” Milo nói.

“Thế à?” tên khổng lồ ngắt lời, và hoàn toàn mất cảm giác thèm ăn. “Ý tưởng là thứ ta không bao giờ nuốt nổi: chúng thật là khó tiêu.”

“Tôi có một hộp đầy mọi ý tưởng trên đời đây,” Milo nói, tự hào giơ ra hộp quà Vua Azaz cho cậu.

Chỉ nghĩ đến điều đó thôi tên khổng lồ đã khiếp hãi đến nỗi hăn bắt đầu run lên như một cái bánh pút đình khổng lồ.

“HÃY CHO TA XUỐNG VÀ ĐI ĐI,” hăn van vỉ, thoáng chốc quên mất tiêu là ai đang nắm ai trong tay; “VÀ LÀM ƠN ĐỪNG MỞ CÁI HỘP ĐÓ RA!”

Rồi hăn lập tức thả họ xuống đỉnh núi gập ghềnh cạnh đó và, mắt đầy vẻ hoảng hốt, vội chạy đi báo cho những con quỷ khác về mối nguy mới này.

Nhưng tin tức lan đi rất nhanh. Chim Cướp Lời, tên Linh Tinh, và con quái vật mũi dài, mắt xanh, tóc xoắn, miệng rộng, cổ to, vai dài, người tròn, tay ngắn, chân vòng kiềng, bàn chân to đã loan báo nguy hiểm khắp cả dãy núi xấu xa, mê muội.

Và bọn quý túa ra – trong mọi hang hốc, qua mọi khe kẽ, từ dưới đá chui ra, từ dưới bùn chui lên, chân giậm rầm rầm hoặc kéo lê, bò trườn, tiến qua bóng tối âm u. Tất cả bọn chúng chỉ có một ý nghĩ duy nhất trong đầu: tiêu diệt những kẻ xâm phạm và bảo vệ Dãy Núi U Mê.

Từ chỗ đang đứng, Milo, Tock và Bọ Bịp có thể thấy chúng đang từ từ tiến đến, còn cách một khoảng rất xa nhưng đang nhanh chóng lại gần. Mọi vách đá đều như sống dậy với đủ loại hình thù đang bò lổm ngổm, đi lảo đảo, bước rón rén. Có con họ nhìn thấy rõ, có con chỉ là những cái bóng lơ mơ, vậy mà vẫn còn nhiều con quý khác, giờ mới thức giấc từ hang ổ hôi hám, đang tiếp tục tiến tới và sẽ sớm ập đến khiến họ trở tay không kịp.

“Chúng ta phải đi ngay thôi,” Tock sửa, “không chúng sẽ bắt được chúng ta ngay.” Và nó lại chạy lên trên lối mòn.

Milo hít một hơi thật sâu và làm theo; còn con bọ, khi đã biết sau lưng có gì, liền lao tới trước với lòng hăng hái vừa được gọi dậy.

18. Lâu đài Không Trung

Họ trèo lên cao dần, tìm kiếm tòa lâu đài và hai nàng công chúa bị đày ải – từ đỉnh núi này sang đỉnh núi kia, từ tảng đá gồ ghề này sang tảng đá gồ ghề khác, trèo lên những vách đá có thể sứt lở bất kỳ lúc nào và bám theo những gờ đá hẹp đến nỗi chỉ sẩy chân một cái là đi tong. Một sự im lặng đáng sợ bao trùm lên tất cả như một tấm màn, và ngoại trừ tiếng bước chân cuống cuồng của họ thì chẳng còn một âm thanh nào khác. Thế giới quen thuộc mà Milo biết đã cách xa cả nghìn ý nghĩ, còn bọn quý thì – bọn quý ở ngay đây chỉ cách họ một chút.

“Chúng sắp bắt kịp rồi!” Bọ Bịp kêu lớn, ước giá mình đừng ngoái nhìn lại.

“Nhưng nó kia rồi!” cùng lúc đó Milo cũng reo lên, vì ngay trước mặt họ, vươn lên trên đỉnh núi cao nhất, là một cầu thang xoáy ốc mảnh dẻ, và trên đỉnh thang là Lâu đài Không Trung.

“Tôi thấy rồi, tôi thấy rồi,” con bọ sung sướng nói trong khi họ vất vả trèo lên lối mòn ngoằn ngoèo. Nhưng nó đã không thấy một người đàn ông nhỏ bé mập tròn mặc áo khoác dài, đang nằm cuộn tròn trước bậc thang đầu tiên, ngủ say trên một cuốn sổ cái rất to và cũ kỹ.

Sau tai ông ta có cài một cây bút lông ngỗng dài, khắp mặt, tay và quần áo ông ta đầy đầy vết mực, và ông ta đeo cặp kính dày nhất Milo từng thấy trên đời.

“Hết sức cẩn thận nhé,” Tock thì thầm khi họ lên đến đỉnh núi, và Bọ Bịp rón rén bước vòng qua để lên cầu thang.

“TÊN GÌ?” người đàn ông nhỏ bé gọi to ngay khi con bọ vừa lên đến bậc đầu tiên, làm nó giật bản mình. Ông ta ngồi bật dậy, lôi cuốn sổ ra, đeo vào một cái lưới trai màu xanh để che mắt, và giơ cây bút lên chờ đợi.

“Ờ, tôi...” con bọ lấp bắp.

“TÊN GÌ?” ông ta lại quát, rồi mở trang 512 của sổ ra và bắt đầu viết lia lịa. Cây bút phát ra tiếng sột soạt nghe ghê cả răng, và ngòi bút liên tục bị vướng vào giấy, làm mực bắn tung tóe lên khắp người ông ta. Trong khi họ đọc tên mình, ông ta cẩn thận viết theo thứ tự ABC.

“Tuyệt, tuyệt, tuyệt,” ông ta lẩm bẩm một mình – “Lâu lắm rồi tôi không có ai tên bắt đầu bằng chữ M.”

“Ông cần tên chúng tôi làm gì?” Milo hỏi, lo lắng ngoái nhìn ra sau lưng. “Chúng tôi đang vội.”

“Ồ, chỉ mất một phút thôi,” người đàn ông cả quyết “Tôi là Người Lấy Ý Thức²², và tôi phải có thông tin thì mới lấy được ý thức của các bạn. Giờ xin hãy cho biết ngày tháng năm sinh, nơi sinh, tại sao bạn lại được sinh ra, bây giờ bạn bao nhiêu tuổi, lát nữa bạn sẽ bao nhiêu tuổi, tên của mẹ bạn, bố bạn, dì bạn, chú bạn, anh chị em họ của bạn, nơi ở của bạn, bạn đã sống ở đó bao lâu, các trường học cũ của bạn, những trường bạn không theo học, sở thích của bạn, số điện thoại, cỡ giày, cỡ áo, cỡ cổ áo, cỡ mũ, cùng với tên và địa chỉ của sáu người có thể xác minh những thông tin này, rồi chúng ta sẽ bắt đầu. Lần lượt từng người một; hãy xếp thành hàng một, không xô đẩy, không nói chuyện riêng, không nhìn ngó.”

Bọ Bịp, vốn không thể nhớ nổi điều gì, bắt đầu trước. Người đàn ông nhỏ bé từ từ sao chép lại từng thông tin vào năm chỗ khác nhau, chốc chốc lại dừng tay để lau kính, hắng giọng, chỉnh lại cà vạt và xì mũi. Ông ta cũng khiến cho con bọ khốn khổ bị dính mực từ đầu đến chân.

“NGƯỜI TIẾP THEO!” ông ta trịnh trọng gọi to.

“Giá mà ông ta nhanh lên nhỉ,” Milo bước tới nói, vì ở đằng xa cậu đã có thể thấy con quý đầu tiên leo lên đỉnh núi và tiến về phía họ, chắc vài phút nữa là đến đây rồi.

Người đàn ông nọ viết chậm không chịu nổi, mãi rồi Milo và Tock mới xong, và ông ta vui vẻ nhìn lên.

“Giờ chúng tôi đi được chưa?” chú chó hỏi, cái mũi thính của nó đã ngửi thấy một mùi khó chịu, ghê tởm, đang mỗi lúc một mạnh lên.

“Tất nhiên rồi,” người đàn ông nói, vẻ dễ dãi, “ngay khi các bạn cho tôi biết chiều cao, cân nặng, số sách các bạn đọc trong một năm, số sách các bạn không đọc trong một năm, thời gian các bạn dành ra mỗi ngày để ăn, chơi, làm việc và ngủ, nơi các bạn thường đi nghỉ, số kem ốc quế các bạn ăn trong một tuần, khoảng cách từ nhà các bạn đến quán cắt tóc, và màu sắc các bạn yêu thích. Rồi sau đó, các bạn hãy điền vào các đơn và phiếu này – mỗi người ba bản – và cẩn thận nhé, vì nếu điền sai một chỗ thì các bạn sẽ phải viết lại từ đầu đấy.”

“Ôi trời,” Milo nói, nhìn đồng giấy tờ, “bọn mình sẽ chẳng bao giờ làm xong mất.” Và trong lúc đó, lũ quỷ vẫn đang rón rén trèo lên núi.

“Nào, nào,” Người Lấy Ý Thức nói, hoan hỉ tự cười khùng khục với mình, “mất cả ngày bây giờ. Những người khác có thể đến bất cứ lúc nào đấy.”

Họ vội vã điền vào những mẫu đơn rắc rối, và khi điền xong, Milo xếp tất cả vào lòng người đàn ông nhỏ thó nọ. Ông ta lịch sự cảm ơn họ, tháo cái lưỡi trai ra, cài cây bút vào sau tai, đóng cuốn sổ vào, và lại ngủ thiếp đi. Bọ Bịp hoảng sợ nhìn về phía sau và vội vã đi lên cầu thang.

“ĐIỂM ĐẾN?” Người Lấy Ý Thức quát, và lại ngồi lên, đeo cái lưỡi trai, lôi bút từ trên tai xuống, và mở sổ ra.

“Nhưng tôi tưởng là...” con bọ nghệt mặt phản đối

“ĐIỂM ĐẾN?” ông ta nhắc lại và ghi mấy lời chú thích vào cuốn sổ.

“Lâu đài Không Trung,” Milo sốt ruột đáp.

“Việc gì các cậu phải đi đến đó?” Người Lấy Ý Thức nói, chỉ về phía xa. “Tôi dám chắc cậu muốn xem thứ kia hơn nhiều.”

Nghe ông ta nói, cả ba liền ngẩng lên, nhưng chỉ có Milo là nhìn thấy một gánh xiếc hấp dẫn rực rỡ sắc màu ở phía chân trời. Có vô số những chiếc lều, các màn diễn phụ, các trò chơi, và cả thú hoang nữa – đủ mọi thứ cho một chú bé nhìn ngắm suốt nhiều tiếng đồng hồ.

“Còn cậu thì chắc sẽ muốn ngửi một mùi dễ chịu hơn chứ?” ông ta quay sang hỏi Tock.

Gần như ngay lập tức chú chó ngửi thấy một mùi tuyệt vời mà không ai khác có thể ngửi thấy. Đó là một mùi pha trộn đủ loại hương vị mà cái mũi tò mò của nó thích khám phá.

“Còn đây là một thứ mà tôi biết cậu sẽ thích nghe,” ông ta cả quyết với Bọ Bịp.

Con bọ mê mải lắng nghe một thứ mà chỉ có nó nghe được – tiếng hò reo và hoan hô của một đám đông khổng lồ, dành riêng cho nó.

Cả bọn đứng trơ ra như bị thôi miên, nhìn, ngửi và nghe những điều đặc biệt mà Người Lấy Ý Thức đã dành riêng cho họ, quên hẳn chuyện mình đang đi đâu, quên hẳn những kẻ xấu xa đang tiến tới sau lưng mình.

Người Lấy Ý Thức ngồi xuống, một nụ cười đắc thắng nở trên bộ mặt húp híp của ông ta, trong khi những con quỷ tiến đến mỗi lúc một gần hơn, cho tới khi chúng chỉ còn cách những nạn nhân bất lực chưa đầy một phút.

Nhưng Milo đang quá mải mê ngắm gánh xiếc nên không để ý, Tock thì đã nhắm mắt lại để tận hưởng mùi hương, còn con bọ thì đang đứng đó, cúi chào và vẫy tay, với vẻ hạnh phúc tột độ trên mặt, không chú ý đến gì khác ngoài tiếng hoan hô vang dội.

Người đàn ông nhỏ thó kia đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, và ngoại trừ tiếng bò trườn ghê sợ ngay dưới đỉnh núi, thì tất cả mọi thứ đã im lặng trở lại. Milo, đang đứng nhìn trân trân về phía xa, để cái túi đựng quà tuột khỏi vai rơi xuống đất. Đúng lúc đó, gói âm thanh vỡ tung, làm cả không trung tràn ngập những tiếng cười giòn tan vui vẻ đến nỗi mới đầu Milo, rồi Tock, và cả Bọ Bịp cũng cười theo. Và đột nhiên bùa mê bị phá bỏ.

“Chẳng có gánh xiếc nào cả,” Milo kêu lên, nhận ra mình đã bị lừa.

“Không có mùi hương nào cả,” Tock sửa, chiếc đồng hồ báo thức réo vang.

“Tiếng vỗ tay biến mất rồi,” Bọ Bịp thất vọng phàn nàn.

“Ta đã cảnh báo với các người mà; ta đã cảnh báo ta là Người Lấy Ý Thức mà,” Người Lấy Ý Thức cười khẩy. “Ta giúp mọi người thấy cái họ *không* tìm kiếm, nghe cái họ *không* lắng nghe, chạy theo cái họ *không* đuổi theo, và người thấy những mùi hương không có đó. Và, hơn nữa,” lão cười khùng khục, nhảy nhót trên đôi chân ngắn cũn, “ta còn ăn cắp cả ý định của các người, lấy đi ý thức về trách nhiệm của các người, phá hủy khả năng phán xét của các người – và chỉ còn thiếu một thứ nữa thôi là các người sẽ hoàn toàn bất lực.”

“Đó là cái gì?” Milo sợ hãi hỏi.

“Chừng nào các người còn tiếng cười,” lão tức tối rên rỉ, “thì ta không thể lấy đi khiếu hài hước của các người – mà có khiếu hài hước thì các người chẳng phải sợ ta nữa.”

“Nhưng còn BỌN CHÚNG thì sao?” con bọ hoảng hốt kêu lên, vì đứng lúc đó những con quỷ cũng đã lên đến đỉnh núi và đang lao tới để bắt họ.

Họ chạy về phía cầu thang, xô ngã cả Người Lấy Ý Thức đang rầu rì, cùng với cả sổ sách, lọ mực và cái lưỡi trai của lão. Bọ Bịp nhảy lên bậc thang đầu tiên, rồi đến Tock, và cuối cùng là Milo, suýt nữa thì không kịp vì một cánh tay đầy vảy đã chạm vào giày cậu.

Những bậc thang cheo leo run run trong gió đến chóng cả mặt, và những con quỷ vụng về không dám đuổi theo, nhưng chúng gào rú đầy giận dữ, thề sẽ trả thù, và những con mắt rực lửa của chúng nhìn theo trong khi ba dáng người nhỏ bé từ từ biến vào tầng mây.

“Đừng nhìn xuống,” Milo nói trong khi con bọ lão đảo trèo lên trên bằng đôi chân run rẩy.

Tựa như một cái mở nút chai khổng lồ, cầu thang xoắn ốc qua bóng tối, vừa dốc vừa hẹp, lại không có tay vịn dẫn đường cho họ. Làn gió độc địa thốc tới hòng xô họ ngã xuống, và màn sương thì thò những ngón tay lạnh buốt xuống lưng họ; nhưng họ vẫn tiếp tục trèo lên các bậc thang cheo leo, người này giúp người kia, cho tới khi mây rẽ ra, bóng tối tan biến, và ánh mặt trời ấm áp chào đón họ. Cổng lâu đài nhẹ nhàng mở ra. Họ bước vào đại

sánh, đặt chân lên một tấm thảm êm ái như tuyết mới rơi, rồi họ bèn lên đứng đó chờ đợi.

“Mời vào; chúng tôi đã đợi các bạn từ lâu rồi,” hai giọng nói ngọt ngào đồng thanh vang lên.

Ở cuối sảnh, một tấm rèm bạc vén lên và hai cô gái trẻ bước ra. Họ mặc toàn đồ trắng và xinh đẹp không gì sánh nổi. Một cô nghiêm trang và lạnh lẽ, mắt đượm vẻ thấu hiểu nông hậu, còn cô kia nom thật vui vẻ và sôi nổi.

“Chắc hẳn chị là Công chúa Lý Tính Thuần Túy,” Milo nói, cúi chào cô thứ nhất.

Cô chỉ trả lời, “Phải,” nhưng thế là đủ.

“Còn chị là Vân Diệu Ngọt Ngào,” cậu mỉm cười với cô thứ hai.

Mắt cô sáng rực lên và cô đáp lời bằng một tiếng cười thân thiện như tiếng chuông của người đưa thư báo cho bạn biết là mình có thư.

“Chúng em đến để giải thoát cho các chị đây,” Milo nghiêm trang giải thích.

“Còn bọn quý thì vẫn theo sát phía sau,” Bọ Bịp lo lắng nói, vẫn còn run rẩy sau thử thách vừa qua.

“Và chúng ta nên đi ngay,” Tock khuyến.

“Ồ, chúng không dám lên đây đâu,” Lý Tính dụi dàng nói; “và chúng ta sẽ sớm xuống đó thôi.”

“Sao các bạn không ngồi nghỉ một lát đi?” Vân Diệu mời. “Chắc các bạn mệt lắm rồi. Các bạn đi lâu lắm mới tới đây đúng không?”

“Hàng bao nhiêu ngày rồi,” chú chó mệt nhoài thở phào và cuộn tròn lại trên một cái gối to êm ru.

“Cả mấy tuần rồi ấy chứ,” con bọ chinh lại, và ngồi phịch xuống một cái ghế bành dễ chịu, vì nó thấy như đã là mấy tuần rồi thật.

“Đúng là một chuyến đi rất dài,” Milo nói, trèo lên chiếc xô pha hai công chúa đang ngồi; “nhưng lẽ ra bọn em đã có thể đến đây sớm hơn nếu

em không mắc nhiều sai lầm đến thế. Em e rằng tất cả là lỗi của em hết.”

“Em đừng bao giờ thấy quá buồn vì mắc lỗi,” Lý Tính nhẹ nhàng giải thích; “miễn là em nhớ rút ra bài học từ những lỗi lầm ấy. Vì em sẽ học được nhiều khi phạm sai lầm vì những lý do đúng đắn, hơn là khi em làm đúng vì những lý do sai lầm.”

“Nhưng có quá *nhiều* điều cần học,” cậu nói, nhú mày về tư lự.

“Đúng vậy,” Vân Diệu thừa nhận; “nhưng học được mọi thứ không phải là điều quan trọng duy nhất. Quan trọng hơn là em phải học được cách vận dụng những điều mình đã học, và hiểu được lý do tại sao em cần học chúng.”

“Ý em là thế đấy,” Milo giải thích trong khi Tock và con bọ vì quá mệt đã ngủ thiếp đi. “Nhiều điều em cần biết lại có vẻ vô bổ đến nỗi em chẳng hiểu phải học chúng để làm gì.”

“Bây giờ thì có thể em chưa hiểu,” Công chúa Lý Tính Thuận Túy nói, nhìn khuôn mặt bối rối của Milo, vẻ thấu hiểu, “nhưng tất cả những điều chúng ta học đều có mục đích, cũng như mọi điều chúng ta làm đều có ảnh hưởng tới tất cả mọi thứ, mọi người xung quanh ta, dù theo những cách rất nhỏ. Khi một con ruồi vỗ cánh, một làn gió sẽ phả ra khắp thế gian; khi một hạt bụi rơi xuống, địa cầu sẽ nặng lên thêm; và khi em giậm chân, trái đất sẽ quay chệch hướng một chút. Khi em cười, niềm vui sẽ lan tỏa ra như gợn nước trên mặt hồ; còn khi em buồn thì nghĩa là không phải mọi người đều đang vui. Với kiến thức cũng vậy thôi, vì mỗi khi em học được một điều mới, cả thế giới sẽ càng thêm phong phú.”

“Và em cũng cần nhớ,” Công chúa Vân Diệu Ngọt Ngào nổi lời, “rằng nhiều nơi em muốn thấy không có tên trên bản đồ và nhiều điều em muốn biết cũng không ở trong tầm mắt hoặc tầm với của em. Nhưng một ngày kia em sẽ nắm bắt được tất cả, bởi những điều em học được hôm nay có vẻ chẳng vì lý do nào khác, sẽ giúp em khám phá những bí mật kỳ diệu của ngày mai.”

“Em nghĩ là em hiểu rồi ạ,” Milo nói, đầu vẫn đầy những câu hỏi và ý nghĩ; “nhưng cái gì mới là quan trọng nhất...”

Đúng lúc đó cuộc trò chuyện của họ bị ngắt quãng bởi một tiếng chạt từ xa văng lại. Cứ sau một cú chạt, cả căn phòng và mọi đồ đạc trong phòng lại rung lên loảng xoảng. Bên dưới, trên đỉnh núi mờ mịt, lũ quỷ đang bận rộn chạt gãy cầu thang bằng rìu, búa và cưa. Chẳng mấy chốc cả cầu thang đã đổ xuống “rầm” một tiếng rõ to, Bọ Bịp hốt hoảng bật dậy đúng lúc cả tòa lâu đài từ từ bay lên không trung.

“Chúng ta đang bay mất!” nó hét lên, mặc dù mọi người đều đã thấy rõ điều đó.

“Chúng ta nên đi thôi,” Vân Diệu khẽ nói, và Lý Tính gật đầu đồng tình.

“Nhưng chúng ta làm cách nào mà xuống được bây giờ?” Bọ Bịp rên lên khi nhìn xuống đồng đồ nát bên dưới. “Không còn cầu thang nữa, mà chúng ta đang bay mỗi lúc một cao.”

“Ờ, thời gian thường trôi như bay, phải không?” Milo hỏi.

“Thường xuyên,” Tock sửa và sốt sắng nhảy bật dậy. “Tôi sẽ chờ mọi người xuống.”

“Cậu có chờ được tất cả chúng tôi không?” con bọ hỏi.

“Một quãng ngắn thì được,” chú chó ngẫm nghĩ. “Hai công chúa có thể cưỡi lên lưng tôi, Milo thì bám lấy đuôi tôi, còn ông thì bám vào chân cậu ấy”

“Nhưng còn Lâu đài Không Trung thì sao?” con bọ phản đối, nó chẳng thích thú gì cách sắp xếp đó.

“Cứ để cho nó trôi đi,” Vân Diệu nói.

“Như thế càng tốt,” Lý Tính thêm vào, “vì cho dù có đẹp đẽ đến đâu đi chăng nữa thì nó cũng chỉ là một nhà tù mà thôi.”

Tock liền lùi lại ba bước, rồi, sau khi chạy lấy đà, nó lao qua cửa sổ cùng các hành khách của mình, và bắt đầu chao liệng lượn xuống đất. Hai công chúa ngồi vươn thẳng người, không hề sợ hãi, Milo thì bám chặt lấy đuôi chú chó, còn con bọ thì lắc lư liên hồi như đuôi diều. Họ lao qua bóng tối, lao về phía rặng núi và lũ quái vật bên dưới.

19. Sự trở lại của Văn Diệu và Lý Tính

Sau khi lướt qua ba đỉnh núi cao nhất, sượt qua cánh tay vươn lên của bọn quỷ hồng túm lấy họ, họ xuống đến đất và hạ cánh với một cú xóc mạnh.

“Nhanh lên!” Tock giục giã. “Đi theo tôi! Chúng ta phải chạy nhanh mới thoát.”

Vẫn chở hai công chúa trên lưng, chú chó phóng xuống lối mòn đầy sỏi đá – và cũng vừa kịp lúc. Bởi vì đúng lúc đó, lao từ trên sườn núi xuống, khuấy tung một đám bụi mù và rú rít một bản hợp xướng toàn những tiếng hét rợn người, là những sinh vật ghê tởm sống ở Dãy Núi U Mê đã nóng lòng chờ đợi từ nãy đến giờ.

Những đám mây đen dày trĩu nặng phía trên đầu trong khi họ bỏ chạy qua bóng tối, và Milo, khi ngoái nhìn lại một thoáng, có thể thấy những hình thù đáng sợ tiến đến mỗi lúc một gần. Ở bên trái, ngay sát, là ba con quỷ Thỏa Hiệp – một con cao gầy, một con béo lùn, còn con thứ ba nhìn giống hệt hai con kia. Chúng luôn di chuyển theo một vòng tròn đầy hăm dọa, vì nếu một con nói “đi ra đây” thì con kia lại nói “đi ra kia”, và con thứ ba sẽ đồng ý với cả hai con. Và vì chúng luôn dàn xếp mọi bất đồng bằng cách làm điều mà chúng không hề muốn, chúng thường chẳng đi được đến đâu – và bất kỳ ai gặp phải chúng cũng chịu điều tương tự.

Đang vụng về nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác và bám vào những thứ có thể bám được bằng những cái móng uốn cong sắc nhọn là con quỷ Nhận Thức Muộn Mãn, một con vật rất đáng sợ có mắt ở sau đầu, còn mông lại ở phía trước. Nó luôn nhảy trước khi nhìn và không cần biết mình đang đi đâu, miễn là nó biết vì sao mình không nên đến nơi mình vừa đến.

Và, đáng sợ hơn cả, ngay sau lưng họ, trườn đến như những con sên trần không lồ, với cặp mắt rực lửa và cái miệng nhỏ dãi thềm thường, là hai

con quỷ dạ xoa Cầm Ghét và Ác Độc, để lại phía sau một vệt nhớt dài, và chúng di chuyển nhanh hơn ta tưởng nhiều.

“NHANH LÊN!” Tock hét. “Chúng sắp bắt kịp rồi.”

Họ lao từ trên núi xuống, Bọ Bịp một tay giữ mũ, tay kia vẫy loạn lên trong không khí, Milo chạy nhanh hơn bao giờ hết, còn bọn quỷ thì chạy nhanh hơn thế một chút.

Chếch sang bên phải một chút, thân thể tròn trùng trục nặng nề lão đảo trên những cẳng chân gầy nhom như không đỡ nổi người mình, là con Biết Tuốt Hống Hách đang nói luôn mồm. Đó là một sinh vật tám tối, nhìn vào chỉ thấy mồm với mồm, luôn sẵn sàng đưa ra những thông tin sai lệch về bất kỳ vấn đề nào. Và mặc dù bước đi ị ạch, nó không bao giờ bị đau, mà người bị đau lại là kẻ khốn khổ bị nó ngã phải.

Bên cạnh nó, ở cách phía sau một quãng, là con Thối Phồng Quá Đáng, với những đường nét ghê gớm và điệu bộ khó chịu chẳng ai muốn nhìn, và hàm răng sắc nhọn chỉ có một nhiệm vụ là nhai nát sự thật. Chúng đi săn cùng nhau, và thật xui xẻo cho người nào bị chúng tóm được.

Cưỡi trên lưng bất kỳ kẻ nào chịu công mình là con quỷ Viện Cớ Cũ Rích, một hình thù nhỏ bé, thảm thương, quần áo cũ nát tả tơi, mồm liên tục nhắc đi nhắc lại một câu bằng giọng trầm nhưng chói tai: “Em bị ốm – trang sách bị xé mất – em bị lỡ xe buýt – nhưng có bạn nào làm bài đâu – em bị ốm – trang sách bị xé mất – em bị lỡ xe buýt – nhưng có bạn nào làm bài đâu.” Trông nó có vẻ vô hại và thân thiện, nhưng nó đã tóm được ai thì nó sẽ không bao giờ buông tay.

Chúng đến mỗi lúc một gần hơn, xô đẩy lẫn nhau, cào xé gặm ghè trong cơn thịnh nộ đói khát. Tock vẫn kiên gan loạng choạng đi tiếp, chở vằn Điệu và Lý Tính trên lưng, phổi Milo thì như sắp nổ tung trong khi cậu lao phăm phăm trên lối mòn, còn Bọ Bịp thì đang tụt dần lại phía sau. Dần dần lối mòn rộng ra và phẳng hơn khi xuống đến chân núi, hướng về phía Vương Quốc Thông Thái. Phía trước là ánh sáng và sự an toàn – nhưng có lẽ còn cách xa quá.

Và những con quỷ từ mọi nơi đổ xuống, những sinh vật điên cuồng của bóng tối giận dữ lao về phía con mồi của chúng. Ở tít phía cuối, tên Linh Tinh Kinh Khủng và tên Khổng Lồ Thạch nghiêng ngả đang thích thú cổ vũ chúng. Và lao vun vút về phía họ là con quỷ Tiến Thoái Lưỡng Nan xấu xí, mũi phì khói, mắt chăm chú tìm kiếm ai đó để xọc đôi sừng dài nhọn hoắt vào, trong khi bộ móng guốc hăm hở cắm xuống đất.

Bọ Bíp kiệt sức, đôi chân mềm nhũn loạng choạng chực ngã, trên khuôn mặt đau khổ của nó là vẻ mong mỏi thiết tha. “Tôi không nghĩ là tôi có thể...” nó thốt lên đúng lúc một tia chớp loảng ngoảng xé toạc bầu trời và tiếng sấm át mất lời nó.

Bọn quỷ đến càng gần hơn, cuộc đuổi bắt tuyệt vọng đã sắp kết thúc. Rồi, thu mình lại chuẩn bị cho cú nhảy cuối cùng, chúng chuẩn bị nuốt gọn đầu tiên là con bọ, rồi đến cậu bé, rồi cuối cùng là chú chó và hai hành khách trên lưng nó. Chúng đồng loạt vươn lên và...

Và đột ngột dừng lại, như đông cứng giữa không trung, không nhúc nhích nổi, mắt nhìn trân trối về phía trước đầy kinh hoàng.

Milo từ từ ngẩng cái đầu nặng trĩch lên, và kia, ở phía chân trời, xa hết tầm mắt, là đội quân hùng hậu của Vương Quốc Thông Thái, ánh mặt trời lấp lánh trên gươm và khiên của họ, cùng những dải cờ rực rỡ sắc màu của họ bay phàn phật trong gió đầy dũng mãnh.

Trong chốc lát, tất cả đều im lặng như tờ. Rồi hàng nghìn tiếng kèn bồng vang lên – rồi hàng nghìn tiếng nữa – và, như một làn sóng, một hàng kỵ binh dài tiến lên, mới đầu còn từ từ, rồi nhanh dần, nhanh dần, cho tới khi, với một cú phi nước đại và một tiếng hô lớn, mà Milo thấy ngọt ngào như tiếng nhạc, họ phóng thẳng tới chỗ những con quỷ đang kinh hãi.

Dẫn đầu là Vua Azaz, bộ áo giáp sáng ngời có dập nổi toàn bộ bảng chữ cái, và phi ngựa bên cạnh ngài là Pháp sư Toán Học, tay vung một cây quyền trượng mới được gọt nhọn. Từ cỗ xe nhỏ xíu của mình, Bác sĩ Dischord đang ném ra hết tiếng nổ này đến tiếng nổ khác trước vẻ thích thú của Người Bảo Hộ Âm Thanh, còn tên ẦM Ỉ thì đang bận rộn thu lại những

tiếng nổ này. Và, để tôn vinh dịp long trọng này, Sắc Độ Vĩ Đại đang chỉ đạo cho dàn nhạc tấu lên một bản giao hưởng đầy những màu sắc ái quốc, rung động cả lòng người. Tất cả những người Milo đã gặp trong cuộc hành trình đều đến giúp một tay – những người bán hàng ở phiên chợ, những người thợ mỏ ở Thành phố Số Học, cùng với mọi người dân tốt bụng ở thung lũng và trong khu rừng.

Ong Đánh Vần háo hức bay vo ve trên đầu, miệng hô, “Xung phong – x-u-n-g-p-h-o-n-g – xung phong – x-u-n-g-p-h-o-n-g.” ông Ai, vốn hèn nhát như ai, giờ cũng từ đảo Kết Luận đến để chứng tỏ là mình rất can đảm. Thậm chí cả ngài Sĩ quan Cáo Buộc cũng kiêu hãnh cười trên lưng một chú chó chồn dài, lùn tịt, đang chăm chăm phóng tới trước.

Co rúm người sợ hãi, những con quý của Dây Núi U Mê quay lưng bỏ chạy, và với những tiếng kêu thống thiết khủng khiếp ai nghe thấy cũng phải nhớ mãi, chúng vội quay về nơi trú ẩn tăm tối, âm thấp của mình. Bộ Bịp thở phào nhẹ nhõm, còn Milo và hai công chúa thì chuẩn bị đón chào đội quân thắng lợi.

“Giỏi lắm,” Công tước Định Nghĩa xuống ngựa, nồng nhiệt bắt tay Milo và nói.

“Tuyệt hảo,” Bộ trưởng Văn Điều tiếp lời.

“Làm tốt đấy,” Tử tước Nghĩa Bóng thêm vào.

“Xin chúc mừng,” Bá tước Hàm Ý lên tiếng.

“HOAN HÔ,” Tùy viên Diễn Giải gợi ý.

Và, vì tất cả mọi người đều đang muốn hoan hô, họ lập tức hoan hô vang dội.

“Chính chúng tôi mới phải cảm ơn...” Milo mở lời khi những tiếng hò reo đã ngưng, nhưng cậu chưa kịp nói xong thì họ đã mở ra một cuộn giấy khổng lồ.

Rồi, sau một loạt trống và kèn lệnh, họ lần lượt đọc:

“Từ nay về sau,”

“Và ngay từ bây giờ,”

“Hãy loan tin cho dân chúng biết”

“Rằng Công chúa Văn Diệu và Lý Tính”

“Sẽ lại trị vì Vương Quốc Thông Thái.”

Hai công chúa cúi đầu, vẻ biết ơn, và âu yếm hôn hai ông anh trai, và tất cả thấy đều đồng ý là chuyện vừa xảy ra quả là tuyệt vời.

“Và hơn nữa,” bản thông cáo tiếp tục.

“Cậu bé tên Milo,”

“Chú chó tên Tock,”

“Và con côn trùng được gọi là Bọ Bịp,”

“Từ nay sẽ được tuyên dương,”

“Là anh hùng của vương quốc.”

Những tiếng hò reo tràn ngập không gian, và ngay cả con bọ cũng có vẻ hơi ngượng ngượng khi thấy mình được chú ý như vậy.

“Do vậy,” ngài Công tước kết luận, “để tôn vinh chiến công của họ, một ngày lễ hoàng gia sẽ được công bố. Trong mọi thành thị của vương quốc sẽ có diễu hành và một lễ hội kéo dài ba ngày, bao gồm các cuộc thi cưỡi ngựa đấu thương, trò chơi, yến tiệc và các trò giải trí khác.”

Sau đó năm thành viên nội các cuộn bản thông cáo lại, rồi lùi về, sau vô số những cái cúi chào và vung tay đầy hoa mỹ.

Các kỵ sĩ cưỡi ngựa nhanh chóng đưa tin đến mọi ngõ ngách trong vương quốc, và trong khi đám diễu hành từ từ đi qua vùng quê, nhiều đám đông tụ tập lại để tung hô họ. Hoa treo trên mọi ngôi nhà, mọi cửa hàng, hoa rắc khắp đường phố. Ngay cả không khí như cũng lung linh vì phấn khích, và những cửa chớp nhiều năm nay vẫn đóng giờ lại được mở tung để đón tia nắng rực rỡ rọi vào những nơi nhiều năm chưa có ánh mặt trời.

Milo, Tock và Bọ Bịp – đang làm bộ thờ ơ – được kiêu hãnh ngồi trên xe ngựa hoàng gia cùng với Vua Azaz, Pháp sư Toán Học và hai công chúa;

và đám diễu hành kéo dài hàng dặm theo khắp mọi hướng.

Giữa những tiếng hò reo, Vân Diệu cúi về phía trước và chạm nhẹ vào tay Milo.

“Họ đang hoan hô em đấy,” cô mỉm cười nói.

“Nhưng nếu không được mọi người giúp,” cậu cự lại, “em đã chẳng làm được gì.”

“Có thể là vậy,” Lý Tính nghiêm trang đáp, “nhưng em đã có lòng can đảm để bắt đầu; và việc em *có thể* làm những gì thường chỉ phụ thuộc vào việc em *sẵn sàng* làm những gì mà thôi.”

“Vì vậy,” Azaz nói, “có một điều rất quan trọng liên quan đến sứ mệnh của cậu mà chúng ta không thể nói tới cho đến khi cậu trở về.”

“Cháu nhớ rồi,” Milo sốt sắng trả lời. “Bệ hạ cho cháu biết đi ạ.”

“Đây là một sứ mệnh không thể thực hiện được,” đức vua nhìn Pháp sư Toán Học nói.

“Hoàn toàn không thể,” Pháp sư Toán Học nhìn đức vua nói.

“Các ngài định nói là...” con bọ lấp bắp, bỗng nhiên nó thấy chóng cả mặt.

“Đừng thế,” hộ đồng thanh; “nhưng nếu chúng ta cho các bạn biết điều đó, có thể các bạn đã không dám lên đường – và, như các bạn thấy đấy, có rất nhiều điều có thể thực hiện được miễn là ta không biết rằng chúng không thể thực hiện được.”

Và suốt phần còn lại của chặng đường, Milo không thốt lên một lời nào nữa.

Cuối cùng, khi họ đến một vùng đồng bằng rộng lớn nằm giữa Thành phố Từ Điển và Thành phố Số Học, phía bên phải Thung lũng Âm Thanh và bên trái Khu Rừng Cảnh Tượng, đoàn ngựa xe dừng lại, và lễ hội bắt đầu.

Những túp lều và rạp kê sọc màu sắc rực rỡ được dựng lên trong khi những người thợ lặn xăng chạy đi chạy lại như một đàn kiến. Chỉ trong

mấy phút, ở đó đã đầy những đường đua và khán đài, những rạp biểu diễn và quầy bán đồ giải khát, sân chơi, vòng đu quay, cờ đuôi nheo, băng rôn, và khắp nơi là cảnh ồn ào náo nức không ngừng.

Pháp sư Toán Học trình diễn một màn bắn pháo hoa liên tục gồm những con số nổ tung, chúng liên tục nhún lên hoặc chia ra thành những màu sắc đẹp mê hồn – tất nhiên, những màu sắc được cung cấp bởi Sắc Độ và âm thanh thì do Bác sĩ Dischord. Nhờ có Người Bảo Hộ Âm Thanh, cả buổi hội đầy âm nhạc và tiếng cười, và đôi khi là cả những khoảng lặng thoáng qua nữa.

Alec Bings dựng lên một chiếc ống nhòm khổng lồ và mời mọi người đến ngắm phía bên kia của mặt trăng, còn Bọ Bịp thì đi đi lại lại giữa đám đông, đón nhận những lời chúc mừng và kể lại tỉ mỉ những chiến công can đảm của mình, không quên thêm mắm dặm muối cho những chiến công đó thêm phần chói lọi.

Và tối tối, vào lúc hoàng hôn, lại có một bữa yến tiệc hoàng gia. Có đủ mọi đồ ăn thức uống trên đời. Vua Azaz đã đặt một loạt những từ ngữ ngon lành đặc biệt nhất với đủ loại mùi vị, và nếu có ai thích đồ ăn lạ miệng thì họ có thể nếm đủ loại ngôn ngữ nước ngoài nữa. Pháp sư Toán Học đưa ra vô số bánh bao chia, mà Milo rất cẩn thận tránh xa, vì, cho dù ta có ăn bao nhiêu cái, thì lúc ăn xong, trên đĩa vẫn còn nhiều hơn là lúc mới bắt đầu.

Và tất nhiên, sau bữa ăn là đến tiết mục ca hát, ngâm các thiên anh hùng ca, và các diễn văn ca ngợi hai công chúa cùng ba nhà phiêu lưu dũng cảm đã cứu họ. Vua Azaz và Pháp sư Toán Học cam kết rằng hằng năm, họ sẽ cùng nhau dẫn quân tới Dãy Núi U Mê cho tới khi không còn lại con quỷ nào nữa, và mọi người đều đồng ý rằng chưa có lễ hội nào vui hơn, tổ chức vào một dịp trọng đại hơn, tại Vương Quốc Thông Thái.

Nhưng buổi hội có vui đến mấy rồi cũng phải kết thúc, và đến cuối buổi chiều ngày thứ ba thì các lều được hạ xuống, các rạp được gấp lại, và mọi thứ được sắp xếp sẵn sàng để đưa đi.

“Đến lúc đi rồi,” Lý Tính nói, “vì còn rất nhiều việc cần làm.” Cô vừa nói xong thì Milo chợt nhớ đến nhà mình. Cậu rất muốn được về nhà, nhưng cậu cũng không thể chịu nổi cái ý nghĩ phải rời khỏi đây.

“Vì vậy em phải nói lời tạm biệt thôi,” Vân Diệu nói, khẽ vỗ vào má cậu.

“Tạm biệt tất cả mọi người ạ?” Milo buồn bã hỏi. Cậu chậm rãi nhìn hết những người bạn mà cậu đã gặp, nhìn thật kỹ để không bao giờ quên họ. Nhưng hơn hết, cậu nhìn Tock và Bọ Bọ, hai người đã cùng chia sẻ với cậu bao điều – bao hiểm nguy, bao đe dọa, bao nỗi sợ hãi, nhưng tuyệt vời hơn cả là chiến thắng này. Chưa bao giờ có ai có được hai người bạn đồng hành trung thành đến vậy.

“Hai bạn không đi cùng tôi được ư?” cậu hỏi, mặc dù cậu đã biết rõ câu trả lời.

“Tôi e là không, cậu bạn thân mến ạ,” con bọ nói. “Tôi rất muốn, nhưng tôi cần chuẩn bị cho một chuyến lưu diễn sẽ khiến tôi bận rộn hàng mấy năm trời.”

“Và họ cần một chú chó đồng hồ ở đây,” Tock sửa lên một tiếng rầu rĩ.

Milo ôm lấy con bọ, nó chỉ lầm bầm “HÈM” đúng như thói quen, nhưng cặp mắt ươn ướt của nó lại cho thấy một câu chuyện khác hẳn. Rồi cậu bé vòng tay quanh cổ Tock và ghì thật chặt.

“Cảm ơn các bạn vì tất cả những điều các bạn đã dạy cho tôi,” Milo nói với tất cả, một giọt nước mắt lăn dài trên má cậu.

“Và cảm ơn cậu vì những điều cậu đã dạy cho chúng tôi,” đức vua nói – rồi ngài vỗ tay, và chiếc ô tô nhỏ được đem tới, đã được lau chùi bóng lộn như mới.

Milo trèo lên xe, rồi ngoái nhìn lại sau lưng một cái, cậu lái xe theo con đường, trong khi mọi người vẫy tay chào tạm biệt cậu.

“Tạm biệt,” cậu hét với lại. “Tạm biệt. Tôi sẽ quay trở lại. “

“Tạm biệt,” Vua Azaz gọi to. “Hãy nhớ sự quan trọng của các từ ngữ.”

“Và của các con số nữa,” Pháp sư Toán Học thêm vào.

“Anh không nghĩ là số má quan trọng bằng từ ngữ đấy chứ?” cậu nghe thấy Azaz quát lên ở đằng xa.

“Thế à?” Pháp sư Toán Học đáp lại, tiếng nhỏ hơn. “Này, nếu...”

“Ôi trời,” Milo thầm nghĩ; “họ đừng có bốn cũ soạn lại nữa chứ.” Và chỉ trong thoáng chốc, họ đã biến khỏi tầm mắt cậu khi con đường dốc xuống, ngoặt sang bên, và dẫn về nhà.

20. Tạm biệt và Xin chào

Khi vùng quê tươi đẹp lướt qua và gió thổi một điệu nhạc vui tai trên kính chắn, Milo đột nhiên nhận ra cậu đã đi xa phải mấy tuần.

“Mong là không ai lo lắng quá,” cậu thầm nghĩ, cho xe đi nhanh hơn. “Mình chưa bao giờ đi lâu như thế này cả.”

Ánh chiều muộn đã chuyển từ màu vàng rực sang sắc cam dịu dịu, dường như mặt trời cũng mệt mỏi như chính cậu. Con đường uốn lượn trước mặt bắt đầu nhìn quen quen, và ở đằng xa, cái trạm thu phí lẻ loi hiện ra, trông thấy nó cậu nhẹ cả người. Chỉ mấy phút sau, cậu đã đến đoạn kết cuộc hành trình của mình, thả đồng xu vào hộp, và cho xe qua. Và, gần như còn chưa kịp định thần lại, cậu đã ngồi ở giữa phòng mình như cũ.

“Mới có sáu giờ,” cậu ngáp dài nói, và lát sau, cậu khám phá ra một điều còn thú vị hơn.

“Và vẫn đang là hôm nay! Mình mới đi có một tiếng!” cậu kinh ngạc kêu lên, bởi vì cậu không thể tưởng tượng được là mình lại làm được nhiều như thế chỉ trong một thời gian ngắn như vậy.

Milo quá mệt nên không muốn nói chuyện và cũng không muốn ăn tối nữa, vì vậy cậu đi ngủ ngay lập tức mà không buồn phàn nàn gì. Cậu kéo chăn lên người, nhìn quanh phòng một lần cuối – không hiểu sao căn phòng lại có vẻ rất khác so với trước kia – rồi chìm vào một giấc ngủ say sưa êm dịu.

Ngày hôm sau ở trường trôi qua rất nhanh, nhưng không đủ nhanh, vì đầu Milo tràn ngập biết bao kế hoạch và mắt cậu không nhìn thấy gì khác ngoài trạm thu phí và hành trình trước mặt. Cậu nóng lòng đợi hết buổi học, và khi hết giờ, cậu chạy đua với ý nghĩ của mình để về nhà.

“Một chuyến đi nữa! Một chuyến đi nữa! Mình sẽ đi ngay. Họ sẽ rất vui khi gặp lại mình, và mình sẽ –”

Cậu đứng sững lại ở cửa phòng, vì ở chỗ trạm thu phí được đặt tối qua thì giờ chẳng còn gì cả. Cậu cuống cuống tìm kiếm khắp căn nhà, nhưng trạm thu phí đã biến mất cũng bí ẩn như khi nó xuất hiện – và thế chỗ nó là một phong bì xanh biếc khác, trên đó chỉ đề chữ: “GỬI MILO, NAY ĐÃ BIẾT RÕ ĐƯỜNG.”

Cậu vội mở phong bì ra và đọc:

Thân gửi Milo,

Bạn đã hoàn thành chuyến đi của mình qua Trạm Thu Phí Quái Lạ. Chúng tôi tin rằng bạn hài lòng với tất cả, và hy vọng bạn hiểu vì sao chúng tôi phải lấy lại nó. Bạn thấy đấy, còn nhiều cô bé cậu bé khác cũng đang đợi dùng nó.

Đúng là còn rất nhiều vùng đất bạn chưa đến thăm (nhiều vùng đất còn không có tên trên bản đồ) và nhiều điều tuyệt vời bạn chưa thấy được (mà không ai tưởng tượng nổi), nhưng chúng tôi dám chắc rằng nếu thực sự muốn, bạn sẽ tự mình tìm được chúng.

Thân ái,

Chữ ký bị nhòe nên không đọc được.

Milo rầu rĩ đi đến cửa sổ và ngồi vào một góc ghế bành. Cậu thấy cô đơn và buồn bã vô cùng trong khi ý nghĩ của cậu lan man đi xa – nghĩ về con bọ ngớ ngẩn mà đáng yêu, về Tock, chú chó luôn kiên định đứng bên cậu, về tên ẦM Ỉ thất thường, lúc nào cũng háo hức, về cậu Alec bé nhỏ mà cậu mong là sẽ có ngày xuống đến được mặt đất; về Vân Diệu và Lý Tính, không có họ thì Vương Quốc Thông Thái đã lụi tàn; và về rất, rất nhiều những người mà cậu sẽ nhớ mãi.

Thế nhưng, mặc dù đang nghĩ về những điều đó, cậu vẫn nhận ra rằng bầu trời có màu xanh thật đẹp, và một đám mây có hình giống hệt chiếc thuyền buồm. Trên cành là những búp lá xanh non, còn những tán lá thì có màu xanh thẫm. Bên ngoài cửa sổ, có biết bao điều để nhìn ngắm, lắng nghe, và chạm tận tay – những cuộc dạo bộ cậu có thể đi, những ngọn đồi cậu có thể trèo, những con sâu róm cậu có thể quan sát trong khi chúng bò quanh

vườn. Có nhiều giọng nói cho cậu nghe và nhiều cuộc trò chuyện cho cậu thích thú chú ý, và mỗi ngày lại có một mùi hương đặc biệt.

Và, trong chính căn phòng nơi cậu đang ngồi, có những cuốn sách có thể đưa ta đi bất kỳ đâu, có những thứ để ta sáng tạo, mài mò, xây dựng, phá vỡ, và đủ mọi điều bí ẩn và kỳ lạ mà cậu chưa hề biết tới – những bản nhạc cậu có thể chơi, những bài hát cậu có thể ngân lên, những thế giới cậu có thể tưởng tượng ra để một ngày kia biến chúng thành hiện thực. Những ý nghĩ của cậu háo hức bay nhảy, thứ gì cũng đầy mới mẻ – và đáng để thử xem.

“Ừ, mình cũng *muốn* đi một chuyến nữa,” cậu nói rồi đứng bật dậy; “nhưng không biết lúc nào mình mới có thời gian. Ở ngay đây còn quá nhiều việc cần làm.”

HẾT

Notes

[←1]

Milo nghe nhầm, do Whether Man (Người Biển Báo) và Weather Man (Người Dự Báo Thời Tiết) đọc như nhau.

[← 2]

Watch vừa có nghĩa là canh gác, vừa có nghĩa là đồng hồ, vì vậy watchdog (chó canh) có thể hiểu là chó đồng hồ.

[← 3]

Trong tiếng Anh, một từ được đánh vần theo thứ tự từng chữ cái.

[← 4]

Humbug có nghĩa là kẻ bịp bợm, nhưng “bug” cũng có nghĩa là con bọ.

[← 5]

Nguyên văn “short sentence” vừa có nghĩa là bản án ngắn, vừa có nghĩa là câu ngắn.

[← 6]

Nguyên văn “fair sentence”, vừa có nghĩa là “câu đúng”, vừa có thể hiểu là “bản án công bằng”.

[← 7]

Witch (phù thủy) và which (cái nào, từ nào) đọc như nhau.

[← 8]

Nguyên văn là “it goes without saying”, nghĩa là “không cần nói cũng hiểu”, nhưng theo nghĩa đen thì có thể hiểu là “không được nói gì thì xe mới chạy”.

[← 9]

“Light meal” có nghĩa là bữa ăn nhẹ, nhưng “light” còn có nghĩa là ánh sáng.

[← 10]

“Square meal” có nghĩa là bữa ăn no, nhưng “square” còn nghĩa là hình vuông.

[← 11]

Tên các món ăn bằng tiếng Pháp: patê gan ngỗng, xúp hành, chim trĩ bỏ lò, xa lát rau diếp quăn, pho mát với hoa quả và cà phê.

[← 12]

Cú lộn nhào: somersault, “sault” đọc giống như “salt” nghĩa là muối; chuyện đông dài: rigmarole, “role” đọc giống như “roll” là bánh mì tròn; đứa trẻ đầu đường xó chợ: ragamuffin, “muffin” còn có nghĩa là bánh nướng.

[← 13]

Chơi chữ: half bakery (lò nướng chưa chín) và half-baked idea (ý tưởng chưa chín muối).

[← 14]

Tên vị bác sĩ chữa nghịch âm này là một trò chơi chữ. Kakofonous là viết trẹo đi của cacophonous nghĩa là chói tai, nghịch tai. Dichord là viết trẹo đi của Discors nghĩa là nốt nghịch.

[← 15]

Tính theo đơn vị đo chiều dài của Anh. Các khoảng cách ở trên đổi ra hệ mét đều bằng nhau (và bằng 8.046 mét).

[← 16]

Tên cũ của đập Hoover, một con đập lớn trên sông Colorado của Mỹ, nằm giữa bang Nevada và Arizona.

[← 17]

Nguyên văn “make ends meet” trong tiếng Anh nghĩa là “kiếm đủ ăn, đủ sống”, nhưng nghĩa đen có thể hiểu là “làm cho hai đầu chạm nhau”. Ở Vùng Đất Vô Cực thì hai đầu của đường thẳng không bao giờ chạm nhau được.

[← 18]

Số con trung bình của các gia đình ở Mỹ.

[← 19]

Đoạn trên liên tục chơi chữ: “morning” (buổi sáng) và “mourning” (đế tang) đọc như nhau, “spend the night” có nghĩa là qua đêm nhưng “spend” cũng có nghĩa là tiêu pha; “sense” (nghĩa lý) và “cent” (tiền xu) đọc như nhau; “mean” có nghĩa là ý định, nhưng cũng có nghĩa là xấu tính; “by” (qua, bằng cách) và “buy” (mua sắm) đọc như nhau; “sell” (bán) và “cell” (nhà giam) đọc như nhau; “right” có nghĩa là lẽ phải và bên phải; “left” có nghĩa là bên trái, đồng thời cũng là thời quá khứ của “leave” (bỏ đi, rời đi). Ở đây tạm dịch bằng các từ vần với nhau.

[← 20]

“Wait” (đợi) và “weight” (cân nặng) đọc như nhau. Ở đây con chim cổ tình hiều Milo hỏi nó nặng bao nhiêu cân.

[← 21]

Chơi chữ. “Welcoming Committee” tức là một ủy ban đón tiếp những cư dân hay thành viên mới đến. Ở đây nguyên văn là “Unwelcoming Committee”, có thể hiểu là một ủy ban không chào đón nhóm bạn của Milo.

[← 22]

Người Lấy Ý Thức (Sense Taker), đọc cũng giống census taker, tức là nhân viên điều tra dân số.

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

1. Milo
2. Ngoài Sự Mong Đợi
3. Chào mừng đến Thành phố Từ Điển
4. Hỗn loạn ở Phiên chợ
5. Ngài Cáo Buộc Lùn
6. Câu chuyện của bà Hơi Hơi Rùng Rợn
7. Yến tiệc Hoàng gia
8. Bọ Bíp xung phong
9. Tất cả phụ thuộc vào cách bạn nhìn mọi vật
10. Bản Giao Hưởng Sắc Màu
11. Nghịch Âm và Âm ĩ
12. Thung lũng Im Lặng
13. Kết Luận tai hại
14. Khối Thập Nhị Diện dẫn đường
15. Đường đến Vô Cực
16. Một con chim xấu xa
17. Ủy ban không chào đón
18. Lâu đài Không Trung
19. Sự trở lại của Văn Diệu và Lý Tính
20. Tạm biệt và Xin chào